CHUYÊN KHẢO
ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VỀ MÔI TRƯỜNG

HỌC VIỆN CSND

PHẦN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ, QUÝ HIẾM

ISBN 978-616-91928-3-1

CÁC Ý KIẾN ĐỂ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NỘI DUNG TÀI LIỆU, XIN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN TỚI:

Freeland Foundation
Field Operations Department
518/5 Maneeya Center Building
8th Floor, Ploenchit Road, Lumpini,
Patumwan, Bangkok 10330, Thailand
T: +662 254 8321 to 3 F: +662 254 8324
visit www.freeland.org to learn more about our efforts
follow us on the web www.freeland.org facebook.com/freelandfoundation
@freelandpeople E-mail: info@freeland.org

Học viện Cảnh sát nhân dân
Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
ĐT/Fax: +84 4 3752 3913 Website: http://www.hvcsnd.edu.vn

Ấn Bản: Ấn bản lần thứ nhất năm 2016

Tác giả: John Gavitt

Chỉnh lý, bổ sung:
Doug Goessman
Brad Coulter
Onkuri Majumdar – Tội Phạm Mạng
Chuyên viên Ed Newcomer USFWS – Tội Phạm Mạng
Đại tá PGS.TS. Trần Minh Chất, PPA VietNam
Thượng tá PGS.TS. Dương Văn Minh, PPA Vietnam
Thiếu tá, TS. Nguyễn Ngọc Minh, PPA Vietnam

Đồ Họa: Surapol Suttawattanakun

In ấn:
Kawiphat Oa Co,.Ltd
68,70 Mahaisawan Road Knwaeng Banghorlaem
Khet Banghorlaem Bangkok 10120
Tel: +662 689-0347-49 Fax: +662 689-0350
Số Tiêu chuẩn Quốc tế (ISBN) 978-616-91928-3-1

Giáo trình này được hoàn thành nhờ sự giúp đỡ của Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID). Tổ chức Freeland Foundation chịu trách nhiệm về nội dung. Các nội dung không nhất thiết phản ánh quan điểm của USAID hay Chính Phủ Hoa Kỳ.

Toàn bộ nội dung và đồ họa của Giáo trình này là tài sản của Quỹ FREELAND.

Nội Dung

Chương 1 Sáu Giai Đoạn của Một Cuộc Điều Tra Chính	1-1 tới 1-6
Chương 2 Thông Tin Tình Báo & Các Nguồn Thông Tin	2-1 tới 2-16
Chương 3 Tội Phạm Internet	3-1 tới 3-10
Chương 4 Các Kỹ Thuật Thẩm Vấn	4-1 tới 4-10
Chương 5 Đặc Tình	5-1 tới 5-8
Chương 6 Chứng Cứ và Xử Lý Chứng Cứ	6-1 tới 6-12
Chương 7 Trinh Sát Ngoại Tuyến	7-1 tới 7-8
Chương 8 Báo Cáo Vụ Án	8 tới 8-14
Chương 9 Giao Tiếp Hiệu Quả	9-1 tới 9-8
Chương 10 Khám Xét Xe	10-1 tới 10-6
Chương 11 Lên Kế Hoạch Đột Kích	11-1 tới 11-8
Chương 12 Làm Chứng Tại Toà	12-1 tới 12-6
Chương 13 Xử Lý Hiện Trường Tội Phạm	13-1 tới 13-10

Lời Mở Đầu

Cuốn sách này đã được xác định là một tiêu chuẩn ngôn ngữ tiếng Anh nói chung cho Hiệp Hội Mạng Lưới Thực Thi Động Vật Hoang Dã Các Quốc Gia Đông Nam Á (ASEAN-WEN). Cuốn sách này đã được sử dụng trong việc thực hiện huấn luyện điều tra tội phạm thiên nhiên cho các khoá học đa cơ quan ở Campuchia, Inđônêsia, Philipin, Thái Lan và Việt Nam. Trong mỗi khoá học này, cuốn sách này đã được mỗi học viên và nhân viên huấn luyện xem lại. Mọi người đã xác định rằng đối với mỗi yêu cầu thực thi pháp luật cụ thể theo từng nước, cuốn sách này sẽ cần phải được duyệt lại và được dịch ra để đưa vào cả phần báo cáo và các quy trình lập hồ sơ của các quốc gia.

1. Mô Tả về một Điều Tra Viên Hình Sự Tội Phạm Thiên Nhiên

Những điều dưới đây mô tả công việc, vai trò và trách nhiệm của một sĩ quan tham gia vào Một Cuộc Điều Tra Tội Phạm Thiên Nhiên

1.1 Tên Gọi Kỹ Năng. Tên gọi là Điều Tra Viên Hình Sự Tội Phạm Thiên Nhiên (NCCI)

1.2 Định Nghĩa. Vai trò của Điều Tra Viên Hình Sự Tội Phạm Thiên Nhiên là thực hiện một phạm vi đầy đủ các cuộc điều tra khó và phức tạp về tội phạm thiên nhiên theo thẩm quyền của và theo như các luật pháp, đạo luật, quy định, quy chế, nghị quyết, công bố, và hiệp định thư. Các kỹ năng, kiến thức và thái độ cần thiết để thực hiện tên gọi kỹ năng này là:

a. Đầy đủ năng lực trong việc áp dụng các luật định, đạo luật, quy chế, nghị quyết và công bố vào các cuộc điều tra hình sự
b. Kiến thức về các tổ chức quốc tế và hiệp định có thể hỗ trợ điều tra viên trong việc thực hiện một cuộc điều tra, các tổ chức này bao gồm: ASEAN-WEN, CITES và INTERPOL
c. Kiến thức về Tội Phạm Thiên Nhiên Quốc Gia và Quốc Tế
d. Kiến Thức về Các Thủ Đoạn Buôn Lậu Do Các Kẻ Vi Phạm Thiên Nhiên Sử Dụng
e. Kiến Thức về các Tiểu Sử Sơ Lược và Mạng Lưới Tội Phạm Thiên Nhiên
f. Nhận Dạng Các Loài và Sản Phẩm Động Vật Hoang Dã Bất Hợp Pháp Chính bị Mua Bán
g. Nhận Dạng Các Loài và Sản Phẩm Thực Vật và Gỗ Bất Hợp Pháp Chính Bị Mua Bán
h. Hiểu ứng cứu đầu tiên đối với Việc Chăm Sóc và Xử Lý Đúng Cách Động Vật Hoang Dã Bị Tịch Thu
i. Đầy đủ năng lực trong việc có khả năng tổ chức và thực hiện một cuộc điều tra tội phạm thiên nhiên chính
j. Đầy đủ năng lực trong việc hoàn thiện các báo cáo chi tiết, duy trì việc lập hồ sơ vụ án theo cơ quan và các yêu cầu của toà án
k. Đầy đủ năng lực trong việc lập kế hoạch và tham gia vào các hoạt động trinh sát ngoại tuyến trong một môi trường đô thị
Đầy đủ năng lực trong việc phát triển Các Nguồn Thông Tin để Xác Định Các Tên Tội Phạm
l. Đầy đủ năng lực trong việc nhận biết, khai thác, tuyển dụng, hướng dẫn và xử lý đặc tình
m. Đầy đủ năng lực trong việc thẩm vấn nghi phạm và/hoặc nhân chứng
n. Đầy đủ năng lực trong việc áp dụng các kỹ thuật an toàn cho sĩ quan
o. Đầy đủ năng lực trong việc áp dụng các kỹ năng đảm bảo an ninh, khám xét, và bắt giữ nghi phạm an toàn và hiệu quả
p. Đầy đủ năng lực trong việc tổ chức, hướng dẫn và thực hiện tất cả các khía cạnh của một cuộc khám xét hiện trường vụ án cơ bản trong nhà hoặc ngoài trời
q. Đầy đủ năng lực trong việc xử lý, xác định, phân loại, ghi nhãn, liệt kê và lập hồ sơ chứng cứ từ một hiện trường vụ án một cách đúng cách
r. Đầy đủ năng lực trong việc tổ chức, hướng dẫn và thực hiện một chốt kiểm tra xe cộ
s. Đầy đủ năng lực trong việc tổ chức, hướng dẫn và thực hiện một cuộc khám xe
t. Đầy đủ năng lực trong việc tổ chức, hướng dẫn, và tiến hành một cuộc đột kích hay triệt phá

1.3 Được Tuyển Vào Đâu. Điều Tra Viên Hình Sự Tội Phạm Thiên Nhiên được tuyển dụng vào các vị trí hoạt động và phi hoạt động khác nhau trong khắp các cơ quan và cục chính phủ khác nhau ở toàn bộ khu vực ASEAN. Các nơi và môi trường họ có khả năng được tuyển vào là:

a. Các Cơ Quan Cảnh Sát có trách nhiệm về các vấn đề tội phạm thiên nhiên và môi trường
b. Các Cơ Quan Cảnh Sát có trách nhiệm về điều tra các vấn đề hình sự, kinh tế và buôn lậu
c. Các Cơ Quan Lâm Nghiệp và Môi Trường có trách nhiệm điều tra động vật hoang dã và tội phạm lâm nghiệp
d. Các Cơ Quan Hải Quan có trách nhiệm điều tra các vi phạm luật hải quan và các vấn đề buôn lậu
e. Các Cơ Quan An Ninh Biên Giới có trách nhiệm điều tra các vấn đề buôn lậu qua biên giới
f. Các Cơ Quan Hàng Hải có trách nhiệm điều tra các vấn đề đánh cá bất hợp pháp và buôn lậu
g. Các Cơ Quan Quân Sự có trách nhiệm điều tra các vấn đề về an ninh quốc gia, buôn lậu và săn trộm

1.4 Ngày Soạn Thảo. Đặc điểm tiêu chuẩn kỹ năng này được soạn thảo vào tháng 9, 2008.

2. Mô Tả Công Việc

2.1 Các Nghĩa Vụ Chính và Các Trách Nhiệm Do Luật Pháp Quy Định: Điều Tra Viên Hình Sự Tội Phạm Thiên Nhiên đôi lúc sẽ phải thực hiện các hoạt động điều tra thực thi pháp luật khó và phức tạp nhất qua việc lập kế hoạch, hướng dẫn, và một cách độc lập tiến hành các cuộc điều tra về cá nhân, và/hoặc nhóm và/hoặc công ty đã vi phạm hoặc đang vi phạm các tội trái với luật hình sự của quốc gia cũng như các đạo luật, quy định, quy chế, sắc lệnh, nghị quyết, và hiệp định về bảo vệ cá, động vật hoang dã, rừng và thực vật

2.2 Các Chức Năng Chính của Công Việc: Điều Tra Viên Hình Sự Tội Phạm Thiên Nhiên thực hiện một loạt đầy đủ các hoạt động thực thi pháp luật khó và phức tạp liên quan tới việc xử lý kín đáo và nhạy cảm nhất các cuộc điều tra và thực hiện các cuộc điều tra này khi được phân công. Các chức năng công việc của Điều Tra Viên Hình Sự Tội Phạm Thiên Nhiên trong các cuộc điều tra này có thể bao gồm

a. Lên Kế Hoạch, Tổ Chức và Thực hiện một Cuộc Điều Tra Tội Phạm Thiên Nhiên Chính
b. Làm Các Bản Báo Cáo và Lập Hồ Sơ Có Tổ Chức, Triệt Để và Chi Tiết Theo Các Yêu Cầu của Cơ Quan và Toà Án
c. Thực hiện một Cuộc Điều Tra Chính ở Cấp Hoạt Động
d. Phản Hồi Giới Truyền Thông và Chuẩn Bị một Cuộc Họp Báo Trong Khi và Khi Hoàn Thiện một Cuộc Điều Tra
e. Tham gia vào và/hoặc Lên Kế Hoạch và/hoặc Tổ Chức một Đội Trinh Soát Ngoại Tuyến Ở Nông Thôn và/hoặc Đô Thị
f. Biết Cách Sử Dụng Trang Thiết Bị Trinh Sát Ngoại Tuyến Trực Quan và Điện Tử Đúng Cách và Hiệu Quả
g. Phát Triển Các Nguồn Thông Tin để Xác Định Các Tên Tội Phạm Thiên Nhiên và Các Nhóm Tội Phạm Có Tổ Chức
h. Nhận Biết, Khai Thác, Tuyển Dụng, Hướng Dẫn và Xử Lý Đặc Tình
i. Thẩm Vấn Nghi Phạm và/hoặc Nhân Chứng Thành Công
j. Hỏi Cung Nghi Phạm Thành Công
k. Thông Tin Liên Lạc Dưới Dạng Viết và Nói Hiệu Quả
l. Áp Dụng Các Kỹ Thuật An Toàn Cho Sĩ Quan
m. Áp Dụng Các Kỹ Thuật Đảm Bảo An Ninh, Khám Xét, Bắt Giữ Nghi Phạm An Toàn và Hiệu Quả

n. Tổ Chức, Hướng Dẫn và Thực Hiện tất cả Các Khía Cạnh của một Cuộc Khám Xét Hiện Trường Tội Phạm Cơ Bản Trong Nhà hoặc Ngoài Trời
o. Xử Lý, Xác Định, Phân Loại, Ghi Nhãn, Liệt Kê và Lập Hồ Sơ Chứng Cứ từ một Hiện Trường Tội Phạm đúng cách
p. Xử Lý Đúng Cách Chứng Cứ Điện Tử từ một Hiện Trường Tội Phạm
q. Tổ Chức, Hướng Dẫn và Thực Hiện một Chốt Kiểm Tra Xe
r. Tổ Chức, Hướng Dẫn và Thực Hiện một Cuộc Khám Xét Xe
s. Tổ chức, Hướng Dẫn và Thực Hiện Thành Công một Cuộc Đột Kích hoặc Triệt Phá

2.3 Môi Trường và Các Điều Kiện Làm Việc: các nhiệm vụ của Điều Tra Viên Hình Sự Tội Phạm Thiên Nhiên bao gồm việc làm việc trong tất cả các loại môi trường. Người Sĩ Quan phải có khả năng thực hiện các nhiệm vụ công việc một cách thành công ở cả các bối cảnh văn phòng và ngoài trời và các khu vực công tác. Người Sĩ Quan phải thực hiện các nghĩa vụ công việc một cách thành công khi thường xuyên và hay bị đặt vào tình thế có rủi ro và thiếu tiện nghi ở mức vừa phải, chẳng hạn như điều kiện thời tiết, nhiệt độ cao/thấp, môi trường bụi bẩn/ồn ào, và thời tiết khắc ngh Người Sĩ Quan phải có khả năng thực hiện các nhiệm vụ công việc một cách thành công bao gồm công tác trinh sát ngoại tuyến bằng cách sử dụng tất cả các loại máy bay, thuyền lớn và nhỏ có động cơ mô tơ bên trong và bên ngoài thuyền, tất cả các loại xe địa hình, xe tải bốn bánh, xe máy và xe ô tô. Người Sĩ Quan phải thực hiện tất cả các nghĩa vụ công việc một cách an toàn và có kỷ luật để không làm bản thân hay các sĩ quan đồng nghiệp, chính phủ hay tài sản tư nhân bị nguy hiểm.

2.4 Các Nguy Hại: Điều Tra Viên Hình Sự Tội Phạm Thiên Nhiên có thể bị các nghi phạm có vũ khí, nguy hiểm và/hoặc nổi giận đối đầu, và Người Sĩ Quan sẽ dùng các biện pháp đã được phê duyệt để khống chế nghi phạm. Người Sĩ Quan phải thực hiện tất cả các nhiệm vụ một cách an toàn và có kỷ luật và giảm dần các tình huống đối đầu giữa các sĩ quan và nghi phạm theo các chính sách của cơ quan.

2.5 Các Khả Năng Thể Chất: Điều Tra Viên Hình Sự Tội Phạm Thiên Nhiên cần có khả năng thính giác bình thường, mà không bị khiếm thính đáng kể ở mỗi bên tai, thị giác và thị lực chữa được đến 20/20 cho cả hai mắt. Là một điều kiện của công việc, Điều Tra Viên Hình Sự Tội Phạm Thiên Nhiên sẽ phải trải qua và qua được thành công một sự khám sức khoẻ thể chất đầu vào

2.6 Các Yêu Cầu Thể Chất: Là một điều kiện của công việc, Người Sĩ Quan phải trải qua và qua được thành công các bài kiểm tra khả năng thể chất hàng năm, tham gia huấn luyện thể chất, và duy trì tình trạng thể chất cho phép người sĩ quan thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách hiệu quả và an toàn. Công việc đòi hỏi nỗ lực thể chất đáng kể bao gồm khoảng thời gian đứng lâu, đi bộ trên địa hình gồ ghề, đi bộ khoảng cách dài, thường xuyên co/cúi, nhấc, với người hoặc các hoạt động tương tự.

2.7 Các Kỹ Năng Thể Chất: Điều Tra Viên Hình Sự Tội Phạm Thiên Nhiên cần có sự nhanh nhẹn, sức mạnh, sức bền và sự khéo léo ở mức độ trung bình, và phải vượt qua thành công bài kiểm tra sự thành thạo và nhanh nhẹn thể chất hàng năm.

2.8 Các Yêu Cầu Về Tinh Thần: Các yêu cầu về tinh thần của Điều Tra Viên Hình Sự Tội Phạm Thiên Nhiên đòi hỏi điều tra viên phải có khả năng:

a. Phân tích, đánh giá và diễn dịch các hồ sơ phức tạp riêng biệt, chẳng hạn như hồ sơ điện thoại, cơ sở dữ liệu máy tính, phương tiện điện tử, giấy tờ kinh doanh, biên lai, hoá đơn, và sau đó đưa ra các quyết định đúng đắn về các thủ đoạn hoạt động, danh tính, sơ lược tiểu sử của nghi phạm, và số tiền và địa điểm của các khoản tiền từ hoạt động bất hợp pháp
b. Phân tích và đánh giá kiểu cách, các kiểu nói, nội dung sử dụng lời nói, và ngôn ngữ cơ thể của nghi phạm và nhân chứng trong quá trình thẩm vấn và xác định liệu thông tin được cung cấp có trung thực không

c. Phân tích thông tin từ các nguồn khác nhau để xác định các khuynh hướng và kiểu hình hiện nay về tội phạm động vật hoang dã quốc gia và quốc tế.
d. Thể hiện các kỹ năng giao tiếp sử dụng lời nói chuyên nghiệp và hiệu quả bằng cách dùng các kỹ năng này để truyền tải thông tin đơn giản và hiệu quả sao cho thông tin có thể hiểu được.

2.9 Các Điều Kiện Đặc Biệt. Điều Tra Viên Hình Sự Tội Phạm Thiên Nhiên:
a. Phải hiểu biết về máy tính
b. Phải có bằng lái xe hợp lệ
c. Phải có năng vận hành xe ô tô, tất cả các xe địa hình, xe tải và thuyền có động cơ mô tơ phía trong/ khả phía ngoài thuyền
d. Phải thành thạo sử dụng súng và qua được một khoá về trình độ chuyên môn sử dụng súng nửa năm một lần
e. Phải đỗ các bài kiểm tra thể chất định kỳ

CHƯƠNG 1

SÁU GIAI ĐOẠN CỦA MỘT CUỘC ĐIỀU TRA TRỌNG YẾU

Chương này mô tả sáu giai đoạn phải được thực hiện một cách thành công trong một cuộc điều tra trọng yếu: Thu Thập Thông Tin Tình Báo, Lên Kế Hoạch, Điều Tra, Đột Kích, Pháp Lý và Kết Thúc. Mỗi giai đoạn cần nhiều việc lên kế hoạch và điều phối.

Người đọc sẽ có được sự hiểu biết cơ bản về các giai đoạn cần thiết để lên kế hoạch và tiến hành một cuộc điều tra trọng yếu đối với các vi phạm pháp luật để bảo vệ động vật hoang dã và các tài nguyên thiên nhiên khá

CHƯƠNG 1

SÁU GIAI ĐOẠN CỦA MỘT CUỘC ĐIỀU TRA TRỌNG YẾU

Phần 1-1: Tổng Quan

Giới Thiệu

101. Thông thường có sáu giai đoạn phảI được thực hiện thành công trong một cuộc điều tra trọng yếu: Thu Thập Thông Tin Tình Báo, Lên Kế Hoạch, Điều Tra, Đột Kích, Pháp Lý và Kết Thúc.

102. MỗI giai đoạn cần việc lên kế hoạch và điều phối đáng kể. Tuy nhiên, điều này có thể không áp dụng được trong các vụ án cần có hành động nhanh. Các sĩ quan phảI linh hoạt trong việc lên kế hoạch và hành động của mình.

Phần 1-2: Sáu Giai Đoạn

Giai Đoạn 1: Giai Đoạn Thu Thập Thông Tin Tình Báo

103. Mục Đích. Nhận hoặc thu thập thông tin thể hiện hoạt động bất hợp pháp từ một hoặc nhiều nguồn.

104. Bước 1. Đánh giá thông tin ban đầu. Thông tin có thể bị phóng đại hoặc thậm chí sai do động cơ của người cung cấp thông tin đó. Nếu có thể, thông tin cần được xác minh qua các nguồn khác. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo Các Chương về Đặc Tình và Các Nguồn Thông Tin.

105. Bước 2. Kiểm tra các nguồn khác để có thêm các chi tiết về hoạt động bất hợp pháp. Thông tin ban đầu do sĩ quan nhận được thường có thể không chứa đủ chi tiết. Tuy nhiên, thông tin bổ sung có thể sẵn có qua các nguồn khác, bao gồm đặc tình, dân thường và các sĩ quan thực thi pháp luật khác. Tham khảo Chương về Các Nguồn Thông Tin.

106. Bước 3. Bắt đầu giai đoạn lên kế hoạch chỉ khi các sĩ quan thu thập đủ thông tin cho thấy hoạt động bất hợp pháp đáng kể. Nhiều cuộc điều tra kết thúc ở Giai Đoạn Thu Thập Thông Tin Tình Báo, khi không có đủ thông tin về hoạt động bất hợp pháp hoặc thông tin đó thể hiện rằng các hoạt động vi phạm vẫn chưa xảy ra.

Giai Đoạn 2: Giai Đoạn Lên Kế Hoạch

107. Mục Đích. Phát triển một kế hoạch để tiến hành cuộc điều tra.

108. Bước 1. Phân công đặc vụ vụ án và các sĩ quan khác, và sẽ làm về cuộc điều tra. Đặc vụ vụ án phải chịu trách nhiệm về tất cả các giai đoạn của cuộc điều tra và có thẩm quyền đốI với các sĩ quan khác làm về cuộc điều tra đó. Nếu không thì cuộc điều tra sẽ không được điều phốI một cách hiệu quả.

109. Bước 2.Quyết định cuộc điều tra sẽ được tiến hành như thế nào, sau khi ước chừng nguồn nhân lực, tài chính và trang thiết bị sẽ sẵn có cho cuộc điều tra. Không có điều gì là chắc chắn trong một cuộc điều tra cả. Bởi vậy, kế hoạch luôn cần phải linh hoạt.

110. Bước 3. Có được sự phê duyệt từ cơ quan. Các cuộc điều tra trọng yếu đòi hỏi kinh phí và nhân sự đáng kể. Có được hỗ trợ tài chính và chính trị từ cơ quan trước khi tiến hành điều tra là một điều rất quan trọng. Ước chừng ngày hoàn thiện để đảm bảo công tác điều tra được hoàn chỉnh trong phạm vi ngân sách.

111. Bước 4. Tham khảo với toà án và cảnh sát về lai lịch và các kiểu hình hoạt động của các nghi phạm. Nhiều nghi phạm có tiền án tiền sự, và các tiền án tiền sự này có thể cung cấp thông tin lai lịch tuyệt vời về các thủ đoạn hoạt động của bọn chúng.

112. Bước 5. Nói vắn tắt cho công tố viên về cuộc điều tra và xác minh rằng bạn có sự hỗ trợ của công tố viên. Một cuộc điều tra được tiến hành tốt, nhưng nó chẳng có nghĩa lý gì cả nếu các tên tội phạm không bị đưa ra trước công lý và bị truy tố. Hãy đảm bảo chắc chắn rằng bạn có sự hỗ trợ của công tố viên của bạn và xác định công tố viên đó muốn được nói vắn tắt về tình trạng của cuộc điều tra ở mức độ thường xuyên như thế nào.

Giai Đoạn 3: Giai Đoạn Điều Tra

113. Mục Đích. Hãy sử dụng các kỹ thuật điều tra để xác định các kẻ vi phạm và các vi phạm.

114. Bước 1.Tiến hành trinh sát ngoại tuyến và thẩm vấn, kiểm tra giấy tờ, làm trinh sát nội truyến, và thực hiện các hoạt động điều tra khác. Để biết thêm thông tin, hãy xem các Chương có liên quan về các kỹ thuật điều tra này.

115. Bước 2. Thu thập, ghi nhãn và lưu giữ chứng cứ trong một cơ sở đảm bảo an ninh. Bất kỳ ai xử lý chứng cứ phải ký vào biểu mẫu Chuỗi Bảo Quản Chứng Cứ. Để biết thêm thông tin, hãy xem Chương về Chứng Cứ và Xử Lý Chứng Cứ.

116. Bước 3. Viết các bản báo cáo điều tra hoàn chỉnh và chính xác. Để biết thêm thông tin, hãy xem Chương về Lập Báo Cáo Vụ Án.

117. *Bước 4. Có được các văn kiện hoặc lệnh khám xét và bắt giữ của toà án, các lệnh này sẽ diễn ra trong Giai Đoạn Triệt Phá.* Hãy đảm bảo chắc chắn rằng chúng ta được cho đủ thời gian để xin và có được các giấy tờ này.

Giai Đoạn 4: Giai Đoạn Triệt Phá

118. Mục Đích. Kết thúc Giai Đoạn Điều Tra bằng cách bắt giữ các nghi phạm và tìm kiếm thêm chứng cứ.

119. Bước 1. Lên kế hoạch và tiến hành đột kích để khám xét và thu thập chứng cứ và bắt giữ các nghi phạm, như được cho thẩm quyền, và thẩm vấn các nghi phạm và nhân chứng. Các cuộc đột kích rất quan trọng đối với kết quả của cuộc điều tra. Khi lên kế hoạch đúng cách các cuộc đột kích, chúng dẫn tới việc bắt giữ các nghi phạm và tìm ra hoặc phát triển thêm chứng cứ cho việc truy tố. Để biết thêm thông tin, hãy xem Chương về Lên Kế Hoạch Đột Kích.

120. Bước 2. Lên Kế Hoạch Quảng Bá. Cuộc đột kích sẽ thường nhận được sự quảng bá. Tổ chức một cuộc thông cáo báo chí cho giới truyền thông ngay sau khi cuộc đột kích diễn ra. Không lên kế hoạch quảng bá có thể dẫn tới việc báo chí đưa thông tin không chính xác hoặc bóp méo các dữ kiện của vụ án. Hãy nhớ rằng các bị cáo sẽ thường tìm cách sử dụng báo chí để gây ảnh hưởng đến công luận chống lại cơ quan của bạn.

121. Bước 3. Chuẩn bị cho các lần xuất hiện của bị cáo tại toà án để họ biện hộ và chuẩn bị cho việc xét xử cũng như các ngày điều trần. Người sĩ quan có thể phải làm chứng trong các phiên tố tụng khác nhau tại toà. Luôn luôn đảm bảo cập nhật hồ sơ vụ án của bạn cho mục đích này.

122. Bước 4. Tiến hành các cuộc thẩm vấn tiếp sau đó đối với các nhân chứng và nghi phạm khác căn cứ vào thông tin thu được trong quá trình đột kích. Chứng cứ có được trong quá trình đột kích có thể dẫn tới việc phát hiện ra các vi phạm khác của các bị cáo hiện tại và các nghi phạm mới trong cuộc điều tra. Khi chứng cứ này được trình bày tại toà, các bị cáo hiện tại thường buộc phải nhận tội hoặc làm chứng chống lại những kẻ khác.

Giai Đoạn 5: Giai Đoạn Pháp Lý

123. Mục Đích. Công tố viên thương lượng với luật sư bào chữa và chuẩn bị cho việc xét xử.

124. *Bước* 1. Xem lại các bản báo cáo của vụ án và đảm bảo rằng hồ sơ vụ án được cập nhật. Các cuộc điều tra thành công phụ thuộc vào việc lập hồ sơ đúng cách. Để biết thêm thông tin, hãy xem Chương về Lập Báo Cáo Vụ Án.

125. Bước 2. Chuẩn bị cho việc làm chứng tại toà án. Lời khai của người sĩ quan phải căn cứ theo sự thực, không xúc động, và không thiên vị. Hành vi chuyên nghiệp của người sĩ quan là điều rất quan trọng trong quá trình xét xử. Để biết thêm thông tin, hãy xem Chương về Làm Chứng Tại Toà.

126. Bước 3. Nói quan điểm của bạn về cuộc điều tra cho công tố viên bất kỳ khi nào có thể. Các vụ án thường được dàn xếp bên ngoài toà án giữa công tố viên và luật sư của bị cáo. Các vụ án về động vật hoang dã thường được xem là có mức độ ưu tiên thấp. Bởi vậy, điều quan trọng là người sĩ quan phải tìm cách luộn được cho biết về tình trạng của cuộc điều tra và đảm bảo chắc chắn rằng một cuộc điều tra quan trọng không bị bác bỏ

Giai Đoạn 6: Giai Đoạn Kết Thúc

127. Mục Đích. Kết thúc cuộc điều tra bằng cách tiêu huỷ chứng cứ và báo cáo các kết quả của cuộc điều tra

128. Bước 1. Tiêu huỷ tất cả chứng cứ. Chứng cứ có thể được giữ cho mục đích sử dụng của cơ quan, được chuyển sang một cơ quan công cộng, bị tiêu huỷ. Động vật hoang dã còn sống có thể được thả vào rừng. Xem Chương về Chứng Cứ và Xử Lý Chứng Cứ.

129. Bước 2.Viết các báo cáo cuối cùng về vụ án để lập hồ sơ về các hình phạt mà các bị cáo nhận được và việc tiêu huỷ tất cả các chứng cứ. Các bản báo cáo cuối cùng về vụ án phải bao gồm các bản sao của tất cả các hồ sơ chính thức của toà án về việc buộc tội và bản án của các bị cáo. Bản báo cáo cũng phải bao gồm thông tin chi tiết về việc tiêu huỷ chứng cứ.

130. Bước 3. Chuyển hồ sơ vụ án tới một địa điểm trung tâm. Thông tin về vụ án phải được lưu vào một cơ sở dữ liệu hoặc tập tin điện tử khác. Để sau này có thể tham khảo, một điều rất quan trọng là phải nhập thông tin về các đối tượng của cuộc điều tra, các vi phạm đã được lập hồ sơ, và bản án của các bị cáo.

Phần 1-3. Câu Hỏi và Trả Lời

1. Sáu giai đoạn của một cuộc điều tra trọng yếu là sáu giai đoạn nào?
2. Tất cả các cuộc điều tra có trải qua mỗi một giai đoạn không?
3. Ai chịu trách nhiệm lên kế hoạch và hướng dẫn tất cả các giai đoạn của cuộc điều tra?
4. Khi lên kế hoạch một cuộc điều tra trọng yếu, tại sao lại quan trọng phải có được sự phê duyệt từ cơ quan của bạn ngay từ đầu?
5. Tại sao lại quan trọng phải nói vắn tắt cho công tố viên về cuộc điều tra ngay từ đầu?
6. Tại sao các cuộc đột kích lại quan trọng cho kết quả của cuộc điều tra?
7. Tại sao các cuộc thẩm vấn tiếp theo sau một cuộc đột kích lại quan trọng?
8. Thông tin nào cần được cho vào các bản báo cáo cuối cùng về vụ án trong một cuộc điều tra trọng yếu?

Câu Trả Lời

1. Thu Thập Thông Tin Tình Báo, Lên Kế Hoạch, Điều Tra, Triệt Phá, Pháp Lý, và Kết Thúc.
2. Không. Nhiều cuộc điều tra tiềm năng kết thúc ở Giai Đoạn Thu Thập Thông Tin Tình Báo do thông tin không đầy đủ về hoạt động bất hợp pháp hoặc sau khi các sĩ quan đã xác định rằng không có vi phạm nào đã xảy ra.
3. Đặc vụ vụ án.
4. Các cuộc điều tra trọng yếu đòi hỏi các mức độ cao về kinh phí và nhân sự.
5. Một cuộc điều tra được tiến hành tốt cũng không có nghĩa lý gì khi không có sự hỗ trợ từ công tố viên, công tố viên sẽ quyết định liệu những kẻ vi phạm sẽ có bị truy tố hay không.
6. Khi các cuộc đột kích được lên kế hoạch phù hợp, chúng dẫn tới việc bắt giữ các nghi phạm và phát hiện ra hoặc phát triển thêm chứng cứ.
7. Trong các cuộc thẩm vấn, các sĩ quan có thể phát hiện ra các vi phạm khác của các nghi phạm hiện tại và các nghi phạm mới trong cuộc điều tra và về địa điểm của chứng cứ.
8. Các bản báo cáo cuối cùng về vụ án phải bao gồm các bản sao của tất cả các hồ sơ chính thức của toà án về việc buộc tội và bản án của các bị cáo và các biểu mẫu của cơ quan về việc chuyển giao hoặc tiêu huỷ chứng cứ.

CHƯƠNG 2

THÔNG TIN TÌNH BÁO

VÀ

CÁC NGUỒN THÔNG TIN

Chương này mô tả Thông Tin Tình Báo từ khía cạnh của một Cuộc Điều Tra Động Vật Hoang Dã và các nguồn thông tin sẵn có cho sĩ quan làm về tội phạm động vật hoang dã.

Người đọc sẽ biết về Chu Kỳ Thông Tin Tình Báo và các nguồn thông tin tiềm năng trong các địa bàn được phân công của mình và cách phát triển và sử dụng các nguồn này trong các điều tra của mình.

CHƯƠNG 2
THÔNG TIN TÌNH BÁO

Phần 2-1. Tổng Quát

Giới Thiệu

201. Thông tin là tài liệu thô của thông tin tình báo. Nó có thể đến từ nhiều nguồn. Thông tin có thể đúng hoặc sai, chính xác hoặc không chính xác, được xác nhận hoặc không được xác nhận, có liên quan hoặc không có liên quan.

212. Thông tin tình báo là sản phẩm do thu thập, đánh giá và diễn giải thông tin.

203. Bạn sẽ được nghe thuật ngữ chu kỳ thông tin tình báo. Đây là một quá trình ghi lạI nhiều bước đơn giản để hỗ trợ chúng ta trong việc có được thông tin và chuyển thông tin đó thành thông tin tình báo.

Phần 2-2. Thông Tin Tình Báo là Gì?

Thông Tin Tình Báo là kiến thức

204. Thông tin tình báo là một tập hợp con của thông tin. Đó là thông tin đã được đốI chiếu, phân tích và phát triển, và là thông tin được tổ chức sử dụng để đạt được các mục đích. Vì vậy, thông tin tình báo không chỉ là thông tin thô; nó là thông tin được xử lý hay "được gia tăng giá trị"

205. Điều đáng quan trọng là thông tin tình báo được dùng để hỗ trợ việc ra quyết định về phân bổ nguồn lực, các ưu tiên xác định mục tiêu, các phương pháp hoạt động, và

206. Thông tin tình báo có thể được định nghĩa là: "Sản phẩm giá trị gia tăng do việc phân tích thông tin được thu thập có liên quan đến một cuộc điều tra."

Phân Tích Thông Tin Tình Báo Là Gì?

207. Phân tích thông tin tình báo là quá trình kiểm tra thông tin và quyết định liệu thông tin đó có giá trị hay không và nó phù hợp ở đâu trong các hoạt động thực thi pháp luật.

208. Việc phân tích có thể bao gồm những gì?

- đánh giá tính đáng tin cậy và tính liên quan của thông tin; phát triển thông tin đó;
- xác định thông tin quan trọng; và
- truyền đạt ý nghĩa đó đi – nó không có tác dụng gì nếu chúng ta chỉ giữ nó cho bản thân mình.Các Kỹ Năng và Phẩm Chất của một Nhà Phân Tích

209. Thuật ngữ nhà phân tích trong Thực Thi Pháp Luật hàm ý vai trò của một chuyên gia. Tuy nhiên, thực tế là tất cả chúng ta đều là các nhà phân tích theo một cách nào đó. Các quyết định hàng ngày mà chúng ta đưa ra trong chính cuộc sống của chúng ta là một phần của quá trình phân tích. Chúng ta nuôi một gia đình, chúng ta mua ít và nhiều đồ cho gia đình của chúng ta. Tất cả các nhiệm vụ này đều đòi hỏi một mức độ phân tích nào đó.

Kiểm tra và Khảo Sát Tỉ Mỉ

210. Chúng ta biết điều gì? Chúng ta không biết điều gì? Chúng ta biết điều đó bằng cách nào? Kiến thức của chúng ta đáng tin cậy ở mức nào? Biết những điều chúng ta không biết cũng quan trọng như biết những gì chúng ta thực sự có biết. Thông tin tình báo hoạt động bằng cách xác định các khoảng cách về kiến thức của chúng ta và tìm cách lấp các khoảng cách đó.

Các Đặc Điểm của Thông Tin Tình Báo Hiệu Quả

211. Thông tin tình báo hiệu quả hỗ trợ trong quá trình ra quyết định.Thông tin tình báo hiệu quả có ba yếu tố,

a. một mục tiêu được vạch ra rõ ràng;

b. được cung cấp một cách kịp thời; và
c. giúp cho những người đưa ra quyết định có thể chủ động.

212. Một mục tiêu được vạch ra rõ ràng
Bước đầu tiên là vạch ra rõ ràng mục tiêu và đảm bảo rằng tất cả những ai tham gia vào quá trình đều hiểu mục tiêu đó. Thu thập và xử lý thông tin mà không có một mục tiêu rõ ràng sẽ thường là một sự phung phí nguồn lực và thời gian.

213. Thông tin tình báo được cung cấp kịp thời
Vì sản phẩm thông tin tình báo hỗ trợ việc đưa ra quyết định, nó phải được phân phối một cách kịp thời.

214. Giúp cho các nhà quản lý có thể chủ động
Điều này có nghĩa là sản phẩm thông tin tình báo phải chứa một yếu tố dự đoán trước. Vai trò của nhà phân tích thông tin tình báo bao gồm việc đi xa hơn các dữ kiện đã biết để bàn luận những điều có thể và/hoặc các những điều rất có thể xảy ra trong tương lai.

Phần 2-3. Chu Kỳ Thông Tin Tình Báo

215. Chu kỳ thông tin tình báo là một loạt các hoạt động có liên quan lô-gic và phụ thuộc lẫn nhau, và bạn phải thực hiện các hoạt động này để làm việc phân tích thông tin tình báo. Các giai đoạn trong chu kỳ thông tin tình báo bao gồm:

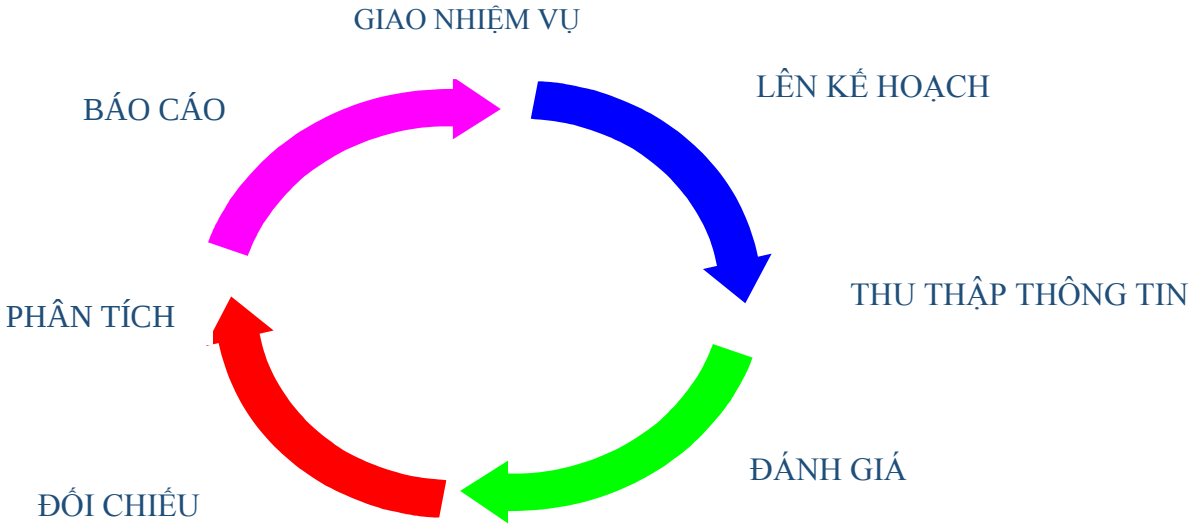

(Chú Ý: Quá trình này **Không Cứng Nhắc** – không phải lần nào cũng cần mọi bước)

Giao Nhiệm Vụ

216. Một mục tiêu (nhiệm vụ) thông tin tình báo được vạch ra rõ ràng là một trong ba yếu tố chính yếu cần có để tạo ra thông tin tình báo hiệu quả.

217. Bạn nên hỏi những câu hỏi gì:

a. Nhiệm vụ là gì?
b. Điều tra viên cần kiến thức cụ thể gì để đưa ra quyết định/các quyết định?
c. Có bất kỳ vấn đề gì lớn hay hạn chế gì liên quan tới nhiệm vụ này?
d. Bạn có bao nhiêu thời gian?
e. Thông tin liên quan có tồn tại không?
f. Có bất kỳ sự hạn chế nào đối với việc sử dụng thông tin không?
g. Có hỗ trợ gì sẵn có cho nhiệm vụ?
h. Bản đánh giá nên được trình bày như thế nào?
i. Có thể phổ biến các bản đánh giá nháp đi không?
j. Khách hàng muốn thảo luận tiến độ của bạn ở mức độ thường xuyên như thế nào?

Thu Thập

218. Lập kế hoạch cho việc thu thập thông tin tình báo.

219. Cân Nhắc Các Nguồn Lực. Một khi đã xác định nhiệm vụ thông tin tình báo, bạn sẽ cần cân nhắc các nguồn lực cần thiết để hoàn thiện nhiệm vụ.

a. tính sẵn có hiện tại của thông tin,
b. các chi phí liên quan tới thu thập thông tin từ các nguồn bên ngoài
c. nhân sự
d. trang thiết bị
e. các hạn chế về tài chính

219. Quá trình thu thập bao gồm việc sử dụng có hệ thống tất cả các nguồn tin có liên quan (bao gồm các cơ quan khác) nhằm đáp ứng các yêu cầu thông tin. Đặc biệt chú ý tới việc kiểm tra các thiếu sót của thông tin.

220. Phải tập trung vào thu thập có hiệu quả. Hãy tự hỏi mình: "Tôi đã biết gì rồi?" "Tôi cần biết gì khác nữa?"

221. Các nguồn thông tin sẽ nằm trong nhiều nhóm khác nhau theo kiểu thông tin được tìm thấy; điều này được thảo luận sau trong chương này.

222. Sử Dụng Các Bản Báo Cáo Thông Tin; Thông tin là chìa khoá đối với toàn bộ quá trình thông tin tình báo. Không có thông tin thì không thể tạo ra thông tin tình báo.

223. Bản Báo Cáo Thông Tin là một cách cho nhân sự báo cáo bất kỳ thông tin nào được xem là có liên quan tới các cơ quan thi hành pháp luật. Bản Báo Cáo Thông Tin này đã được tạo ra để:

a. cung cấp một hệ thống báo cáo thông tin chính thức
b. đảm bảo rằng tất cả các nhân viên hoạt động tiếp cận được tất cả các thông tin có liên quan
c. tạo điều kiện phân bổ tất cả các thông tin và phản hồi về thông tin tình báo cho các đơn vị hoạt động

224. Các cơ quan thực thi pháp luật cần có một hệ thống báo cáo thông tin để đảm bảo rằng những ai cần thông tin đó thì đều có thể tiếp cận được và rằng thông tin cần được lưu giữ phù hợp để sử dụng sau này.

225. Một bản báo cáo thông tin cần đảm bảo xác định thông tin sau và phải bao gồm tất cả các thông tin có liên quan, chẳng hạn như:

a. HỌ TÊN
b. ĐỊA CHỈ
c. NGHỀ NGHIỆP
d. NGÀY SINH
e. XE
f. KIỂU HOẠT ĐỘNG TỘI PHẠM

226. Cũng có thể bao gồm thông tin có liên quan hơn về một người trả lời câu hỏi của các sĩ quan thực thi pháp luật như thế nào, ví dụ: chắc chắn/kiên nhẫn/nhẹ nhàng. (Có thể cho thật nhiều thông tin hơn nữa vào một Bản Báo Cáo Thông Tin)

Đánh Giá

227. Nói một cách đơn giản, đánh giá là sự kiểm nghiệm một mục thông tin về khía cạnh đáng tin cậy của nguồn thông tin, tính chính xác của thông tin và tính có liên quan của thông tin đó.

228. Các Kiểu Thông Tin

Các kiểu thông tin sẵn có cho các nhà phân tích nằm ở một trong các loại sau.

Dữ Kiện: - điều được biết đã xảy ra hoặc đã tồn tại; một sự thực có thể được xác minh từ trải nghiệm hoặc quan sát.

Quan Điểm: - một phán xét hoặc niềm tin không được hình thành dựa vào tính chắc chắn hay bằng chứng.

Luận Điệu: - một câu truyện thường, mặc dù không nhất thiết lúc nào cũng thế, thiếu một yếu tố sự thực nào đó, được những người khác (không nhất thiết là đã biết) bắt đầu và truyền đi, và câu truyện này có thể được bắt đầu và truyền đi một cách vô tình hoặc ác ý.

229. Một nhà phân tích cần đảm bảo việc phân biệt rõ ràng giữa ba kiểu thông tin này và cần tìm cách nói rõ ràng trong một bản đánh giá, kiểu thông tin nào đang được sử dụng. Mọi mẩu thông tin, bất kể nó có nguồn từ đầu, phải được sĩ quan báo cáo đánh giá ban đầu. Các cơ quan Thực Thi Pháp Luật Về Động Vật Hoang Dã có sử dụng rộng rãi một công cụ gọi là Thang Admiralty (hay Thang NATO) (xem Chương 2 – Bản Đính Kèm 1)

Đối Chiếu

230. Đối chiếu bao gồm việc phân loại thông tin theo cách khiến giai đoạn tiếp theo của chu kỳ - 'phân tích' dễ dàng hơn.

231. Thông tin được thu thập và đánh giá trong hai giai đoạn trước đó cần được lưu giữ và/hoặc được cho vào mục lục sao cho tất cả các tài liệu có liên quan tới một vấn đề nhất định có thể được tìm lấy ra ngay được cho nhà phân tích xem xét. Giai đoạn này của Chu Kỳ Thông Tin Tình Báo là một giai đoạn quan trọng và thường khiến nhà phân tích tốn thời gian nhất.

232. Trong môi trường Thực Thi Pháp Luật, các nhà phân tích thường làm với các số lượng thông tin lớn được thu thập để làm một nhiệm vụ thông tin tình báo. Thông tin được thu thập có thể liên quan tới người, công ty, địa chỉ, hồ sơ gọi điện thoại, hoạt động đi lại, giao dịch tài chính, dữ liệu gửi hàng, các báo cáo trước đó về thông tin và thông tin tình báo, cơ sở dữ liệu thông tin tình báo, vân vân...

233. Trước khi phân tích dữ liệu, cần đối chiếu dữ liệu đó. Một cách xem xét đối chiếu đơn giản là tạo mục lục và sắp xếp lưu trữ hồ sơ. Sự đối chiếu thường được ví với ngạn ngữ "đặt cái giống nhau vớI cái giống nhau". Tuy nhiên, sự đối chiếu **không** chỉ là sắp xếp lưu trữ hồ sơ.

234. Sự đối chiếu hiệu quả hỗ trợ các nhà phân tích xác định các mối quan hệ giữa ngườI và/hoặc công ty, xác định các sự kiện quan trọng và các kiểu hoạt động, và phát hiện ra các khoảng cách về thông tin và vì vậy thu thập thêm thông tin có liên quan.

235. Đối chiếu cần được hoàn thiện theo cách do nhà phân tích xác định là hiệu quả nhất để cho phép;

a. thông tin được kiểm tra một cách triệt để, và
b. để sau này có thể tìm lấy lại được để tham khảo nhanh.

Ví dụ; nó giống như là một người đưa thư – đặt thông tin có liên quan vào đúng hòm thư. Phân tích mỗi hòm thư một cách riêng biệt và lấy kết quả và xem chúng phù hợp vào đâu.

Phân Tích

236. Phân tích là quá trình nhằm để kiểm tra thông tin tình báo, sử dụng các kỹ thuật khác nhau, đưa ra lời khuyên hỗ trợ cho các nhà đưa ra quyết định.

237. Các Bước Liên Quan Tới Việc Phân Tích; Thuật ngữ 'phân tích thông tin tình báo' bao trùm các hoạt động phân tích khác nhau, gồm việc sử dụng các kỹ thuật cụ thể đem lại thứ tự và ý nghĩa cho thông tin, và các hoạt động phân tích này nghiên cứu các nhánh của thông tin đó.

238. Các hoạt động phân tích này bao gồm:

a. xác định các yêu cầu thông tin
b. đối chiếu thông tin tương tự hoặc có liên kết
c. đánh giá tính đáng tin cậy và tính có liên quan của thông tin
d. xác định thông tin quan trọng
e. hiểu ý nghĩa hoặc tầm quan trọng của thông tin, và
f. truyền ý nghĩa đó đi.

239. Tính Khách Quan: Trách nhiệm của bạn là cố gắng đạt được tính khách quan liên tục trong việc kiểm tra và đánh giá thông tin trong việc kiểm tra thông tin đó. Hãy lấy tất cả thông tin liên quan tới một chủ đề nhất định, một trong các vấn đề con chúng ta cần cân nhắc. Đọc lướt qua thông tin đó thật nhanh, để phát triển "cảm nhận" về nội dung của nó. Sau đó quay lại và đọc lại lần nữa một cách chi tiết hơn, lần này đã có trang bị kiến thức về điều gì sẽ xảy ra tiếp theo.

240. Tìm kiếm kỹ các kiểu hình và tính nhất quán trong thông tin – một số điều gợi ý rằng một số nguyên tắc hay quy định chung đang hoạt động. Đồng thời, tìm kiếm các mâu thuẫn, những chỗ có khả năng có lỗi, các nhầm lẫn đơn giản, và các khoảng cách về kiến thức của chúng ta.

241. Tất cả điều đó có ý nghĩa gì? Tại sao nó lại đã xảy ra như thế? Điều gì sẽ giải thích tất cả những điều đó? Liệu nó có thể là thế này không? Liệu nó có thể thế kia không? Tôi cần biết điều gì để giải quyết các câu hỏi này?

242. Bạn có thể xác định được điều gì từ thông tin tình báo này

Cân nhắc những điều sau khi đánh giá thông tin.

a. AI
b. CÁI GÌ

c. KHI NÀO
d. Ở ĐÂU
e. NHƯ THẾ NÀO
f. TẠI SAO

243. Lập Biểu Đồ Lưu Lượng Hàng Hoá có thể hỗ trợ bạn phân tích
Các hoạt động tội phạm với tính chất có tổ chức sẽ thường bao gồm lưu lượng của ít nhất một loại hàng hoá; động vật hoang dã, tiền bạc, vân vân… Điều đáng quan trọng là hình thức phân tích biểu đồ này sẽ hỗ trợ bạn thấy rõ được các khoảng cách về thông tin.

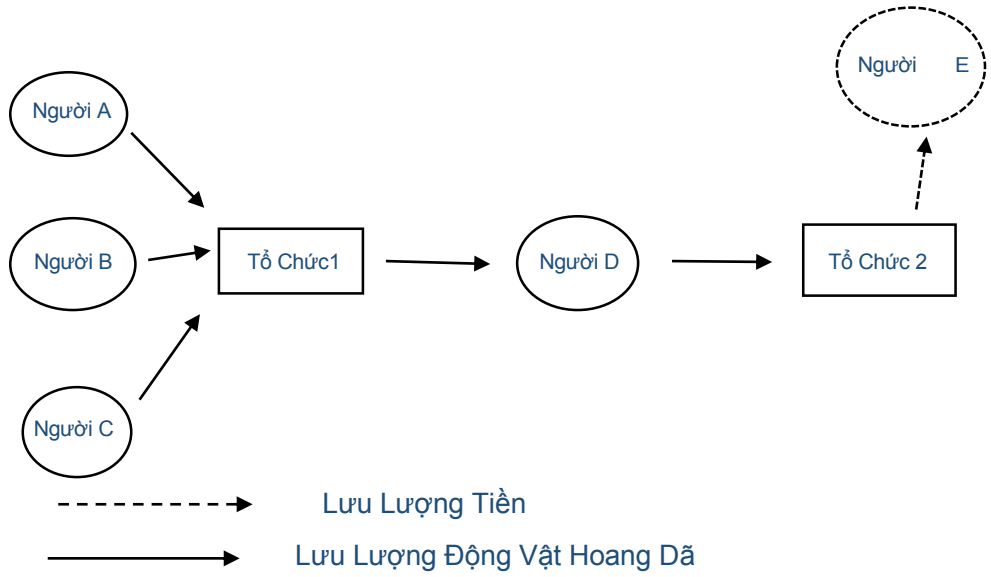

Báo Cáo

244. Mục đích của nhà phân tích là tạo ra thông tin tình báo hỗ trợ cho các nhu cầu của khách hàng, thường là điều tra viên. Tức là, các sản phẩm của bạn cần phải kịp thời, có liên quan và chính xác.

245. Ở một giai đoạn nào đó, bạn sẽ cần soạn và trình bày một bài nói vắn tắt bằng miệng về hoạt động thông tin tình báo mà bạn tham gia. Chủ đề này sẽ giúp bạn làm quen với các yêu cầu cơ bản của một bản báo cáo và bài nói vắn tắt bằng miệng tốt.

246. Việc vạch rõ mục tiêu của bản báo cáo sẽ đảm bảo rằng bản báo cáo vẫn liên quan tới mục tiêu đó. Việc đưa vào các chủ đề bên ngoài và không có liên quan có thể làm lệch hướng chú ý của cả người viết và người đọc khỏi mục đích thực sự của bản báo cáo.

247. Điều quan trọng là cần phải hết sức quan tâm và chú ý tới cách mà thông tin được trình bày trong khi thông tin này được lựa chọn cho vào một bản báo cáo

248. Tóm lại; các nhà phân tích thông tin tình báo được tuyển dụng để thể hiện sự phán xét cao hơn và tạo ra sản phẩm thông tin tình báo có chất lượng. Sản phẩm này phải được truyền tải một cách chính xác và hiệu quả cho các nhà đưa ra quyết định. Các bản đánh giá viết khiến cho tính bí hiểm của chức năng thông tin tình báo, và đặc biệt là quá trình phân tích, bị bỏ đi để lộ ra giá trị thực sự và tính hữu dụng của sản phẩm thông tin tình báo. Căn cứ vào vai trò thiết yếu của việc phán xét trong phát triển sản phẩm thông tin tình báo, các nhà phân tích phải nhận trách nhiệm cá nhân về chất lượng của sản phẩm, bao gồm các bản báo cáo viết.

249. An Ninh Thông Tin; Bạn cần cân nhắc bạn sẽ ghi nhãn các bản báo cáo của bạn như thế nào để hỗ trợ trong việc bảo vệ tính an ninh của nội dung bản báo cáo. Đa phần, bạn có thể cần ghi nhãn công việc của bạn ở mức tối thiểu. Một quy tắc bạn cần nhớ khi phân loại các bản báo cáo là phân loại theo mức độ của thông tin nhạy cảm nhất trong bản báo cáo. Việc phân loại mức độ an ninh phải xuất hiện ở chính giữa chỗ trên cùng và chỗ dưới cùng của mỗi trang.

2-4. Bài Vắn Tắt Về Thông Tin Tình Báo

250. Mục đích chung nhất của bài nói vắn tắt là đảm bảo cho nhà quản lý hay các điều tra viên của bạn được cập nhật thông tin về tình hình hiện tại về vấn đề thông tin tình báo đang xem xét.

251. Các Kỹ Thuật và Kỹ Năng về Bài Nói Vắn Tắt: Bài nói vắn tắt về thông tin tình báo là một cách phù hợp để cung cấp cho người sử dụng thông tin tình báo một phần tổng quan về sự phân tích phức tạp dẫn tới một kết quả lớn.

252. Bài nói vắn tắt về thông tin tình báo có thể được xác định là bài thuyết trình bằng miệng, thường là ngắn gọn, về các yếu tố chính của một tình hình hay của một cuộc phân tích cho một nhóm người nghe nhất định.

253. *Cấu Trúc của Bài Nói Vắn* Tắt

Trong hầu hết các trường hợp, cần theo trình tự tám bước sau:

01. Giới Thiệu
02. Phân Loại An Ninh
03. Mục Đích của Bài Nói Vắn Tắt
04. Tóm tắt các kết quả chính
05. Các suy luận
06. Các kết luận
07. Các yếu tố chính
08. Câu hỏi & Kết thúc

Bản đính kèm 2 của Chương này là một ví dụ của Bài Nói Vắn Tắt về Thông Tin Tình Báo

CÁC NGUỒN THÔNG TIN

Phần 2-5. Tổng Quát

Giới Thiệu

254. Thu thập, phân tích, và sử dụng thông tin về hoạt động bất hợp pháp là điều rất quan trọng đối với các nỗ lực của một sĩ quan trong việc ngăn chặn tội phạm động vật hoang dã.

255. Các sĩ quan không nên đợi các nguồn thông tin đến với mình. Thay vì đó, họ nên luôn tìm cách phát triển các nguồn mới thông qua việc tiếp xúc với:
   a. Người dân địa phương;
   b. Đặc tình;
   c. Quân nhân; và
   d. Cảnh sát và các cơ quan thực thi pháp luật khác.

256. Các sĩ quan cũng có thể thu được thông tin bằng cách đến các khu chợ, đọc các mục quảng cáo trên báo chí và tạp chí, và thực hiện trinh sát ngoại tuyến.

Phần 2-6. Các Nguồn Thông Tin Phổ Biến

Người Dân Địa Phương

257. Người dân địa phương không dính líu vào hoạt động tội phạm có thể biết về việc săn trộm và tội phạm động vật hoang dã khác trong cộng đồng. Người dân địa phương sẽ hiếm khi có thông tin chi tiết về hoạt động bất hợp pháp. Sự nhận biết của họ thường dựa vào thông tin qua người thứ hai hoặc thứ ba, trừ khi họ chính là người chứng kiến các hành vi phạm tội. Tuy nhiên, thông tin như vậy có thể cung cấp một điểm khởi đầu cho một cuộc điều tra và cũng có thể cho thấy kiểu và mức độ thường xuyên của các vi phạm xảy ra trong khu vực đó.

258. Người dân địa phương báo cáo các vi phạm, động lực nói chung của họ khi làm như thế là vì họ lo ngại về tổn hại đối với động vật hoang dã hoặc các tài nguyên thiên nhiên khác. Bởi vậy, đừng bàn luận về trả tiền cho thông tin trừ khi người công dân đó hỏi.

259. Để thành công trong việc thu được thông tin từ người dân địa phương, người sĩ quan phải tiếp xúc với họ và có được sự tin cậy của họ. Hãy thể hiện sự quan tâm tới các hoạt động và các vấn đề của họ và các vấn đề trong cộng đồng. Hãy lịch sự và chuyên nghiệp trong các cuộc thẩm vấn của bạn.

260. Sau khi thu được càng nhiều thông tin càng tốt rồi, hãy theo đuổi các đầu mối dựa vào thông tin đã nhận được. Thông báo cho người công dân đó biết rằng bạn sẽ sử dụng thông tin của người đó trong cuộc điều tra của bạn. Đồng thời, hãy cho người công dân đó biết liệu thông tin đó có dẫn tới việc bắt giữ một nghi phạm hay không.

Đặc Tình

261. Đặc tình thường có thông tin quan trọng về các hoạt động của nghi phạm tham gia vào tội phạm động vật hoang dã. Bởi vậy, họ có thể quan trọng đối với thành công của một cuộc điều tra. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo Chương về Đặc Tình.

Cán Bộ Quân Đội

262. Các cán bộ quân đội đóng quân ở các vùng xa xôi hẻo lánh, họ thường có thông tin có giá trị về săn trộm và mua bán bất hợp pháp ở khu vực nằm trong quyền hạn của họ. Họ cũng có thể có các hồ sơ đặc biệt về hoạt động tội phạm của nhân viên quân đội và thường dân. Các hồ sơ do bên quân đội giữ nhìn chung không được cung cấp cho các cơ quan khác trừ khi có yêu cầu cụ thể đốI với các hồ sơ đó. Bởi vậy, các cán bộ quân đội có thể có thông tin lai lịch có giá trị về các nghi phạm trong địa bàn của bạn trong khi thông tin đó lại không sẵn có từ các nguồn khác.

263. Hãy thận trọng trong phương pháp của bạn. Các tiền đồn quân sự đôi khi nằm ở các khu vực biệt lập, và một số nhân viên quân sự có thể dính líu tới đốn gỗ bất hợp pháp, săn trộm hoặc mua bán động vật hoang dã bất hợp pháp.

Các cơ quan thực thi pháp luật khác

264. Cảnh sát và các cơ quan thực thi pháp luật khác có thể đã biết rất nhiều về các nghi phạm mà bạn đang điều tra.

265. Những kẻ liên quan tới tội phạm động vật hoang dã thường tham gia vào hoạt động tội phạm khác mà cảnh sát và các cơ quan thực thi pháp luật khác đang điều tra. Hãy cố gắng phát triển các mối quan hệ làm việc chuyên nghiệp với các cơ quan này. Họ là nguồn tuyệt vời về thông tin khách quan, chi tiết. Đổi lại, để có được thông tin của họ, hãy cố gắng hỗ trợ họ về các cuộc điều tra của họ. Hãy thể hiện sự thận trọng, vì một số sĩ quan có thể tham nhũng.

Các Mục Quảng Cáo

266. Các mục quảng cáo trên báo, tạp chí và mạng internet có thể giúp bạn xác định được những kẻ có tham gia vào buôn bán động vật hoang dã bất hợp pháp và các nơi có khả năng là cửa hàng tiêu thụ sản phẩm động vật hoang dã.

267. Nếu bạn nghi ngờ hoạt động bất hợp pháp sau khi xem xét mục quảng cáo, bạn có thể dễ dàng tiếp tục theo dõi tình hình bằng cách giả dạng là người mua hoặc ngườI bán và liên lạc trực tiếp với người hoặc công ty có liên quan. Đừng vội bắt giữ, vì bạn đã có thể phát hiện ra một mạng lưới lớn về hoạt động bất hợp pháp.

Chợ

268. Chợ là một trong các nguồn thông tin tốt nhất về việc buôn bán động vật hoang dã bất hợp pháp. Kể cả động vật hoang dã không được bày bán công khai, bạn thường có thể liên lạc với những người sẵn lòng sắp xếp các cuộc gặp gỡ với những kẻ buôn bán động vật hoang dã.
269. Sẽ dễ kiểm tra các khu chợ nếu bạn đi quanh đó trong bộ quần áo dân thường (không mặc quân phục) và quan sát các hoạt động đang diễn ra và các vật được bán. Cố gắng mời các sĩ quan từ vùng khác tham gia, để tránh các sĩ quan địa phương bị nhận ra. Đặt câu hỏi và làm quen với những người bán hàng địa phương.
270. Tìm cách phát triển một mối quan hệ chính thức hoặc dưới dạng trinh sát nội tuyến với những người chủ doanh nghiệp. Một lần nữa, nếu bạn phát hiện ra hoạt động bất hợp pháp, đừng vội đóng cửa doanh nghiệp đó. Bạn có thể phát hiện ra nhiều hơn rất nhiều nếu bạn kiên trì và tiếp tục liên lạc với các nghi phạm.

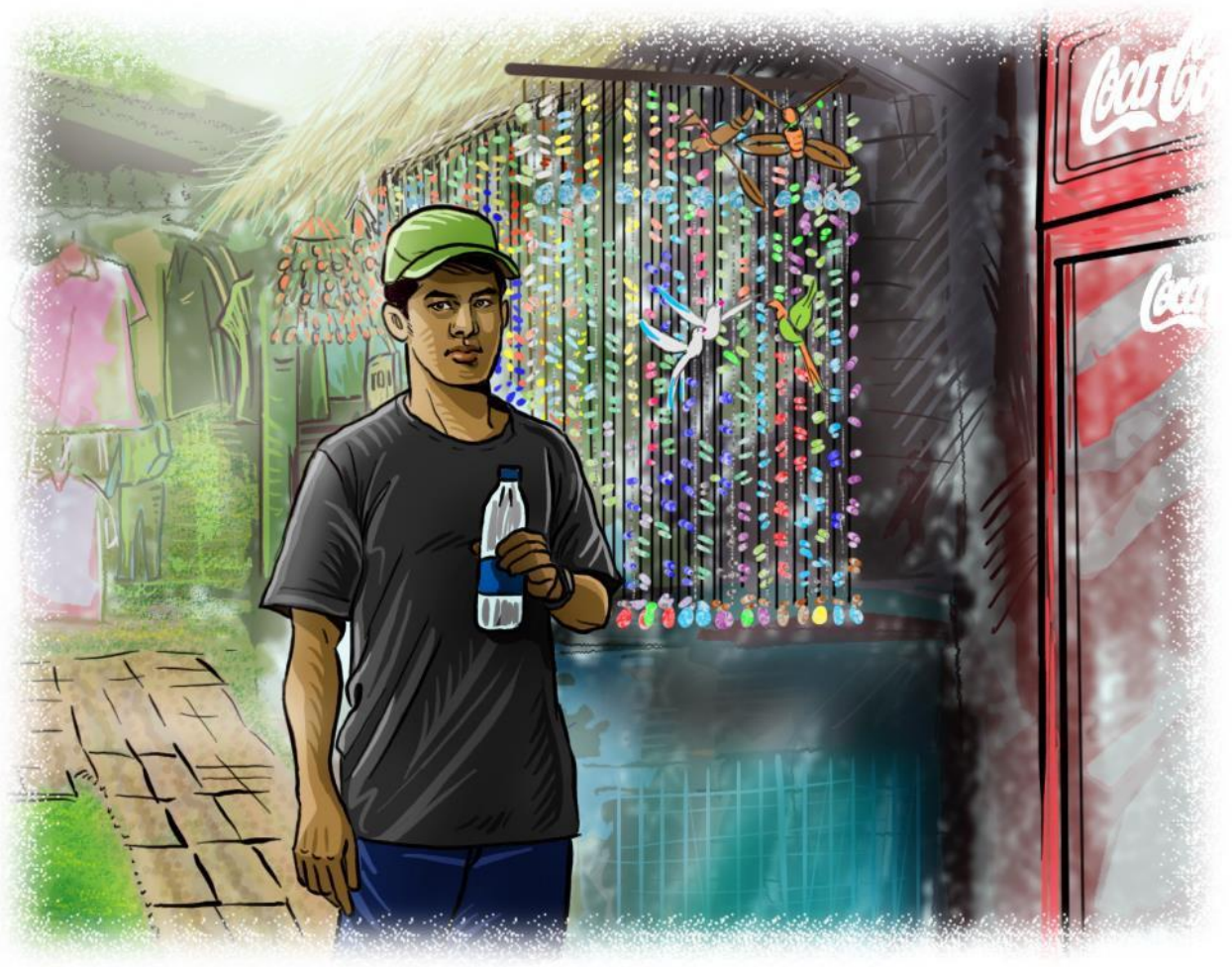

Trinh Sát Ngoại Tuyến

271. Trinh sát ngoại tuyến một doanh nghiệp hoặc một ngôi nhà tốn nhiều thời gian, nhưng có thể là một cách rất hiệu quả để có được thông tin.
272. Qua trinh sát ngoại tuyến, bạn sẽ có thể xác định được các kiểu hình hoạt động của nghi phạm, xác định được các đồng bọn của hắn ta, và thu được thông tin khác quan trọng đối với cuộc điều tra của bạn. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo Chương về Trinh Sát Ngoại Tuyến.

Phần 2-7. Sử Dụng Thông Tin

273. Hành động ngay lập tức với thông tin nhận được. Ví dụ, nếu bạn có thông tin về việc bán da hổ và các bộ phận khác của hổ ở một khu chợ, bạn có thể lên kế hoạch đột kích càng sớm càng tốt.
274. Lên kế hoạch cho một cuộc điều tra lâu dài hơn. Sử dụng ví dụ ở trên, đặc vụ vụ án có thể chỉ đạo trinh sát nội tuyến hoặc đặc tình mua các bộ phận của hổ để phát triển mối quan hệ làm ăn đang tiếp diễn vớI người chủ của cửa hàng kinh doanh tạI khu chợ đó. Đội điều tra có thể xác định các nguồn gốc bộ phận hổ của người chủ và xem liệu cửa hàng kinh doanh này có phải là một phần của một mạng lưới hoạt động bất hợp pháp hay không. Trong trường hợp thứ hai, một số các nghi phạm và cửa hàng kinh doanh là một phần của một hoạt động bất hợp pháp quy mô lớn thì bọn chúng có thể bị truy tố.
275. Cuộc điều tra lâu dài cần nhiều hơn về việc lên kế hoạch, lập hồ sơ, thời gian và các nguồn lực của cơ quan. Tuy nhiên, điều đó lại thường hiệu quả hơn trong việc ngăn chặn hoạt động tội phạm.
276. Bất kỳ khi nào có thể, lên kế hoạch cho sự đối phó của bạn khi nhận được thông tin về hoạt động bất hợp pháp. Phản ứng ngay lập tức mà không có lên kế hoạch có thể dẫn tới sự nhầm lẫn và sai lầm của các sĩ quan điều tra.
277. Điều tra tất cả các thông tin mà bạn nhận được là điều không cần thiết. Thông tin có thể từ một nguồn không đáng tin cậy hoặc có thể không chứa đủ chi tiết cho bạn để có thể thực hiện các bước xa hơn trong cuộc điều tra.
278. Dùng thông tin cho một kế hoạch hành động chống lại các tên tội phạm chính. Thực hiện các bước sau để thu được thông tin và sau đó thực hiện hành động chống lại các tên tội phạm chính trong địa bàn của bạn:
279. Bước 1. Tiến hành thẩm vấn người dân địa phương, quân sự, cảnh sát, và các đặc tình để xác định các nghi phạm chính liên quan tới tội phạm động vật hoang dã trong địa bàn của bạn. Đừng quá lo về các chi tiết. Điều này chỉ để thiết lập một danh sách để điều tra sâu hơn.
280. Bước 2. Dựa vào thông tin nhận được, phát triển một danh sách ưu tiên về các nghi phạm để tập trung vào đó trong một cuộc điều tra.
281. Bước 3. Phân công một đội sĩ quan phụ trách mỗi một nghi phạm. Đội này chịu trách nhiệm về tất cả các hoạt động điều tra về nghi phạm và đồng bọn của hắn ta. Có thể chỉ tập trung vào một vài nghi phạm một do các nhiệm vụ được giao khác.
282. Bước 4. Phát triển và sử dụng các nguồn thông tin về nghi phạm, bao gồm đặc tình, dân thường, cảnh sát, vân vân… Khi dùng các nguồn này, hãy xác định các kiểu hình hoạt động của nghi phạm, đồng bọn, thủ đoạn hoạt động của hắn ta, vân vân…
283. Bước 5. Khi cần thiết, tiến hành trinh sát ngoại tuyến để xác minh thông tin nhận được và để bổ khuyết bất kỳ khoảng cách nào về thông tin. Tất cả việc trinh sát ngoại tuyến phải được lập hồ sơ chi tiết, trong đó trả lời được các câu hỏi ai, cái gì, ở đâu, khi nào, tại sao và như thế nào.
284. Bước 6. Xin các lệnh của toà án để khám xét và bắt giữ, sử dụng chứng cứ thu được từ các nguồn thông tin và các kỹ thuật điều tra khác.
285. Thực hiện đột kích đối với nhà hoặc cửa hàng kinh doanh của nghi phạm và các đồng bọn đã biết của hắn ta, bắt giữ và khám xét tìm kiếm thêm chứng cứ về tội phạm động vật hoang dã. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo Chương về Lên Kế Hoạch Đột Kích.

Phần 2-8. Câu hỏi và Trả Lời

Câu Hỏi

1. Sự khác nhau giữa thông tin tình báo và thông tin là gì?
2. Các giai đoạn của chu kỳ thông tin tình báo là các giai đoạn nào?
3. Những người dân địa phương không liên quan tới hoạt động tội phạm có khả năng có thông tin chi tiết về tội phạm tài nguyên thiên nhiên trong cộng đồng không?
4. Động lực thông thường của những người dân địa phương trong việc báo cáo về một hành vi vi phạm là gì?
5. Người sĩ quan cần phải làm gì để thành công trong việc thu thập thông tin từ những người dân địa phương?
6. Vì sao bạn cần thận trọng khi thu thập thông tin từ bên quân sự và cảnh sát?
7. Nếu bạn thấy một mục quảng cáo bán động vật hoang dã bất hợp pháp trong một tờ báo, bạn nên làm gì?
8. Bạn nên làm gì nếu bạn nghe tin động vật hoang dã đang bị bán bất hợp pháp ở một khu chợ?
9. Vì sao việc lập hồ sơ thông tin bạn nhận được lại quan trọng?
10. Bạn nên tìm cách trả lời các câu hỏi gì khi bạn nhận được thông tin?

Câu Trả Lời

1. Thông tin tình báo là một tập hợp con của thông tin. Nó là thông tin đã được đối chiếu, phân tích và phát triển, và được tổ chức sử dụng để đạt được các mục đích. Thông tin tình báo không chỉ là thông tin thô; nó là thông tin đã được xử lý hoặc "được gia tăng giá trị".
2. Lên Kế Hoạch, Thu Thập, Đánh Giá, Đối Chiếu, Phân Tích, Lập Biểu Đồ và Lập Báo Cáo.
3. Không, trừ khi họ thực ra đã chứng kiến các hành vi vi phạm.
4. Lo ngại về động vật hoang dã hoặc tài nguyên khác.
5. Tiếp xúc với họ và thể hiện sự quan tâm tới các hoạt động và vấn đề của họ.
6. Chính một số người trong số họ có thể liên quan tới hoạt động bất hợp pháp.
7. Giả dạng làm người mua và tìm hiểu tất cả mọi điều bạn có thể về những kẻ khác có liên quan.
8. Tương tự như 5. Không vội bắt giữ.
9. Thông tin mà bạn nhận được mà không được lập hồ sơ thì thông tin đó sẽ không sẵn có để bạn hay các sĩ quan đồng nghiệp sử dụng.
10. Ai, cái gì, ở đâu, khi nào, tại sao và như thế nào.

01
02
03
04
05
06
07
08
09
10
11
12
13

Bản Đính Kèm # 1

Thang Admiralty

Thang Admiralty

Các cơ quan thực thi pháp luật đã áp dụng một hệ thống đánh giá bằng mã số/alpha, được gọi là Hệ Thống Admiralty. Trong hệ thống này tính đáng tin của nguồn tin được xếp theo vần al-pha-bê từ A đến F và tính giá trị của thông tin được báo cáo được xếp từ 1 đến 6. Việc đánh giá nguồn tin và thông tin được cung cấp được thực hiện một cách độc lập. Việc đánh giá cái này không được ảnh hưởng tới việc đánh giá của cái kia.

Tính Đáng Tin Của Nguồn Tin		Tính Giá Trị Của Thông Tin	
A	Hoàn toàn đáng tin	**1**	Được xác nhận bằng các nguồn khác
B	Thường đáng tin	**2**	Nhiều khả năng đúng
C	Khá đáng tin	**3**	Có thể đúng
D	Không thường đáng tin	**4**	Ít khả năng
E	Không đáng tin	**5**	Không đúng
F	Không xác định được	**6**	Không xác định đượ

Bản Đính Kèm # 2

Dạng Mẫu cho một Bài Nói Vắn Tắt Về Thông Tin Tình Báo

Phân loại an ninh – tất cả các bản đánh giá cần được phân loại về an ninh ở một mức độ phù hợp, và mỗi trang phải được xác nhận với phần phân loại an ninh đó ở phần trên cùng và dưới cùng của mỗi trang.

Tiêu Đề được lựa chọn cho các bản đánh giá thông tin tình báo, các tiêu đề này có thể bao gồm tên của các cá nhân hoặc tổ chức, tuy nhiên tốt nhất là các tiêu đề đó nên thể hiện được kiểu thông tin hoặc sự kiện đang được báo cáo, ví dụ: tổ chức tội phạm MONG mua bán hổ ở Khu Vực Vạn Hạnh.

Tóm Tắt – các chi tiết được thể hiện trên phần bìa của Bản Báo Cáo Thông Tin Tình Báo. Phần tóm tắt nên bao gồm sự thể hiện nào đó về các kết luận đã được làm ra như thế nào, thông tin cơ bản cho bản báo cáo và phương pháp phân tích. Ở chỗ áp dụng được, các số của Bản Báo Cáo Thông Tin cần được viết vào phần này. Bản tóm tắt thông thường được chuẩn bị *sau khi* bản báo cáo đã được soạn xong.

Giới Thiệu – nên bao gồm mục đích, phạm vi và lý do dẫn tới việc làm bản báo cáo. Bằng cách nói về ba yếu tố này, người đọc sẽ có thông tin nền tảng chắc chắn cho bản báo cáo. Phần giới thiệu cũng có thể bao gồm bất kỳ sự phỏng đoán lớn nào được đưa ra hoặc bất kỳ hạn chế nào phải đối mặt trong quá trình chuẩn bị bài báo cáo.

Thảo Luận – nên bao gồm phần diễn dịch của nhà phân tích về các dữ kiện, bất kỳ thiếu sót dữ liệu nào được xác định, và các kết quả nghiên cứu.

Phần thảo luận là cốt lõi của bản báo cáo và cần mô tả chính xác kết quả cuối cùng của quá trình phân tích. Phần thảo luận cũng có thể bao gồm các mục tóm tắt phù hợp về tài liệu có tính dữ kiện, như bảng biểu, đồ thị, biểu đồ, vân vân… Chúng hỗ trợ cho tài liệu có tính dữ kiện đó.

Kết Luận – là phần tóm tắt các suy diễn/kết luận do nhà phân tích rút ra trong phần thảo luận của mình về dữ liệu sẵn có và/hoặc không sẵn có.

Nên làm phần kết luận dưới hình thức ý súc tích và <u>không</u> nên dùng phần kết luận đó để phân tích, diễn dịch thêm hay để có chi tiết nói chung. Kết luận có thể bao gồm một phần đánh giá hoặc dự đoán trước/tiên đoán trước về các sự kiện có khả năng xảy ra, hoặc người/các tổ chức có khả năng vi phạm pháp luật hoặc quy chế, vân vân…

Khuyến Nghị - nên bao gồm các cách để loại trừ các thiếu sót thông tin và hành động có thể thực hiện trước do các chi cục thực hiện. Nên trình bày các khuyến nghị này dưới hình thức ý súc tích.

Bản Đính Kèm – kho thích hợp cho tất cả các tài liệu dựa trên sự thực, bản báo cáo căn cứ vào các tài liệu này, ví dụ như bản đồ, ảnh, lưu đồ, các hồ sơ về hành vi phạm tội, vân vân…

Khi phù hợp, bạn nên sử dụng các biểu đồ để minh hoạ các đề xuất của bạn, vì một bức ảnh có thể thể hiện một nghìn lời, bởi vậy có thể tiết kiệm được cho bạn nhiều trang giải thích không cần thiết.

CHƯƠNG 3

TỘI PHẠM ĐỘNG VẬT HOANG DÃ TRÊN MẠNG INTERNET

Chương này mô tả các kỹ thuật, và các kỹ thuật này sẽ giúp người sĩ quan tìm kiếm tội phạm động vật hoang dã xảy ra trên mạng internet.

Người đọc sẽ tự tin hơn về khả năng của mình trong việc tìm kiếm các trường hợp mua bán động vật hoang dã bất hợp pháp trên mạng internet và tiếp xúc an toàn với người mua.

CHƯƠNG 3

TỘI PHẠM ĐỘNG VẬT HOANG DÃ TRÊN MẠNG INTERNET

Phần 3-1. Tổng Quát

Giới Thiệu

301. Các tên tội phạm động vật hoang dã sử dụng tình trạng nặc danh và các giao dịch nhanh chóng mà mạng internet mang lại để liên lạc và làm ăn kinh doanh với người mua và người bán tiềm năng.

302. Một sĩ quan phải có khả năng:

1. Tìm thấy các mục quảng cáo trực tuyến bất hợp pháp có liên quan về động vật hoang dã.
2. Xác định các luật bị vi phạm và các yếu tố cấu thành tội phạm cần phải được chứng minh.
3. Hành động nhanh chóng và an toàn khi nhận được thông tin.

Phần 3-2. Tìm Kiếm An Toàn

303. Bạn sẽ cần một chiếc máy vi tính (máy tính xách tay hoặc máy bàn) và kết nối mạng internet để bắt đầu tìm kiếm trên mạng internet.

304. *Người điều hành một trang web có thể có khả năng phát hiện ra một số thông tin về bạn.* Thông tin này có thể là địa điểm của bạn, hoặc rằng bạn đã kết nối với một máy tính hoặc kết nối do nhà nước sở hữu. Điều này có thể trở thành một vấn đề về an toàn cho bạn hoặc các sĩ quan khác trong các lần gặp gỡ trực tiếp sau này trong vụ án.

305. *Luôn dùng một kết nối ngụy trang.* Đảm bảo rằng kể cả một người điều hành trang web lấy được thông tin về bạn, họ cũng không thể liên kết quay ngược lại một cơ quan chính phủ. Để làm như vậy, hãy làm theo các bước sau.

Đảm Bảo Trang Thiết Bị Không Dấu Vết

306. *Đảm bảo máy tính của bạn không dấu vết.* Dùng một máy tính được cài đặt từ ngày đầu tiên như thể nó do một người thứ ba sở hữu, chứ không phải bạn hay cơ quan của bạn sở hữu. Điều này được gọi là “máy tính ngụy trang”. Máy tính này phải:

1. KHÔNG chứa các văn bản chính thức
2. KHÔNG chứa thông tin cá nhân.
3. KHÔNG được đăng ký dưới tên thật của bạn hay chính phủ.
4. KHÔNG được sử dụng cho công việc hoặc tài liệu cá nhân.

307. *Đảm bảo kết nối internet của bạn không dấu vết.* Đảm bảo rằng kết nối internet của bạn cũng được cài đặt như thế một người thứ ba sở hữu, chứ không phải bạn hay cơ quan của bạn, sở hữu kết nối đó. Cần trả phí internet bằng tiền mặt hoặc qua séc bảo chi kể cả các khoản tiền đó là do cơ quan chính phủ của bạn cung cấp. Điều này được gọi là “kết nối ngụy trang”. Kết nối internet phải:

1. KHÔNG được trả trực tiếp từ một tài khoản của chính phủ.
2. KHÔNG được do chính phủ sở hữu.
3. KHÔNG được dùng cho công việc của chính phủ dưới bất kỳ hình thức nào.

4. KHÔNG được dùng cho công việc cá nhân.

308. *Dùng thẻ kết nối aircard trả trước nếu có thể.* Đây là một cách dễ dàng để có được một kết nối internet không dấu vết.

Phần 3-3. Liên Lạc An Toàn qua Email

309. Thiết lập một tài khoản email nặc danh. Bán hàng trên mạng internet có thể xảy ra rất nhanh, và bạn có thể khiến người bán nghi ngờ nếu bạn không có địa chỉ email để liên lạc. Liên lạc bằng email bí mật là một cách tuyệt vời để xây dựng một mối quan hệ và để có được những câu nói của một nghi phạm mà chúng ta có thể quy tội được. Thiết lập một tài khoản email trước khi liên lạc với bất kỳ ai. Không sử dụng tên thật, địa chỉ thật hay thông tin cá nhân nào khác của bạn.
310. Hãy dùng địa chỉ email bên thứ ba bất kỳ khi nào có thể để liên lạc với người khác. Những địa chỉ email bên thứ ba là các địa chỉ miễn phí sẵn có như Gmail, Hotmail, Yahoo, và các dịch vụ tương tự khác.
311. Gửi email qua địa chỉa email của bên thứ ba trong khi dùng máy tính ngụy trang và kết nối internet ngụy trang của bạn luôn là một điều an toàn. Nếu có thể, luôn dùng một máy tính ngụy trang và kết nối internet ngụy trang. Điều này sẽ giúp bạn tránh bị nhận dạng là cảnh sát.
312. Dùng địa chỉ email của bên thứ ba nếu dùng máy tính hoặc kết nối chính phủ của bạn. Nếu bạn phải dùng máy tính và kết nối internet của chính phủ bạn để gửi email từ một tài khoản Gmail (hoặc Hotmail hoặc Yahoo), tất cả email gửi và nhận sẽ đi qua máy chủ Gmail. Người nhận email chỉ có khả năng truy ngược lại máy chủ Gmail đó mà thôi. Điều này sẽ đảm bảo danh tính của bạn được an toàn, ***trừ khi*** bọn chúng có kẻ thông đồng làm cho Gmail. Tuy nhiên, công nghệ luôn thay đổi và dùng máy tính hoặc kết nối internet do chính phủ sở hữu luôn là một rủi ro.

313. Kiểm tra email trinh sát nội tuyến của bạn trước khi dùng email đó trong một vụ án thực tế. Bạn có thể kiểm tra xem liệu email trinh sát nội tuyến của bạn có thể bị truy ngược lại máy tính hay kết nối do chính phủ của bạn sở hữu hay không bằng cách thực hiện các bước sau:

1. Dùng máy tính chính và kết nối internet chính phủ của bạn để đăng nhập vào tài khoản email trinh sát nội tuyến từ bên thứ ba của bạn. (ví dụ: John@hotmail.com.)
2. Tự gửi cho bạn một email.
3. Mở email đó ra và sau đó tìm cách làm hiển thị nguồn của tin nhắn. (Trong Hotmail, thực hiện bằng cách bấm vào mũi tiên nhỏ ở góc bên phải của tin email phía dưới phần ngày tháng. Sau khi bấm vào mũi tên đó, hãy chọn “view message souce”/”xem nguồn tin nhắn”).
4. Bạn sẽ được cho thấy một danh sách dài các thông tin. Lăn chuột xuống cho đến khi bạn tìm thấy địa chỉ IP ngay đầu tiên hoặc chỗ có ghi, "received: from"/“đã nhận: từ”, và hãy sao chép địa chỉ IP mà bạn nhìn thấy ở đó. (Địa chỉ IP sẽ có dạng trông như thế này: 10.8.139.33)
5. Hãy sao chép địa chỉ IP đó và vào trang web để truy tìm địa chỉ IP, ví dụ như trang www.whatismyipaddress.com và dán địa chỉ IP đó vào một hộp tìm kiếm. Kết quả có quy về một cơ quan chính phủ không? Nếu có, việc gửi email trinh sát nội tuyến qua máy tính làm việc của bạn là điều không an toàn khi máy có kết nối với một máy chủ Internet chính phủ.

Trong ví dụ sau, một email kiểm tra thử được gửi tới "wildlifecrook@hotmail.com" từ một tài khoản Yahoo trinh sát nội tuyến bên thứ ba, tuy nhiên người trinh sát nội tuyến này đăng nhập vào Yahoo từ máy tính chính phủ của mình trong khi máy này kết nối với mạng internet do chính phủ sở hữu. Bạn có thể thấy là “view message source”/”xem nguồn tin nhắn” đã được lựa chọn.

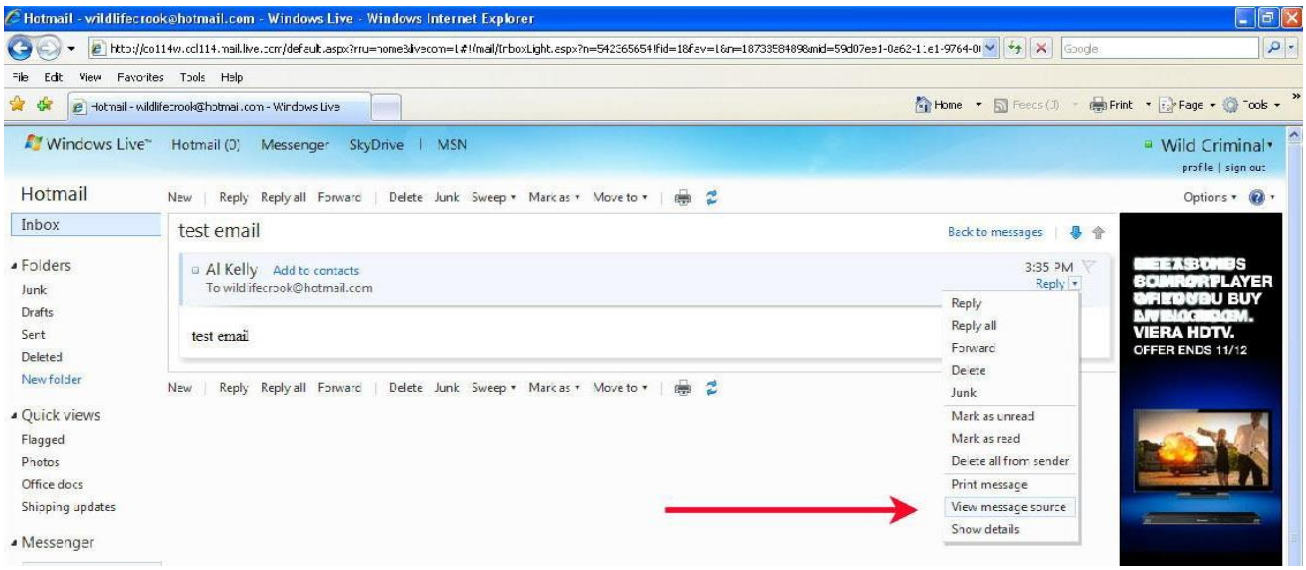

Đây là nguồn gốc của tin nhắn: Chú ý là địa chỉ IP khởi nguồn đã được lựa chọn để sao chép. *for copying..*

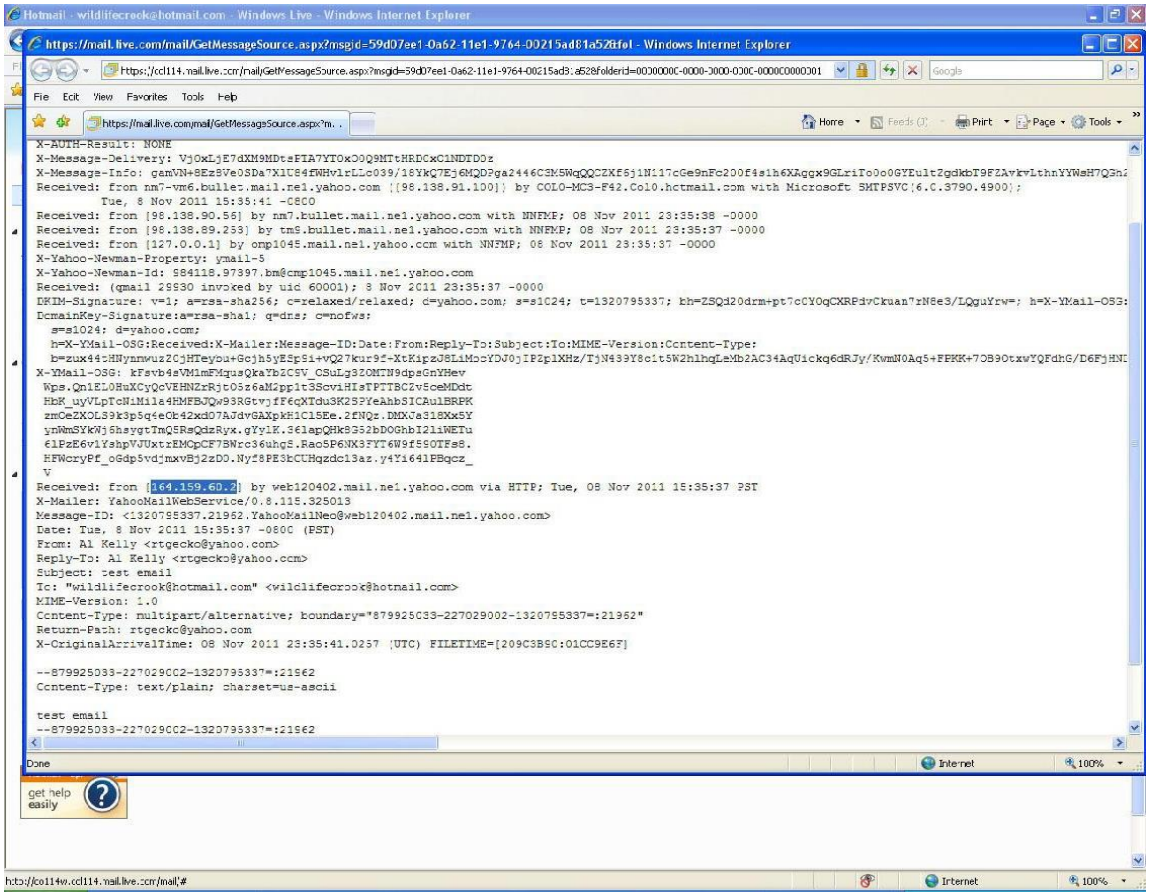

Địa chỉ IP nguồn đã được sao chép sang chức năng tìm kiếm trên www.whatismyipaddress.com. Kết quả cho thấy rằng email này được gửi từ một kết nối Internet của Cục Động Vật Hoang Dã và Cá Hoa Kỳ. Nếu đây mà là email thật của trinh sát nội tuyến thì người trinh sát nội tuyến này đã bị lộ và vụ án đã bị lộ.

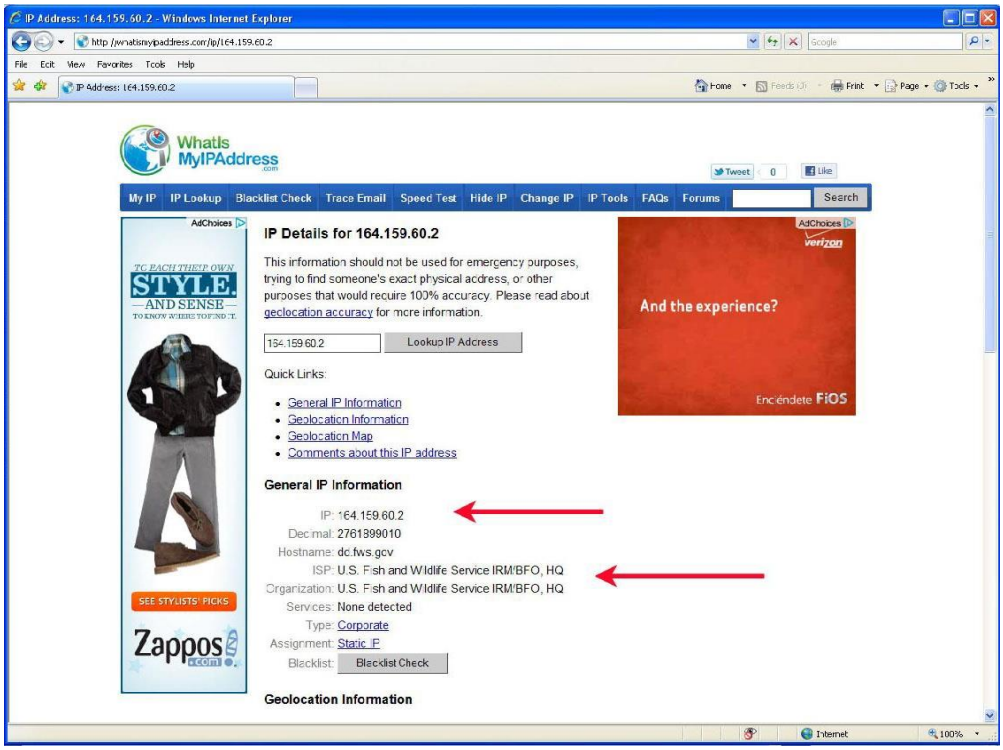

314.

Không *dùng máy tính chính phủ hay kết nối internet chính phủ của bạn để vào các trang web khả nghi hoặc các trang web đang bị điều tra.* Nếu bạn đang dùng máy tính chính phủ hoặc kết nối internet chính phủ của bạn, người điều hành trang web có thể thu được thông tin về bạn. KHÔNG dùng máy tính chính phủ của bạn để tìm kiếm.

Phần 3-4. Các Kỹ Thuật Tìm Kiếm

Chuẩn bị cho việc Tìm Kiếm

315. *Hãy quyết định bạn đang tìm kiếm cái gì.* Bạn có đang tìm kiếm trên mạng internet để phát hiện ra các trường hợp tội phạm động vật hoang dã không? Bạn có đang tìm kiếm thêm thông tin về một thực thể nhất định (người, cửa hàng, hàng hoá) mà bạn đã có một số thông tin về nó rồi không? Bạn có sẽ tìm kiếm một trang web nhất định cho tất cả các trường hợp mua bán động vật hoang dã không? Hãy nghĩ xem bạn muốn gì từ việc tìm kiếm.

316. *Hãy xác định liệu bạn đang thực hiện một việc tìm kiếm nói chung hay cụ thể.* Các câu trả lời cho các câu hỏi này sẽ giúp bạn xác định được bạn đang bắt đầu loại tìm kiếm gì. Nếu bạn đang tìm cách tìm các trường hợp về hoạt động bất hợp pháp, bạn sẽ thực hiện việc tìm kiếm nói chung. Nếu bạn muốn biết thêm thông tin về một thực thể nhất định, bạn sẽ thực hiện một việc tìm kiếm có sàng lọc.

317. *Hãy nhớ, một kiểu tìm kiếm này có thể biến thành một kiểu tìm kiếm khác.* Bạn có thể chỉ khởi đầu đi tìm kiếm chung chung để biết về các hàng hoá, mật mã hoặc tiếng lóng do những kẻ mua bán bất hợp pháp sử dụng, và sau đó tìm kiếm có chọn lọc về các kết quả đó.
318. *Không để bị lạc hướng – thường bị như thế.* Mạng internet vô cùng lớn và mọi cuộc tìm kiếm sẽ hiện ra hàng trăm, nếu không phải là hàng nghìn, các kết quả. Hãy nhớ tập trung vào việc bạn muốn tìm thấy cái gì. Tuy nhiên, đôi khi bạn có thể gặp thông tin không ngờ tới, mà thông tin này lại đáng tìm hiểu.
319. *Biết phạm vi quyền hạn và luật của bạn.* Hiểu các luật quốc gia của đất nước bạn về tội phạm động vật hoang dã và tội phạm mạng.

Bắt Đầu Một Cuộc Tìm Kiếm Nói Chung

320. *Hãy sẵn sàng lọc qua nhiều kết quả.* Có hàng nghìn các trang web trực tuyến chào bán động vật hoang dã hoặc các sản phẩm từ động vật hoang dã hoặc tạo điều kiện thuận lợi cho việc bán hàng qua bán đấu giá hoặc chỗ giành cho quảng cáo.
321. *Bắt đầu từ các trang web hiển nhiên nhất.* Bạn có thể ngạc nhiên khi thấy một số kẻ bán hàng công khai quảng cáo các hàng bất hợp pháp. Những nơi hiển nhiên nhất để bắt đầu là các trang web bán đấu giá và bán hàng, chẳng hạn như:
    1. www.eBay.com
    2. www.taobao.com
    3. www.paipai.com
    4. www.eachnet.com
    5. www.alibaba.com
322. *Những kẻ mua bán động vật hoang dã bất hợp pháp thường dùng các trang web ít được biết đến hơn*. Việc tìm kiếm tội phạm động vật hoang dã trên mạng internet của chúng ta nên bao gồm các phòng tán gẫu và các diễn đàn. Thông tin về sự tồn tại của các nơi gặp gỡ trên mạng này có thể đến từ các đặc tình hoặc nghi phạm.
323. *Hãy bắt đầu bằng các từ tìm kiếm hiển nhiên.* Đây là các tên phổ biến về các động vật hoặc các bộ phận của động vật, chẳng hạn như:
    1. Voi
    2. Loài bò sát
    3. Tê giác
    4. Hổ
    5. Con tê tê
    6. Ngà voi
    7. Vuốt
    8. Vẩy
324. Chuyển tiếp sang các kết hợp từ. Để ý là những người không nói theo tiếng bản xứ mà bạn đang tìm kiếm đã có thể dùng các từ không đúng cho các bộ phận động vật nhất định, vì vậy cố gắng tìm tất cả các lựa chọn. Ví dụ, trong khi tìm bằng tiếng Anh, hãy tìm từ “tiger claw” (”vuốt hổ”) cũng như “tiger nail”(”móng hổ”)
325. *Dùng các từ mã đơn giản.* Đôi khi những kẻ buôn bán sẽ tìm cách che đậy hoạt động của bọn chúng bằng cách gọi một loài bằng tên tiếng địa phương hoặc tên khoa học (bằng tiếng La Tinh). Ví dụ, bọn chúng có thể dùng từ “Angonoka” hoặc “yniphora” để ám chỉ Rùa Lưỡi Cày Madagascar. Đôi khi bọn chúng gọi ngà voi là “xương”.

Lọc Việc Tìm Kiếm

326. *Dùng dấu ngoặc kép để tìm từ chính xác.* Cho một kết hợp từ vào **dấu ngoặc kép** sẽ cho công cụ tìm kiếm biết để tìm kiếm các kết quả khớp **một cách chính xác** với kết hợp từ đó. Hãy xem các kết quả dưới đây. Lần tìm kiếm đầu tiên đã cho kết quả của các từ ‘bear’ (‘gấu’), ‘bile’ (‘mật’) và ‘sale’ (‘bán’) đã hiện lên ở bất kỳ chỗ nào trong văn bản.

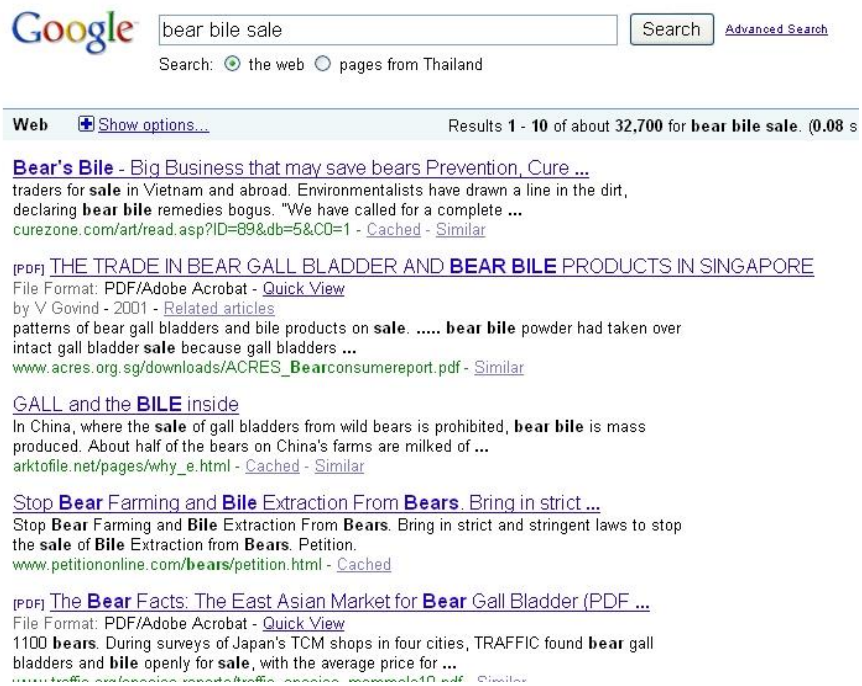

Trong lần tìm kiếm thứ hai, vẫn các từ đó được cho vào ngoặc kép, và lần tìm kiếm này đã đem lại các kết quả mà ở đó các từ 'bear bile sale' ('bán mật gấu') đã hiện ra theo **chính xác** thứ tự như thế. Điều này đã cho kết quả ít hơn.

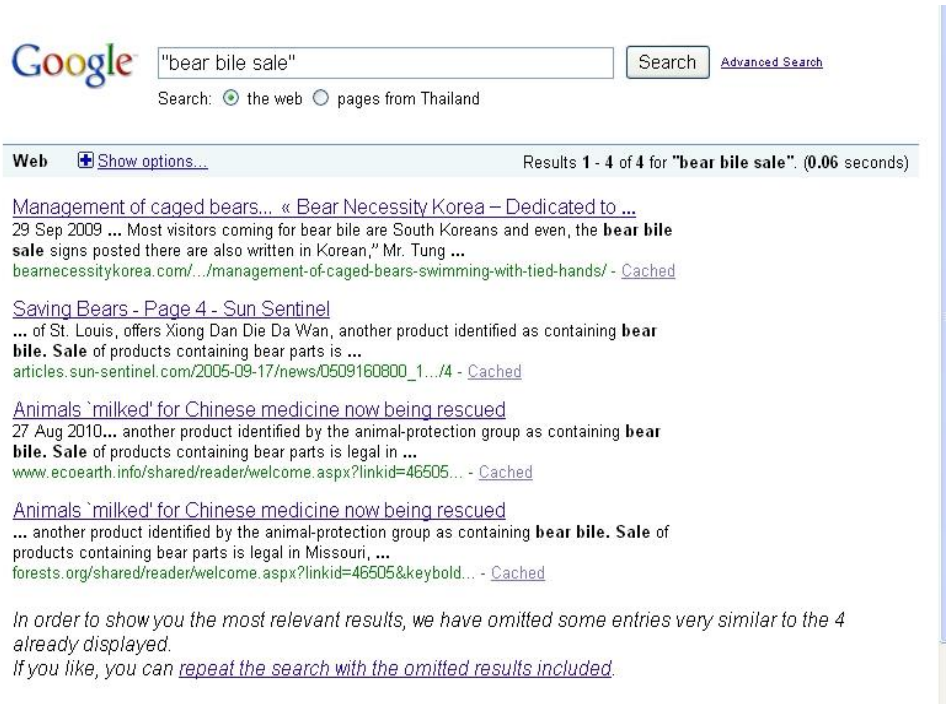

327. *Hãy thật cẩn thận về chính tả khi dùng dấu ngoặc kép.* Vì công cụ tìm kiếm sẽ hiện lên từ chính xác như thế trong dấu ngoặc kép, chính tả không đúng hoặc bất thường có thể không đem lại kết quả như bạn mong muốn.

328. Dùng dấu trừ để loại bỏ từ bạn không muốn. Bằng cách đánh dấu trừ hoặc dấu phẩy ngay trước một từ, bạn thường có thể buộc từ đó ra khỏi các kết quả tìm kiếm. **Không** đánh dấu cách trước dấu trừ và từ đó.

329. Dấu trừ rất hữu ích khi bạn có một trang đầy kết quả không có liên quan. Ví dụ, nhập từ 'tiger' ('hổ') có thể cho bạn một số kết quả về vận động viên chơi gôn Tiger Woods. Bằng cách đánh – woods vào cùng hộp tìm kiếm đó, bạn sẽ loại trừ được hầu hết các kết quả tìm kiếm về vận động viên chơi gôn này.

330. Dùng kết hợp tất cả các kỹ thuật tìm kiếm để lọc kết quả của bạn. Trong minh hoạ dưới đây, việc tìm kiếm sẽ hiện lên các kết quả chứa từ cụ thể 'elepphant tusk' ('ngà voi'), cùng với từ 'sale' ('bán') và KHÔNG chứa từ 'Myanamar".

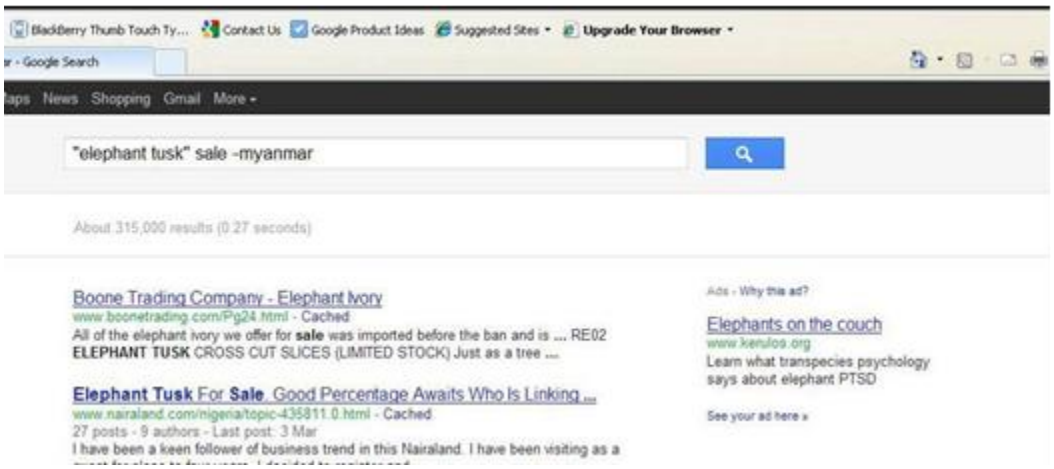

331. Dùng tìm kiếm hình ảnh để tìm nhiều đường liên kết hơn giữa các nghi phạm. Google cung cấp một công cụ mạnh mẽ để tìm ra nhiều bản sao hơn về một hình ảnh nhất định trên mạng internet. Hãy làm các bước sau:

1. Bấm chuột phải vào bức ảnh đó và chọn 'Properties' ('Thuộc Tính') từ thực đơn hiện ra.
2. Tìm thông tin có chữ 'Address' ('Địa Chỉ') hoặc 'URL'. Hãy sao chép (copy) thông tin này.
3. Vào www.google.com và chọn 'Images' ('Hình Ảnh') từ danh sách ở phía trên cùng. Trang tìm kiếm hình ảnh sẽ mở ra.
4. Bấm vào biểu tượng máy ảnh nhỏ ở bên trọng hộp tìm kiếm. Một hộp khác sẽ mở ra với lựa chọn "Paste image URL' ('Dán URL hình ảnh')
5. Dán (paste) thông tin được sao chép ở Bước 2 vào hộp này và bấm 'Search' ('Tìm Kiếm')
6. Google sẽ hiển thị cho bạn các trang web có cùng hình ảnh đó và đồng thời gợi ý các hình ảnh tương tự

Phần 3-5. Lập Hồ Sơ Các Kết Quả Tìm Được của bạn

332. Để xây dựng vụ án của bạn chứng minh về hành vi bất hợp pháp, việc lập hồ sơ về hoạt động trinh sát nội tuyến trên mạng internet của bạn cũng như các kết quả tìm kiếm của bạn là một điều quan trọng. Các tên tội phạm động vật hoang dã trên mạng có thể thay đổi hoặc dỡ các mục quảng cáo trực tuyến của bọn chúng ra rất nhanh. Trang web hoặc mục quảng có thể không còn ở đó chỉ trong vài phút hoặc vài giờ sau khi bạn xem nó.

1. In các mục quảng cáo bất hợp pháp ra và cho chúng vào hồ sơ vụ án của bạn. Đảm bảo rằng đường URL (địa chỉ Internet hay địa chỉ trang web) được thể hiện trên trang in cũng như ngày tháng in trang đó.
2. Lưu hoặc in các trao đổi thư từ bằng email giữa bạn và một nghi phạm. Lưu hoặc in tất cả thư tín qua lại, chứ không chỉ các trao đổi có tính chất quy tội. Bạn không muốn nghi phạm kêu là bạn đã lừa hắn ta phạm tội qua một email mà bạn đã không lưu hoặc in.

CHƯƠNG 4
CÁC KỸ THUẬT THẨM VẤN

Chương này mô tả các kỹ thuật mà sẽ hỗ trợ người sĩ quan trong việc thẩm vấn những người có thông tin về tội phạm động vật hoang dã nhưng họ lại giấu thông tin, phóng đại hoặc nói dối.

Người đọc sẽ tự tin hơn về khả năng của mình trong việc thẩm vấn các nghi phạm và những người khác khi mà những người này có thông tin quan trọng cho một cuộc điều tra, nhưng họ lại miễn cưỡng tiết lộ thông tin cho các cơ quan thực thi pháp luật.

CHƯƠNG 4

CÁC KỸ THUẬT THẨM VẤN

Phần 4-1. Tổng Quát

Giới Thiệu

401. Một điều rất quan trọng là người sĩ quan cần phát triển các kỹ năng thuyết phục người khác tiết lộ thông tin bị giữ kín. Người sĩ quan có thể tiết kiệm được nhiều giờ của công tác điều tra khi người bị thẩm vấn tiết lộ các dữ kiện quan trọng đối với một cuộc điều tra. Chỉ một cuộc thẩm vấn thôi thường có thể tạo ra sự khác biệt giữa một vụ án được giải quyết và một vụ án không được giải quyết.

402. Biết đặt câu hỏi gì và hỏi chúng như thế nào là điều rất quan trọng đối với quá trình thẩm vấn. Cũng rất quan trọng nữa là người sĩ quan cần có khả năng xác định được liệu thông tin được cung cấp cho mình có đáng tin cậy hay không.

403. Sử dụng các kỹ thuật thẩm vấn kém có thể là rào cản lớn nhất đối với việc thu được thông tin. Khi dùng các kỹ thuật phù hợp, người sĩ quan sẽ phát triển được các kỹ năng và sự tự tin. Các kỹ năng và sự tự tin này sẽ thường dẫn tới một cuộc thẩm vấn thành công.

Phần 4-2. Thẩm Vấn

Chuẩn Bị

404. Thu thông tin về lai lịch. Điều này có thể bao gồm tiền án tiền sự, lai lịch về gia đình, đồng bọn, vân vân… Có thể thu được thông tin này từ các hồ sơ của cảnh sát, đặc tình, và các nguồn khác. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo Chương về Các Nguồn Thông Tin.

405. Viết các câu hỏi của bạn xuống theo thứ tự mà bạn muốn hỏi chúng. Cuộc thẩm vấn nên bắng đầu bằng các câu hỏi chung và sau đó đi vào các câu hỏi cụ thể.

406. *Hãy đảm bảo rằng bạn biết câu trả lời cho một số câu hỏi của bạn, để xác định liệu câu trả lời của người bị thẩm vấn có trung thực không.* Phát hiện một người đang nói dối ngay từ đầu trong cuộc thẩm vấn có thể làm người đó đổi ý về việc nói dối.
407. *Hãy cân nhắc các cách mà ở đó người bị thẩm vấn có thể có động lực để cung cấp thông tin.* Ví dụ, người đó có thể có động lực vì tiền, trả thù kẻ thù, hoặc mong muốn bảo tồn động vật hoang dã hoặc các tài nguyên thiên khác. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo Chương về Các Nguồn Thông Tin và về Đặc Tình.

Bắt Đầu Cuộc Thẩm Vấn

408. *Ngồi ngay phía trước người bị thẩm vấn với tư thế cơ thể cởi mở.* Không bắt chéo tay hoặc chân. Điều này sẽ thể hiện là bạn cởi mở lắng nghe và nghe những gì người đó phải nói.
409. *Bắt đầu cuộc thẩm vấn bằng cách chào đón người bị thẩm vấn và nói rõ bạn là ai.* Trong quá trình thẩm vấn, hãy nhìn thẳng vào người bị thẩm vấn, nhưng không nhìn chằm chằm vào người đó. Hãy thân thiện và lịch sự, và cho người đó xem giấy tờ chứng nhận của bạn nếu bạn không mặc quân phục.
410. *Hãy cố gắng khiến người bị thẩm vấn thoải mái và sau đó nói với người đó bạn muốn nói về điều gì.* Trước hết, hãy hỏi về điều gì đó mà người bị thẩm vấn cảm thấy thoải để nói. Mục đích là để tỏ ra không có tính đe doạ nhiều nhất có thể.
411. *Không cung cấp thông tin về cuộc điều tra cho người đang bị thẩm vấn trừ khi điều đó giúp cho cuộc điều tra.* Bạn không muốn người khác biết về các chi tiết của cuộc điều tra của bạn trừ khi họ có cơ sở "cần biết" thực sự. Nếu người bị thẩm vấn nói dối về một điều nào đó mà bạn biết, bạn sẽ có khả năng đối chất anh ta.

Trong Quá Trình Thẩm Vấn

412. *Có thể chỉ có một cơ hội để thẩm vấn một người. Bởi vậy, hãy thu càng nhiều thông tin càng tốt.* Hãy kiên nhẫn và triệt để. Không vội vàng trong toàn bộ quá trình thẩm vấn.

413. *Lập hồ sơ về thông tin bạn nhận được.* Ghi lại những gì người bị thẩm vấn nói, dù bạn có tin đấy là sự thật hay không. Nếu có thể, hãy ghi cuộc thẩm vấn vào máy ghi hình hoặc băng ghi âm. Tuy nhiên, ghi hình/tiếng cuộc thẩm vấn có thể ngăn cản người bị thẩm vấn nói một cách tự do thoải mái. Trong trường hợp này, bạn có thể chỉ muốn ghi chép mà thôi.

414. *Khi ghi chép, hãy trả lời các câu hỏi "ai, khi nào, ở đâu, tại sao, và như thế nào".* Thu càng nhiều thông tin chi tiết càng tốt. Tuy nhiên, thời gian cần thiết để ghi chép không nên làm cuộc thẩm vấn bị chậm quá. Nếu có hai sĩ quan,thì một người nên đặt câu hỏi trong khi người kia ghi chép.

415. *Hỏi người bị thẩm vấn nhắc lại câu chuyện của anh ta để xem liệu bạn có cùng một thông tin giống thế không.* Hầu hết mọi người thấy khó nói dối hiệu quả. Những người nói dối hoặc phóng đại sẽ hiếm khi có thể kể được chính xác câu chuyện như thế lần nữa. Một cách nói dối phổ biến hơn là bỏ qua các dữ kiện quan trọng. Bởi vậy, việc cố gắng bổ khuyết các khoảng cách về thông tin trong quá trình thẩm vấn là một điều quan trọng.

416. *Không thử thách hay phủ nhận ngay từ đầu lời khai của người bị thẩm vấn.* Hãy đợi cho đến sau khi anh ta đã trả lời hết các câu hỏi trước khi bạn thực hiện bước tiếp theo. Người bị thẩm vấn sẽ cung cấp thêm thông tin nếu anh ta không bị ngắt quãng. Nếu anh ta nói dối, thì việc nhắc lại câu chuyện của anh ta lúc về sau sẽ càng khó hơn.

417. *Không để có các khoảng tạm ngừng lâu giữa các câu hỏi.* Đợi quá lâu giữa các câu hỏi cho người bị thẩm vấn cơ hội lấy lại bình tĩnh và lên kế hoạch cho câu trả lời cho câu hỏi tiếp

418. *Luôn đặt câu hỏi một cách rõ ràng, xúc tích, không mang tính đe doạ.* Lời nói và hành động của bạn nên khiến người bị thẩm vấn tin rằng bạn hiểu hoàn cảnh của anh ta và quan tâm tới các lợi ích tốt nhất của anh ta.

419. *Không nóng tính hay không mất kiểm soát.* Nóng tính hay mất kiểm soát sẽ đưa ra một tín hiệu rõ ràng tới người bị thẩm vấn rằng anh ta có thể điều khiển được bạn.

420. *Không hứa hẹn bất kỳ điều gì trừ khi bạn có thể làm được.* Nhớ rằng chỉ toà án mới có thể quyết định hình phạt, chứ không phải người sĩ quan

421. *Vào phần cuối của cuộc thẩm vấn, hãy tìm cách có được lời khai có chữ ký của người bị thẩm vấn.* Bản khai có chữ ký hoặc bản khai có tuyên thệ là chứng cứ rất quan trọng trong một cuộc điều tra. Nghi phạm sẽ đôi lúc nhận tội và sau đó lại từ chối làm như thế vào lúc sau. Nếu người sĩ quan có một bản khai có chữ ký, thì lời bào chữa duy nhất của nghi phạm là hắn ta đã bị ép hoặc bị lừa ký vào bản khai.

422. *Đừng bỏ cuộc!* Các cuộc thẩm vấn có thể lâu và khó. Nếu nghi phạm cảm thấy là bạn mệt mỏi và chuẩn bị bỏ cuộc, hắn ta sẽ tiếp tục không hợp tác.

Các Kiểu Câu Hỏi Cần Hỏi

423. *Sau khi chào đón ban đầu, bắt đầu cuộc thẩm vấn bằng cách đặt các câu hỏi không đòi hỏi câu trả lời cụ thể.* Các câu hỏi này được gọi là câu hỏi "mở". Ví dụ, bạn có thể nói, "Xin hãy cho tôi biết bạn biết gì về hổ gần đây bị giết."

424. *Tạo điều kiện cho người bị thẩm vấn trả lời mà không bị ngắt quãng, để anh ta nói bao lâu cũng được về chủ đề nói chung mà bạn đang hỏi. Ghi chép cẩn thận để có các câu hỏi* tiếp sau. Thường tốt nhất là có một cộng sự ghi chép trong khi bạn thực hiện cuộc thẩm vấn.

425. *Một khi bạn đã hỏi một số câu hỏi "mở", cuộc thẩm vấn cần chuyển sang các câu hỏi cần câu trả lời cụ thể. Ví dụ, "Ai đã giết con hổ đó?" hoặc "Anh ở chính xác chỗ nào khi hổ bị giết?"*

426. *Tiếp tục hỏi các câu hỏi cần các câu trả lời cụ thể cho đến khi bạn đã nhận tất cả các câu trả lời cho tất cả các câu hỏi đó.* Người bị thẩm vấn có thể nói dối bạn, tuy nhiên đừng nói ngay với anh ta là bạn tin rằng anh ta đang nói dối. Với phần ghi chép tốt, bạn có thể quay lại và hỏi lại cùng một hoặc các câu hỏi đó và xem liệu bạn có vẫn nhận được cùng câu trả lời sai hay không. Sau đó bạn có thể chỉ ra cho người bị thẩm vấn rằng bạn nghĩ anh ta đang nói dối và tại sao. Nói với anh ta rằng bạn muốn các câu trả lời trung thực. Nếu anh ta là nghi phạm, nói với anh ta rằng bạn sẽ thông báo cho công tố viên biết về sự hợp tác hay sự thiếu hợp tác của anh ta.

Khi Nào Thẩm Vấn

427. *Nhìn chung, nên thực hiện các cuộc thẩm vấn ngay sau khi bạn biết về một vi phạm. Tuy nhiên, có các trường hợp ngoại lệ.* Ví dụ, bạn có thể không muốn thực hiện cuộc thẩm vấn cho đến khi bạn có thêm thông tin. Hoặc, cuộc thẩm vấn cũng có thể dựa vào các dữ kiện từ một cuộc điều tra đang được tiến hành có sử dụng trinh sát nội tuyến.

428. *Không thực hiện thẩm vấn cho đến khi bạn sẵn sàng! Một lần nữa, bạn có thể chỉ có một cơ hội.* Bắt tay vào một cuộc thẩm vấn mà không có chuẩn bị cũng là một điều rất không chuyên nghiệp. Xáo trộn giấy và cho phép khoảng thời gian im lặng dài sẽ cung cấp thời gian cho nghi phạm chuẩn bị câu chuyện của hắn ta.

Nơi Thẩm Vấn

429. *Nhìn chung, tiến hành thẩm vấn trong một môi trường có kiểm soát,* chẳng hạn như đồn cảnh sát, cách xa nhà của nghi phạm hay các môi trường xung quanh quen thuộc khác. Nghi phạm sẽ cách xa khỏi "vùng thoải mái" và gia đình của hắn ta. Gián đoạn ít có khả năng xảy ra. Tuy nhiên, nếu bạn tin là người bị thẩm vấn sẽ không chịu nói trong đồn cảnh sát, hãy gợi ý một khu vực trung lập chẳng hạn như một nhà hàng yên tĩnh hoặc khu vực khác nơi mà bạn có thể cảm thấy thoải mái nói mà không có người ngoài nghe thấy.

Phần 4-3. Thẩm Vấn Nghi Phạm

Các Kỹ Thuật của Sĩ Quan

430. *Bạn có thể muốn nói với nghi phạm là bạn có rất nhiều thông tin về cuộc điều tra và rằng bạn mong đợi anh ta trung thực trong toàn bộ cuộc thẩm vấn.* Nói với anh ta rằng bạn sẽ nói về sự hợp tác của anh ta tới toà án, và điều đó có thể giúp anh ta nhận được một hình phạt nhẹ hơn. Tuy nhiên, đừng hứa với anh ta bất kỳ điều gì mà không có sự phê chuẩn của công tố viên.

431. *Tập trung vào các hoạt động của nghi phạm và vào việc xác định các đồng bọn của hắn ta.* Hãy tìm cách trả lời câu hỏi ai, cái gì, khi nào, như thế nào và vì sao.

432. *Giấu thông tin* có thể là một kỹ thuật rất hữu ích cho người sĩ quan, đặc biệt là khi bạn tin là nghi phạm đang nói dối bạn và hắn ta nghĩ là bạn tin hắn ta. Cứ để cho hắn ta nói dối và sau đó đưa ra một thông tin quan trọng mà thông tin này sẽ rõ ràng cho thấy rằng hắn ta đang nói dối. Khi điều này xảy ra, nghi phạm có thể kết luận rằng bạn biết mọi thứ về một vi phạm và vì những lợi ích tốt nhất cho hắn ta thì hắn ta nên nói sự thật.

433. *Hãy gợi ý một động cơ có thể chấp nhận được đối với nghi phạm.* Nếu nghi phạm đã phạm luật, hắn ta có thể tự nguyện nói chuyện với bạn nếu bạn đưa ra một lý do cho các hành động của hắn ta khi lý do này nghe có vẻ hợp lý với hắn ta. Ví dụ, nếu một nghi phạm đã giết một động vật trong Khu Vực Được Bảo Vệ, bạn có thể gợi ý rằng hắn ta làm như thế là để nuôi gia đình. Mặc dù điều này có thể không phải đúng như thế, nhưng nghi phạm có thể chấp nhận điều này là một giải thích hợp lý cho các hành động của hắn ta và có thể thừa nhận hành vi vi phạm đó của hắn ta.

434. *Đổi sự đổ tội về vi phạm đó sang hướng khác.* Kể cả nghi phạm có tội, bạn có thể thông cảm với nghi phạm về một người khác khiến hắn ta phạm luật. Ví dụ, bạn có thể nói, “Tôi hoàn toàn có thể hiểu hoàn cảnh của anh. Từ những gì anh đã nói với tôi, rất có thể anh đã không giết con hổ đó nếu cộng sự của anh đã không thuyết phục anh làm điều đó.”

435. *Cho xem ảnh.* Các bức ảnh chứng minh rằng nghi phạm ở tại hiện trường tội phạm có thể khiến hắn ta phải đầu hàng và nói về vai trò của hắn ta trong vi phạm đó.

436. *Sử dụng câu hỏi hai phần.* Các câu hỏi như vậy chứa hai phần có thể là câu trả lời. Một câu trả lời của nghi phạm cho một trong hai phần đó sẽ biểu thị tội lỗi của hắn ta. Ví dụ, “Anh đã giết con hổ đó bằng bẫy hay súng?” hoặc, “Sau khi anh giết con hổ đó, anh đã bán thịt hổ hay chỉ bán các bộ phận khác?”

437. *Kiểm tra thái độ của nghi phạm.* Hãy hỏi nghi phạm cảm thấy như thế nào về việc bị hỏi. Sau khi thể hiện sự tức giận hoặc lo lắng ban đầu, một người vô tội sẽ thường không phản đối việc bị thẩm vấn, trong khi một người có tội có thể tiếp tục nói rằng các câu hỏi đó là một sự phí thời gian, là mang tính xúc phạm, hoặc là vi phạm quyền của hắn ta.

438. *Tối thiểu hoá tội phạm.* Đôi lúc bạn có thể thuyết phục nghi phạm nói bằng cách đề cập tới tội phạm đó như là một vấn đề thường nhật, một tội nhỏ, một điều có thể xảy ra đối với bất kỳ ai, vân vân… Tuy nhiên, đừng nói hình phạt sẽ là gì.

439. *Giả Vờ.* Đây là khi bạn nói với nghi phạm rằng bạn biết các dữ kiện nhất định của vụ án trong khi thực ra là bạn không biết. Hãy cố gắng càng thật càng tốt. Thường điều này được dùng làm giải pháp cuối cùng. Hãy đảm bảo chắc chắn rằng điều này được chính sách của cơ quan cho phép. Ví dụ, bạn có thể nói với nghi phạm rằng đồng bọn của hắn ta đã bị thẩm vấn và đã thú nhận rằng hắn ta và nghi phạm đã giết con hổ đó. Hoặc, bạn có thể nói với nghi phạm rằng bạn đã thu được một viên đạn từ con hổ và viên đạn đó sẽ được phân tích để xem liệu nó có khớp với các viên đạn bị bắn từ súng của nghi phạm không.

Các Dấu Hiệu Sử Dụng Lời Nói và Phi Lời Nói của Các Nghi Phạm

440. *Tất cả những người bị các sĩ quan thực thi pháp luật thẩm vấn có thể <u>lúc đầu</u> cảm thấy bồn chồn lo lắng hoặc giận dữ, bất kể là họ có có tội hay không.* Một người vô tội thường sẽ bình tĩnh lại và một người có tội sẽ trở nên bồn chồn lo lắng hơn. Hãy nói với người bị thẩm vấn bạn đang hỏi cùng các câu hỏi như thế đối với tất cả mọi người và rằng bạn cần sự hợp tác để giải quyết vấn đề và để đảm bảo không ai bị buộc tội oan.

441. *Dưới đây là các dấu hiệu qua lời nói cho thấy rằng một nghi phạm đang nói thật:*

1. Cho các câu trả lời hợp lý.
2. Bình tĩnh, không hỗn xược hay kiêu căng.
3. Lo ngại về tội phạm.
4. Hợp tác.
5. Thẳng thắn và tự nhiên thoải mái.
6. Sẵn lòng cung cấp thông tin.

442. *Dưới đây là các dấu hiệu phi lời nói thể hiện một nghi phạm đang nói thật:*

1. Ngồi ngay thẳng.
2. Ngồi với tư thế cởi mở và thư giãn.
3. Thỉnh thoảng hướng người về phía trước.
4. Ngồi trực diện trước mặt người thẩm vấn.
5. Có tư thế cởi mở cùng thay đổi tư thế thoải mái.

443. *Dưới đây là các dấu hiệu bằng lời nói cho thấy một nghi phạm đang nói dối:*

1. Nói lắp hoặc nói với giọng run.
2. Tìm cách thay đổi chủ đề.
3. Đổ lỗi cho người khác.
4. Kêu ca là nóng, khát nước, hoặc ốm.
5. Lịch sự quá mức.
6. Cười to hoặc cười mỉm quá nhiều.
7. Thể hiện sự giận dữ, nói anh ta bị buộc tội oan.
8. Tỏ ra chán nản buồn phiền.
9. Không nói chút nào.
10. Trả lời theo cách lừa dối.
    a) Không trả lời câu hỏi.
    b) Tránh trả lời câu hỏi và thay đổi chủ đề.
    c) Trả lời câu hỏi trước khi người thẩm vấn hỏi xong câu.
    d) Chậm trả lời bằng cách nhắc lại câu hỏi.

e) Thể hiện hoàn toàn không nhớ, nhớ chi tiết nhiều quá mức, hoặc nhớ có lựa chọn (hắn ta nhớ mọi thứ hắn ta đã làm trong tuần xảy ra tội phạm ngoại trừ ngày xảy ra tội phạm đó).
f) Chỉnh câu trả lời – "Theo như tôi nhớ", "Thông thường điều tôi hay làm là."

444. *Dưới đây là các dấu hiệu phi lời nói thể hiện rằng một nghi phạm đang nói dối:*

1. Không nhìn thẳng vào bạn.
2. Toát mồ hôi.
3. Run, đặc biệt là bàn tay.
4. Gõ hoặc liên tục di chuyển bàn tay, ngón tay, hoặc chân.
5. Nháy mắt hoặc ngáp nhiều thái quá.
6. Liếm và/hoặc cắn môi.
7. Nghịch với một vật nào đó, ví dụ như bút chì.
8. Hút thuốc lá nhiều quá mức.
9. Khoanh tay và/hoặc bắt chéo chân.
10. Ngồi thườn thượt.

11. Ngồi rất cứng nhắc hoặc quay mặt một sang một bên.
12. Giả vờ không quan tâm.
13. Đổi tư thế nhanh.
14. Cử chỉ rút lui (di chuyển ra xa người thẩm vấn.)
15. Đi đi lại lại.

445. *Dưới đây là các dấu hiệu thể hiện một nghi phạm có thể chuẩn bị thú tội:*
1. Hỏi bạn các câu hỏi để xem bạn biết bao nhiêu.
2. Hỏi điều gì sẽ xảy ra đối với những người phạm kiểu vi phạm này.
3. Hỏi điều gì sẽ xảy ra với hắn ta nếu hắn ta chịu nói.
4. Nói hoạt động của hắn ta không phải là vi phạm.
5. Cúi đầu và thông người.

Phần 4-4. Đạo Đức Của Sĩ Quan

446. *Mục tiêu của một cuộc thẩm vấn là có được thông tin đúng sự thực.* Lạm dụng về mặt thể chất hay tinh thần để đạt được mục tiêu này là một kỹ thuật không thể chấp nhận được dưới bất kỳ hoàn cảnh nào.

447. *Khi một người bị đe doạ hoặc sợ hãi, anh ta có thể cung cấp thông tin dựa vào những gì anh ta nghĩ người sĩ quan muốn nghe, chứ thực ra không phải sự thực.*

448. *Các lạm dụng của sĩ quan đối với công dân của một cộng đồng sẽ dẫn tới việc hoàn toàn thiếu sự ủng hộ cho các nỗ lực thực thi pháp luật sau này ở đó. Thực ra, các sĩ quan có thể còn thấy sự tăng lên về hoạt động bất hợp pháp sau các lạm dụng như vậy.*

Phần 4-5. Câu Hỏi, Câu Trả Lời và Đánh Giá

Câu Hỏi

1. Khi thực hiện một cuộc thẩm vấn, bạn cần nhớ hỏi các câu hỏi chính gì?
2. Tại sao lại quan trọng cần biết điều có thể là động lực thúc đẩy của người đang cung cấp thông tin cho bạn?
3. Người nghi phạm hành động như thể hắn ta muốn nói về tội phạm nhưng thực ra lại không hề thú tội. Người thẩm vấn nên làm gì?
4. Bạn tiếp cận một nghi phạm cần bị thẩm vấn. Anh ta ngay lập tức trở nên giận dữ và bảo bạn đi đi. Bạn nên làm gì?
5. Một nghi phạm hết sức lo lắng bồn chồn và thay đổi tư thế nhiều lần khi bạn bắt đầu thẩm vấn anh ta. Điều này có thể hiện tội lỗi không?
6. Khi nghi phạm được hỏi anh ta đang làm gì vào một thời điểm nhất định cách đây một tháng, anh ta trả lời với thông tin rất chi tiết. Điều này thể hiện điều gì?
7. Trong quá trình thẩm vấn, một nghi phạm hỏi bạn nhắc lại nhiều câu hỏi. Tại sao?
8. Nghi phạm mà bạn đang thẩm vấn ngay lập tức bắt đầu khóc khi bạn bắt đầu cuộc thẩm vấn. Bạn làm gì?
9. Một nghi phạm khoanh tay trước mặt và cho các câu trả lời rất ngắn và nhanh. Điều này có ý nghĩa gì?
10. Một con hổ bị giết sáng hôm qua. Khi một nghi phạm bị thẩm vấn, anh ta nhớ anh ta đang làm gì buổi chiều hôm đó nhưng lại không nhớ anh ta đang làm gì trong suốt buổi sáng hôm đó. Điều này có nghĩa gì?

Câu Trả Lời

1. Ai, cái gì, khi nào, ở đâu, tại sao, và như thế nào.
2. Nó sẽ giúp bạn xác định được liệu thông tin bạn đang nhận được có chính xác hay không.
3. Đừng mất kiên nhẫn – tiếp tục nói một cách bình tĩnh với nghi phạm. Thể hiện là bạn hiểu sự miễn cưỡng của anh ta, nhưng cũng cho biết rằng nói thật là điều tốt nhất.
4. Nói một cách bình tĩnh, giải thích rằng anh ta chỉ là một trong số nhiều người cần được hỏi các câu hỏi và rằng trả lời các câu hỏi đó bây giờ sẽ rất có khả năng khiến vấn đề được giải quyết. Nói với anh ta rằng bạn chỉ đang làm việc của bạn mà thôi.
5. Không nhất thiết. Nhiều người vô tội thường rất lo lắng bồn chồn trong các giai đoạn đầu của một cuộc thẩm vấn. Tuy nhiên, họ thường nhanh chóng bình tĩnh lại.
6. Rằng nghi phạm đã chuẩn bị cho câu trả lời và câu trả lời mà anh ta đang cung cấp có thể không đúng sự thật.
7. Anh ta có thể đang tìm cách làm chậm câu trả lời để đảm bảo chắc chắn câu trả lời phù hợp với câu chuyện của anh ta.
8. Hãy thông cảm ở mức hợp lý nhưng không trở nên bị dính dáng về mặt tình cảm.
9. Nghi phạm đang tự thu mình lại, không cởi mở với bạn và sẽ không hợp tác.
10. Nghi phạm đang thể hiện "trí nhớ có lựa chọn" và đang lảng tránh.

CHƯƠNG 5

ĐẶC TÌNH

Chương này cung cấp thông tin về cách phát triển đặc tình, hiểu các động lực thúc đẩy đằng sau của họ, và kiểm soát các hoạt động của họ.

Người đọc sẽ hiểu tốt hơn giá trị và các mối nguy hiểm của việc sử dụng đặc tình và các cách phát triển, sử dụng và kiểm soát họ.

CHƯƠNG 5

ĐẶC TÌNH

Phần 5-1. Tổng Quát

Giới Thiệu

501. Vì mục đích của Chương này, đặc tình là những người cung cấp thông tin về hoạt động tội phạm một cách thường xuyên.

502. Đặc tình rất quan trọng đối với người sĩ quan. Họ tiết kiệm nhiều giờ lên kế hoạch, thẩm vấn, trinh sát ngoại tuyến, và nghiên cứu phát triển một cuộc điều tra. Kết hợp một đặc tình tốt với một cuộc điều tra được thực hiện thích hợp sẽ có khả năng dẫn tới một cuộc truy tố thành công.

503. Tuy nhiên, đặc tình cũng có thể gây ra các vấn đề nghiêm trọng. Người sĩ quan phải biết về lai lịch, tính đáng tin cậy, và sự tham gia hiện tại vào hoạt động tội phạm của đặc tình.

Phần 5-2. Phát Triển Đặc Tình

Tìm Đặc Tình Bằng Cách Nào

504. *Đặc tình tốt sẽ hiếm khi tình nguyện đến chỗ người sĩ quan. Người sĩ quan phải tìm kiếm họ và có được sự tin tưởng của họ.* Đặc tình hiếm khi được phát triển mà không có nỗ lực của người sĩ quan. Đợi một người đặc tình liên lạc với bạn ở văn phòng của bạn là điều không hiệu quả, vì một đặc tình tiềm năng có thể không tự nguyện tự đến trình diện.

505. *Trước khi cung cấp thông tin, một đặc tình phải phát triển sự tin cậy đối với bạn về mặt cá nhân.* Tương tự như vậy, các cuộc gặp gỡ cá nhân là cần thiết để xác định xem liệu một người đặc tình có phải là một nguồn đáng tin cậy hay không.

506. *Phát triển các mối quan hệ tích cực với người dân trong cộng đồng là bước đầu tiên của bạn trong việc phát triển đặc tình.* Hãy cố gắng đến các cửa hàng, khu chợ, nhà hàng, công ty, hoặc các địa điểm khác nơi mà nhiều người có thể có thông tin về săn trộm hoặc hoạt động bất hợp pháp khác. Hãy lắng nghe người khác và thông cảm với các khó khăn và vấn đề của họ trong cộng đồng.

507. *Danh tiếng của bạn trong cộng đồng là rất quan trọng.* Nếu bạn được tôn trọng trong cộng đồng, các cơ hội phát triển đặc tình của bạn qua thời gian lớn hơn rất nhiều so với trường hợp bạn không được biết đến hoặc có danh tiếng kém.

Các Động Lực Thúc Đẩy của Đặc Tình

508. *Một khi đã xác định được một đặc tình, một điều rất quan trọng là bạn phải hiểu được động lực thúc đẩy của người đặc tình đó trong việc cung cấp thông tin về hoạt động bất hợp pháp.* Dưới đây là các động lực phổ biến nhất:

509. *Khoan hồng trong truy tố hoặc một bản án nhẹ hơn.* Đặc tình có thể tham gia vào hoạt động tội phạm, nhưng không liên quan tới các vi phạm tài nguyên thiên nhiên. Họ sẽ đề nghị cung cấp thông tin để đổi lấy việc xoá bỏ các tội danh hoặc một bản án nhẹ hơn đối với các tội phạm chẳng hạn như ma tuý bất hợp pháp hoặc trộm cắp. Bạn không bao giờ nên hứa những điều này, trừ khi bạn chắc chắn điều đó sẽ xảy ra. Thay vào đó, hãy nói với đặc tình rằng nếu anh ta giúp bạn, bạn sẽ nói với toà án về sự hợp tác của anh ta trong cuộc điều tra của bạn. Chú ý: Đặc tình đôi khi tạo ra thông tin hoặc chứng cứ có lợi cho họ. Hãy tìm cách đảm bảo chắc chắn thông tin của họ là chính xác qua việc chứng thực từ các nguồn khác.

510. *Phần thưởng dưới dạng tiền.* Một khi đặc tình đã được trả tiền cho thông tin, các đòi hỏi của anh ta về tiền thường sẽ tăng lên. Bởi vậy, việc xử lý động cơ phần thưởng là điều khó. Hãy chú ý rằng người đặc tình có thể phóng đại hoặc thậm chí bịa thông tin để nhận tiền. Thông thường, chính sách tốt nhất là không trả tiền cho người đặc tình trừ khi thông tin mà anh ta cung cấp dẫn tới một sự kết án.

511. Loại trừ cạnh tranh. Ví dụ, nếu hai kẻ buôn bán động vật hoang dã hoặc hai kẻ săn trộm cạnh tranh với nhau, thì kẻ này có thể quyết định xui tin về kẻ kia để loại trừ cạnh tranh.

512. Mong muốn trả thù. Một đặc tình có thể muốn tìm cách trả thù bằng cách khiến cho kẻ thù của mình bị bắt và truy tố. Trong các trường hợp này, bạn phải một lần nữa cảnh giác với người đặc tình phóng đại hoặc bịa thông tin.

513. *Sợ kẻ vi phạm.* Người đặc tình có thể tiếp cận bạn với hy vọng rằng thông tin của anh ta sẽ dẫn tới việc truy tố, kết án, và tống vào tù một kẻ vi phạm, người mà có thể là mối đe doạ đối với anh ta. Một lần nữa, người đặc tình có thể bịa hoặc phóng đại thông tin có lợi anh ta.

514. Sợ bị điều tra. Nghi phạm có thể cảm thấy hoạt động bất hợp pháp của hắn ta sẽ bị phát hiện và hắn ta đến trình diện cung cấp thông tin với hy vọng là sự hợp tác của hắn ta sẽ khiến hắn ta không bị chú ý. Hãy đảm bảo chắc chắn rằng người đặc tình hiểu rằng anh ta sẽ không được miễn truy tố về bất kỳ hoạt động bất hợp nào của anh ta mà bạn phát hiện ra.

Đánh Giá Thông Tin

515. Người sĩ quan nên hỏi các câu hỏi sau khi xác định liệu thông tin có "đáng tin", hay đáng tin cậy không:

516. Thông tin đó có từ một nguồn đáng tin cậy không? Hãy xác định liệu người đặc tình có đã cung cấp thông tin đáng tin cậy trước đây hay chưa và động lực của người đặc tình trong việc cung cấp thông tin là gì. Giữ hồ sơ ghi chép về hiệu quả thực hiện vừa qua của mỗi đặc tình mà bạn phát triển.

517. *Thông tin có lô-gic, nhất quán, và chắc chắn không?* Nếu thông tin có vẻ bị phóng đại hoặc nếu còn thiếu các dữ kiện quan trọng, hãy tiến hành với sự cẩn trọng.

518. *Thông tin đã được một (nhiều) nguồn độc lập xác nhận chưa?* Đây là một cách tuyệt vời để kiểm tra thông tin mà bạn nhận được từ một đặc tình. Tuy nhiên, các nguồn như vậy thường không sẵn có.

519. *Điều gì đang tạo động lực cho người đặc tình cung cấp thông tin?* Người đặc tình có thể có một hoặc nhiều động lực cung cấp cho bạn thông tin. Ví dụ, anh ta có thể có các cảm giác thù địch đối với kẻ vi phạm hoặc thậm chí đối với người sĩ quan. Trong trường hợp thứ hai, người sĩ quan có thể vô tình tự đặt mình vào nguy hiểm.

520. *Người đặc tình đã có được thông tin dưới điều kiện nào?* Anh ta đã có thể nhận được thông tin một cách trực tiếp hoặc thông tin đó có thể đã được truyền qua nhiều người khác. Thông tin nhận được qua nhiều người có khả năng không hoàn toàn chính xác, kể cả người đặc tình có báo cáo đúng thông tin nghe được.

521. *Người đặc tình có sự tiếp cận lâu dài hay tạm thời đối với kiểu thông tin này?* Nếu người đặc tình có sự tiếp cận lâu dài và bạn cần thêm thông tin chi tiết, bạn có thể muốn chỉ đạo anh ta thu thêm thông tin trước khi quyết định chiều hướng hành động. Chú ý là người đặc tình có thể không nói với bạn mọi thứ mà anh ta biết, bởi vì anh ta đang hy vọng được trả tiền nhiều hơn trong khoảng thời gian dài.

522. *Người đặc tình có chân thành không?* Nhiều đặc tình chỉ muốn tiền hoặc có được lợi ích khác cho thông tin của họ. Tuy nhiên, họ vẫn có thể chân thành về sự tự nguyện hợp tác của mình.

523. Người đặc tình có đủ kinh nghiệm để báo cáo kiểu thông tin này không? Ví dụ, nếu anh ta đang báo cáo về các hoạt động săn trộm, hãy xác minh rằng anh ta quen thuộc với các thủ đoạn săn trộm. Nếu không, người đặc tình có thể chỉ đang tìm cách gây ấn tượng cho bạn mà thôi.

524. *Người đặc tình có đang giấu thông tin không?* Đây là một đặc điểm phổ biến của nhiều đặc tình, họ nghĩ rằng họ sẽ được nhiều lợi ich hơn bằng cách cho từng tí thông tin một, thay vì nói mọi thứ mà họ biết.

525. Người đặc tình có trí tuệ bình thường và hiểu biết chung không? Những đặc tình mà thiếu trí tuệ và hiểu biết chung sẽ dễ nhầm lẫn các dữ kiện và sẽ không có khả năng báo cáo chính xác kết quả tìm được của họ cho bạn.

Phần 5-3. Lập Hồ Sơ và Kiểm Soát

Duy trì các hồ sơ

526. *Người sĩ quan cần duy trì các hồ sơ chi tiết về tất cả các cuộc gặp gỡ, nói chuyện, và thư từ với người đặc tình.* Điều này không chỉ quan trọng đối với cuộc điều tra, mà còn đối với người sĩ quan. Đặc tình thường không đáng tin, và có thể buộc tội bạn về hoạt động không công bằng hoặc thậm chí hoạt động bất hợp pháp. Các hồ sơ viết là lời bào chữa tốt nhất của bạn.

527. Sổ sách hoặc hồ sơ cũng phải thể hiện được tính đáng tin cậy của đặc tình, và bất kỳ thông tin nào khác mà bạn tin là quan trọng. Hãy nhớ rằng các hồ sơ ghi chép này sẽ cần thiết cho các sĩ quan khác khi họ sử dụng cùng đặc tình đó sau này.

Kiểm Soát

528. *Kiểm soát người đặc tình cần bắt đầu ngay từ lúc tiếp xúc đầu tiên, và tiếp tục kiểm soát bất kỳ khi nào cần.* Thiết lập các quy định ngay từ đầu của mối quan hệ của bạn với người đặc tình.

Sau đây là các ví dụ về các hoạt động cần được cấm hoặc kiểm soát:

1. *Uống rượu* – có thể chấp nhận được, tuỳ vào bản chất của vai trò của người đặc tình trong cuộc điều tra. Tuy nhiên, bạn cần thận trọng.
2. Dùng ma tuý bất hợp pháp – cấm.
3. *Mang súng hoặc các vũ khí khác* – cấm, trừ khi cần thiết cho cuộc điều tra và chỉ khi được bạn và công tố viên phê duyệt.
4. *Tham gia vào các hoạt động bất hợp pháp* – cấm, trừ khi cần thiết cho cuộc điều tra và chỉ khi được bạn và công tố viên phê duyệt.
5. *Phương pháp và tính kịp thời của việc liên lạc.* Người đặc tình phải biết anh ta liên lạc với bạn ở mức độ thường xuyên như thế nào và theo cách nào. Hãy nói cho anh ta biết rằng bất kỳ thông tin mới quan trọng nào cũng phải được chuyển cho bạn càng sớm càng tốt.

529. *Người sĩ quan phải nói rõ ràng chính xác kiểu thông tin gì mà người sĩ quan đang tìm kiếm và người đặc tình nên làm gì để có được nó.* Người sĩ quan cũng cần giám sát các hoạt động của đặc tình để đảm bảo rằng các hoạt động đó được lập hồ sơ cẩn thận.

530. *Ví dụ, dưới đây là tình huống từng bước một cho đặc tình đến một cửa hàng kinh doanh của một kẻ buôn bán, để mua da hổ bất hợp pháp để làm chứng cứ.*

1. Nói với người đặc tình thời gian anh ta cần vào cửa hàng, anh ta được phép trả bao nhiêu tiên để mua da hổ, và thông tin cần thu được trong khi ở đó.
2. Nếu có thể, bố trí cuộc gặp gỡ vào ban ngày và ngoài trời để tiện trinh sát ngoại tuyến.
3. Bắt đầu trinh sát ngoại tuyến khu vực nơi mà việc mua hàng sẽ diễn ra ít nhất một tiếng trước khi gặp gỡ.

4. Thông báo cho các sĩ quan trinh sát ngoại tuyến về diện mạo của người đặc tình.
5. Đảm bảo chắc chắn rằng người đặc tình không mang tiền hay vũ khí.
6. Đưa cho người đặc tình tiền có đánh dấu.
7. Ngay sau khi giao dịch, hãy lấy lời khai viết của người đặc tình, lấy chứng cứ từ anh ta và đảm bảo an toàn chứng cứ.
8. Sau đó, họp vắn tắt triệt để với người đặc tình và tất cả các sĩ quan đã hỗ trợ.

Mối Quan Hệ Người Sĩ Quan-Đặc Tình

531. *Người sĩ quan nên làm những điều sau để xử lý một người đặc tình một cách chuyên nghiệp:*

532. *Duy trì mối quan hệ thân thiện, nhưng thiết thực với người đặc tình.* Thể hiện sự trân trọng về thông tin được cung cấp. Tuy nhiên, mối quan hệ của bạn không bao giờ nên biến thành một tình bạn cá nhân. Ít nhất, bạn có nguy cơ bị làm bẽ mặt ở toà án. Tránh tranh cãi và các mâu thuẫn cá nhân bất kỳ khi nào có thể.

533. *Đánh giá tất cả các thông tin nhận được từ người đặc tình.* Người đặc tình cần biết rằng bạn đang làm điều này, và anh ta sẽ cẩn trọng hơn để không thổi phồng hoặc bịa thông tin.

534. *Hãy trung thực với người đặc tình và luôn đối xử với anh ta công bằng, bất kể tính cách của anh ta thế nào.* Dù đặc tình có thể nói dối bạn, không bao giờ được làm điều tương tự đối với anh ta. Chỉ hứa điều bạn có thể làm được. Luôn duy trì hình ảnh trung thực và chuyên nghiệp. Không bao giờ khiến người đặc tình cảm thấy thấp kém.

535. *Cố gắng gặp trực tiếp người đặc tình càng thường xuyên càng tốt.* Các cuộc gặp gỡ cá nhân giúp củng cố mối quan hệ chuyên nghiệp của bạn với người đặc tình, và giúp bạn biết liệu anh ta có đang giấu thông tin hay không. Thiếu liên lạc thường xuyên giữa bạn và người đặc tình sẽ tạo ra nhiều vấn đề trong một cuộc điều tra. Nếu bạn không kiểm soát và liên lạc với người đặc tình, anh ta sẽ tự thực hiện các hành động độc lập, và sẽ thường mắc các sai lầm làm hại đến cuộc điều tra.

536. *Duy trì kiểm soát đối với chi phí cho người đặc tình.* Nếu cần phải đưa tiền cho người đặc tình, hãy theo dõi tất cả các chi phí một cách cẩn thận. Không trả tiền cho đặc tình trừ khi thông tin anh ta cung cấp chứng tỏ quan trọng và/hoặc dẫn tới một sự kết án. Nếu việc người đặc tình mua chứng cứ là điều cần thiết, hãy đưa tiền cho người đặc tình ngay trước khi mua.
537. *Hãy chịu trách nhiệm về việc bảo vệ trực tiếp cho người đặc tình.* Điều này không có nghĩa là bạn phải đảm bảo chắc chắn người đặc tình an toàn 24 giờ một ngày. Tuy nhiên, khi người đặc tình hành động theo hướng dẫn của bạn, hãy đảm bảo rằng anh ta không mạo hiểm các rủi ro không đáng.

538. Bảo vệ danh tính của người đặc tình. Điều này tuyệt đối cần thiết. Bạn sẽ chỉ nói chuyện với người khác về một đặc tình dựa trên cơ sở "cần biết". Hay nói cách khác, không chia sẻ thông tin về người đặc tình trừ khi đấy là điều tuyệt đối cần thiết.
539. *Giúp đảm bảo rằng người đặc tình là một nhân chứng hiệu quả tại toà án.* Mặc dù đặc tình rất miễn cưỡng làm chứng tại toà, nhưng họ có thể phải làm chứng. Bởi vậy, không bảo với một người đặc tình rằng anh ta sẽ không bao giờ phải làm chứng. Bạn và công tố viên sẽ cần giúp anh ta chuẩn bị lời khai của anh ta. Không bao giờ kỳ vọng một người đặc tình hiệu quả tại toà án mà không có sự chuẩn bị đầy đủ.

Phần 5-4. Câu Hỏi, Trả Lời và Đánh Giá

Câu Hỏi

1. Tại sao danh tiếng của bạn trong cộng đồng lại quan trọng theo góc độ phát triển đặc tình?
2. Một số các lý do mà đặc tình có thể muốn cung cấp cho bạn thông tin là gì?
3. Vì sao việc đánh giá thông tin nhận được từ một đặc tình lại quan trọng?
4. Nếu một đặc tình nói rằng anh ta biết tất cả về việc săn trộm đang diễn ra trong địa bàn của bạn, nhưng anh ta lại sống ở thành phố cách xa nhiều dặm, bạn nên làm gì?
5. Tại sao đặc tình hay giấu thông tin?
6. Khi nào việc kiểm soát đặc tình nên bắt đầu?
7. Đặc tình có nên bị cấm uống rượu khi họ đang làm việc cho bạn không?
8. Khi nào đặc tình nên cho bạn biết về thông tin quan trọng mới mà anh ta đã nhận được?
9. Bạn có nên làm bạn thân với đặc tình không?
10. Bạn nên nói chuyện với ai về một đặc tình?

Trả Lời

1. Lời nói lan ra rất nhanh nếu bạn bị nhìn nhận là không đáng tin cậy hoặc không công bằng trong mối quan hệ của bạn với người khác, và các đặc tình sẽ do dự làm việc với bạn.
2. Khoang hồng trong truy tố hoặc một bản án nhẹ hơn; phần thưởng; loại trừ cạnh tranh; mong muốn trả thù; sợ một kẻ vi phạm; và sợ bị điều tra.
3. Thông tin có thể bị phóng đại hoặc thậm chí là sai.
4. Hãy lắng nghe anh ta nhưng thật thận trọng về việc tin bất kỳ điều gì mà anh ta nói với bạn mà không có xác minh từ các nguồn độc lập khác.
5. Họ nghĩ họ sẽ có lợi nhiều hơn bằng cách đưa ra số lượng thông tin ít một.
6. Trong lần tiếp xúc đầu tiên với anh ta.
7. Không nhất thiết. Cái đó còn tuỳ vào bản chất của công việc mà anh ta đang làm cho bạn.
8. Càng sớm càng tốt.
9. Không. Không bao giờ để mối quan hệ của bạn biến thành một tình bạn cá nhân.
10. Chỉ những người có cơ sở "cần biết" tuyệt đối.

CHƯƠNG 6

CHỨNG CỨ VÀ XỬ LÝ CHỨNG CỨ

Chương này mô tả các kiểu chứng cứ mà người sĩ quan sẽ gặp trong các cuộc điều tra, từ lời khai của nhân chứng (chứng cứ trực tiếp) đến động vật sống (chứng cứ thực tế), và cách xử lý chúng.

Người đọc sẽ hiểu tốt hơn các kiểu chứng cứ và các quy trình sẽ đảm bảo rằng chứng cứ sẽ có thể chấp nhận được và hiệu quả tại toà án.

CHƯƠNG 6

CHỨNG CỨ VÀ XỬ LÝ CHỨNG CỨ

Phần 6-1. Tổng Quát

Giới Thiệu

601. *Chứng cứ là bất kỳ điều gì có thể dùng được để chứng minh rằng một hành động vi phạm pháp luật đã xảy ra và ai đã vi phạm.* Người sĩ quan phải quen thuộc với hai kiểu chứng cứ chính là chứng cứ trực tiếp và chứng cứ vật chất.

602. Để chứng cứ có thể chấp nhận được ở toà án, chứng cứ đó phải được thu một cách hợp pháp, được xác định đúng cách, được bảo quản cẩn thận và được cất giữ an toàn.

Các Kiểu Chứng Cứ

603. *Chứng cứ trực tiếp* là bất kỳ thứ gì được phát hiện bằng các giác quan (thị giác, thính giác, xúc giác, vị giác và khứu giác). Chứng cứ trực tiếp phải được củng cố bằng lời khai của nhân chứng. Ví dụ, một công dân nhìn thấy một người đàn ông bắn một con báo ở một Khu Vực Được Bảo Vệ, và người đàn ông này tẩu thoát cùng con báo chết đó. Không có chứng cứ nào sẵn có cho các sĩ quan vào lúc đó ngoại trừ những gì mà người công dân đã nhìn thấy và nghe thấy. Lời khai của người công dân này sẽ quan trọng đối với cuộc điều tra. Trong nhiều vụ án, nhưng không phải tất cả các vụ án, chứng cứ vật chất (xem dưới đây) cũng cần thiết để chứng minh một vi phạm.

604. *Chứng cứ vật chất* là bất kỳ vật nào sẽ giúp chứng minh rằng một vi phạm đã xảy ra và ai đã vi phạm.

605. Trong ví dụ trên, nếu người đàn ông đó đã để lại con báo sau khi bắn, thì con báo đó sẽ là chứng cứ vật chất. Các ví dụ về chứng cứ vật chất được tịch thu tại một hiện trường có thể bao gồm động vật hoang dã còn sống hoặc đã chết, thiết bị đánh cá, vỏ đạn rỗng, vũ khí, đạn, bẫy, quần áo, và máu. Các ví dụ về chứng cứ vật chất bị tịch thu trong các cuộc điều tra sau đó có thể là các hồ sơ kinh doanh hoặc ngân hàng, ảnh, biên lai hoặc các tờ ghi chép liên kết nghi phạm với tội phạm.

Tìm Kiếm Chứng Cứ Như Thế Nào, Khi Nào và Ở Đâu

606. *Như Thế Nào.* Tìm kiếm kỹ trong khu vực nơi mà vi phạm đã xảy ra. Khám nghiệm cẩn thận khu vực của hiện trường. Chứng cứ có thể nhỏ hoặc bị cất giấu. Tìm kiếm sự xáo trộn của đất hoặc các chỗ tốt để giấu các vật. Khám nghiệm hiện trường từ từ theo một cách đã được xác định trước để bạn không vô tình bỏ qua chứng cứ quan trọng.

607. *Khi Nào.* Tìm kiếm chứng cứ càng sớm càng tốt một khi bạn biết về một vi phạm. Tịch thu chứng cứ nhanh chóng sẽ làm giảm khả năng chứng cứ bị tiêu huỷ hoặc bị làm nhiễm.

608. *Ở Đâu*. Tìm kiếm ở bất kỳ chỗ nào mà có thể có chứng cứ và nơi mà bạn được cho thẩm quyền khám xét. Bắt đầu tìm kiếm ở khu vực trực tiếp của hiện trường tội phạm.

Tuy nhiên, hãy chú ý là chứng cứ đã có thể bị động vật hoặc những người khác làm rải rác vào khu vực xung quanh.

609. Một khi cuộc điều tra của bạn mở rộng, bạn sẽ cần tìm kiếm chứng cứ ở các nơi khác, chẳng hạn như nhà ở, công ty, các nhà kho, xe, hoặc tàu biển. Hãy đảm bảo chắc chắn rằng bạn được cho thẩm quyền thích hợp trước khi thực hiện khám xét.

Phần 6-2. Xử Lý một Hiện Trường Tội Phạm

Các Bước Khi Vào Hiện Trường Tội Phạm

610. *Bước 1. Kiểm soát hiện trường tội phạm Khiến nơi,* ngăn chặn tiêu huỷ hoặc làm nhiễm chứng cứ và không cho người không có thẩm quyền được vào khu vực. Các sĩ quan mà không có các nhiệm vụ cụ thể không nên được cho vào khu vực này. Để biết thêm thông tin, tham khảo Chương về Xử Lý Hiện Trường Tội Phạm.

611. *Bước 2. Thực hiện một cuộc khảo sát sơ bộ đối với khu vực* để trở nên quen thuộc với hiện trường tội phạm và xác định vị trí chứng cứ ở tầm nhìn rõ ràng. Không tịch thu chứng cứ. Ghi chép vị trí của chứng cứ và chuyển thông tin đó sang cho đội khám nghiệm.

612. *Bước 3. Xác định các nhân chứng tiềm năng.* Đảm bảo chắc chắn rằng những người tại hiện trường tội phạm không rời khỏi khu vực mà không có sự cho phép.

613. *Bước 4. Người chụp ảnh tiến hành chụp ảnh tổng thể hiện trường tội phạm và người vẽ sơ đồ hiện trường tội phạm vẽ sơ đồ hiện trường.*

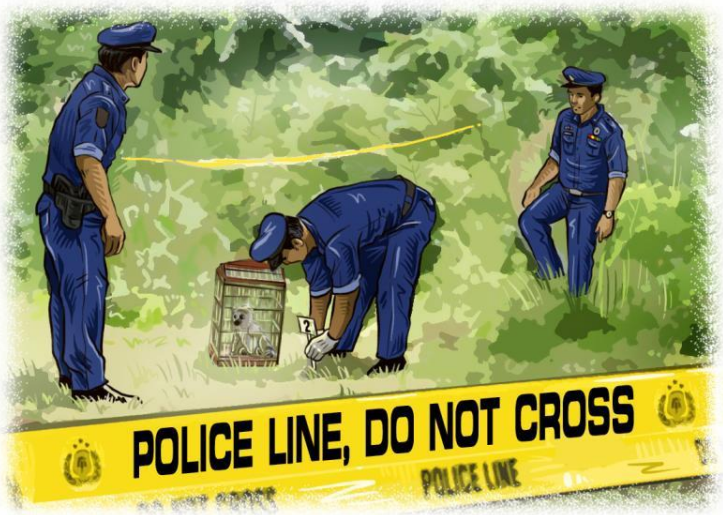

614. Bước 5. Các sĩ quan khám nghiệm khu vực và tịch thu chứng cứ.

1. Tiến hành khám nghiệm theo kiểu có hệ thống.
2. Lấy các số đo cẩn thận về các địa điểm của chứng cứ.
3. Chụp ảnh chứng cứ và ghi chú lên bản vẽ sơ đồ hiện trường về nơi chứng cứ được tìm thấy.
4. Ghi nhãn mỗi vật chứng thu được với ngày tháng và tên của sĩ quan thu chứng cứ.

615. *Để biết thêm thông tin, tham khảo Chương Về Xử Lý Hiện Trường Tội Phạm.*

Phần 6-3. Xử Lý Chứng Cứ

Thẻ Ghi và Vật Chứa

616. *Mỗi vật chứng cần được ghi thẻ riêng biệt bằng một Thẻ Tịch Thu Chứng Cứ có đánh số (xem Bản Đính Kèm #1).* Trong các trường hợp nhiều vật chứng được tìm thấy trong một vật chứa, thì việc đặt một Thẻ Tịch Thu Chứng Cứ lên vật chứa đó là điều có thể chấp nhận được. Mỗi Thẻ Tịch Thu Chứng Cứ cần bao gồm ngày tháng, mô tả về (các) vật thu được, và tên của sĩ quan thu vật chứng.

617. Làm mát các vật dễ hỏng càng sớm càng tốt. Không dùng túi nhựa đựng các vật chứng dễ hỏng chẳng hạn như máu trong túi nhựa. Thay vào đó, hãy dùng túi giấy hoặc phong bì

Chuỗi Bảo Quản Chứng Cứ

618. *Hoàn chỉnh biểu mẫu Chuỗi Bảo Quản Chứng Cứ khi các vật chứng rời khỏi sự bảo quản của người sĩ quan thu thập (xem Bản Đính Kèm #1).* Biểu mẫu này cần chứa các thông tin sau:

1. Mô tả về (các) vật đang được chuyển giao.
2. Tên của người sĩ quan chuyển giao (các) vật chứng.
3. Tên của người sĩ quan nhận (các) vật chứng.
4. Ngày tháng của việc chuyển giao.

619. *Biểu mẫu Chuỗi Bảo Quản Chứng Cứ giúp chứng minh rằng các vật chứng đã không nằm ngoài sự kiểm soát của những người có thẩm quyền* và bởi vậy đã không bị làm xáo trộn hay bị làm nhiễm. Khi chuyển giao một vật chứng thôi, thì có thể điền phần Chuỗi Bảo Quản Chứng Cứ lên mặt đằng sau của Thẻ Tịch Thu Chứng Cứ. Với số lượng lớn các vật chứng, liệt kê các vật này lên một biểu mẫu riêng.

620. *Chứng cứ cần được cất giữ trong một cơ sở an toàn, và chỉ được nhân viên thực thi pháp luật hoặc các nhân viên có thẩm quyền khác tiếp cận.* Dùng chung một cơ sở vật chất với các tổ chức khác có thể gây ra nhiều vấn đề về chuỗi bảo quản chứng cứ và tính an ninh của chứng cứ.

621. *Cần phải duy trì một Sổ Lưu Kho Chứng Cứ (xem Bản Đính Kèm #2).* Người sĩ quan mang hoặc lấy các vật chứng tới hoặc từ Kho Chứng Cứ phải liệt kê chúng vào Sổ Lưu và ký tên của mình và ngày tháng mà các vật chứng đó được cất giữ ở đó. Bằng cách này, Sổ Lưu Chứng Cứ trở thành Chuỗi Bảo Quản Chứng Cứ cho các vật chứng được cất giữ ở đó, điều này cho thấy rằng chúng dưới sự kiểm soát của cơ quan kể từ khi được thu thập.

622. *Các vật dễ hỏng cần được để đông lạnh và các vật khác cần được để cách xa nhiệt quá nóng và côn trùng.* Cần sẵn có một chiếc tủ lạnh cho mục đích này trong cơ sở cất giữ chứng cứ.

Động Vật Hoang Dã Sống

623. *Động vật hoang dã sống mà bị tịch thu làm chứng cứ đòi hỏi sự xử lý và chăm sóc đặc biệt.* Hãy đảm bảo chắc chắn là bạn có đủ thực phẩm, nước,phương tiện vận chuyển, và các cơ sở lưu giữ sẵn có.

624. *Đảm bảo chắc chắn động vật không bị nóng quá.* Cho chúng vào các khu vực thoát khỏi mặt trời nắng nóng cùng với nhiều nước sẵn có. Về ngắn hạn, nước quan trọng hơn nhiều so với thực phẩm.

625. *Đảm bảo động vật cách xa khỏi tầm nhìn của người dân.* Tiếng ồn và mọi người sẽ làm tăng sự căng thẳng và khả năng bị thương hoặc chết.

626. *Vận chuyển động vật tới một cơ sở vật chất đã được sắp xếp trước để chăm sóc được chúng càng sớm càng tốt.* Việc sắp xếp với một cơ sở vật chất tín nhiệm trước khi tịch thu là rất quan trọng. Chụp ảnh các con vật và yêu cầu cơ sở ký vào biểu mẫu Chuỗi Bảo Quản Chứng Cứ.

627. *Xác định liệu ảnh chụp động vật hoang dã bị tịch thu có đủ để đưa ra làm chứng cứ tại toà thay vì chính động vật hoang dã không.* Bạn có thể có khả năng thả hoặc tặng các động vật này cho một vườn bách thú hoặc cơ sở khác. Tuy nhiên, bên truy tố, bên bào chữa, và toà án phải đều đồng ý với nhau về điều này.

628. *Không trả lại động vật bị tịch thu quay về rừng trừ khi chúng có một cơ hội tốt để sống sót và sẽ không cạnh tranh với các loài hoang dã hiện hữu trong khu vực thả.* Nếu không được lên kế hoạch đúng cách, việc trả lại động vật bị tịch thu về rừng sẽ dẫn tới tỷ lệ động vật chết cao.

Phần 6-4. Tịch Thu Máy Tính và Chứng Cứ Kỹ Thuật Số

528. **Máy Tính và Chứng Cứ Số:** Chứng cứ số rơi vào một hoặc tất cả ba lĩnh vực của hoạt động tội phạm. Chứng cứ số có thể là Mục Tiêu của Tội Phạm, Phương Tiện của Tội Phạm, hoặc Kho Chứng Cứ Tự Lập Hồ Sơ Về Chính Tội Phạm Đó. Việc tịch thu, vận chuyển, cất giữ và giám định máy tính và các thiết bị điện tử khác với thông tin được lưu giữ một cách hợp pháp và đúng cách, có thể tạo ra sự khác biệt giữa một cuộc điều tra và/hoặc truy tố thành công hoặc không thành công.

529. **Định Nghĩa**: *Dữ Liệu Kỹ Thuật Số* là một sự kết hợp các con số, và các con số này biểu hiện cho thông tin dưới dạng điện tử. Thông tin này có thể bao gồm chữ, hình ảnh, tiếng và hình. Dữ liệu kỹ thuật số này hình thành từ các từ trường hoặc các sung điện và có thể được thu thập và phân tích bằng các công cụ và kỹ thuật đặc biệt. *Phương Tiện Kỹ Thuật Số* là các vật mà dữ liệu kỹ thuật số được lưu giữ trên đó và có thể được duy trì mà không cần hỗ trợ của máy tính. Các phương tiện này bao gồm ổ cứng ngoài, đĩa mềm, đĩa CD, đĩa DVD, USB, thẻ nhớ, và băng ghi dự phòng.

530. **Các Vật Có Thể Tịch Thu:** Hộp máy tính chính, bàn phím và chuột, các thiết bị hoặc thẻ mở rộng bên ngoài, tất cả các cáp kết nối, hộp an toàn, thiết bị cung cấp điện, các gói phần mềm máy tính không theo tiêu chuẩn, đĩa CD và DVD ghi được, màn hình, thiết bị dự phòng bên ngoài, máy in, modem, máy quét, máy fax, máy ảnh kỹ thuật số, thẻ PMCIA, máy hỗ trợ cá nhân kỹ thuật số (PDA), điện thoại di động, pin thay thế, và các bộ sạc cho bất kỳ thiết bị bị tịch thu nào. *CHÚ Ý: Tịch thu các bộ ngoài nói chung là tuỳ theo ý của người sĩ quan phụ trách hiện trường tội phạm hoặc tuỳ theo ý của chuyên gia máy tính. Thông thường, không tịch thu bàn phím, màn hình và chuột và các thiết bị nói chung khác. Nhìn chung không tịch thu đĩa CD và đĩa DVD mà có nhãn nhà sản xuất hợp lệ trên đó.*

531. **Các Thiết Bị Chạy Bằng Pin:** Điện thoại di động và PDA chạy bằng pin và có thể chứa bộ nhớ khả biến. Cần phải đảm bảo các thiết bị này được sạc pin cho đến khi có thể lấy lại được dữ liệu từ thiết bị. Các thiết bị này cần được để biệt lập để ngăn chặn thông tin trên thiết bị không bị các điều khiển từ xa làm thay đổi. Khi tịch thu các thiết bị này, hãy tịch thu dây nguồn điện và các bộ sạc pin.

532. **Các Thiết Bị Có Thể Chứa Chứng Cứ Số Khác:** Các sĩ quan và điều tra viên cần nhận biết các thiết bị khác có thể chứa chứng cứ số. Các thiết bị đó là máy in với thẻ nhớ thiết bị thông minh hoặc thẻ nhớ trong, máy ghi hình kỹ thuật số, máy trả lời điện thoại, máy nhận GPS, thiết bị ghi kỹ thuật số, máy chơi MP3, máy ảnh kỹ thuật số.

533. **Nếu Máy Tính Bật:** Cần chụp ảnh phần hiển thị trên màn hình để lập hồ sơ về bố cục trên màn hình, các chương trình hiện tại đang chạy và ngày tháng và thời gian trên máy.

534. **Trước Khi Tắt Máy Tính:** Hãy xác định xem liệu máy tính có phần mềm mã hoá được cài đặt vào máy tính làm một phần của hệ điều hành hay không. Đồng thời xác định liệu có bất kỳ mật khẩu nào cần thiết để vào hệ điều hành và/hoặc chương trình của máy tính đó không. *Đội khám xét có thể tìm kiếm quanh màn hình máy tính và khu vực máy tính để tìm bất kỳ mật khẩu nào có thể được viết xuống đó.*

535. **Ghi Lại Dữ Liệu tại Hiện Trường:** Nếu có khả năng là dữ liệu điện tử sẽ bị mất nếu thiết bị bị tắt hẳn, có thể lấy lại được dữ liệu đó ở hiện trường bằng cách in hoặc ghi lại dữ liệu đó. Nếu có, các phương pháp pháp y phù hợp nên được dùng để "đối xứng gương" hay sao chép ổ cứng của máy tính trước khi tắt hẳn máy tính

536. **Ghi Nhãn Các Kết Nối Cáp:** Bất kỳ cáp nào gắn vào máy tính và các thiết bị khác cần được ngắt kết nối trước khi ghi sao chép làm bất kỳ việc sao chép nào đối với ổ cứng của máy tính. Cần chụp ảnh tất cả các kết nối cáp và ghi nhãn để có thể kết nối lại các cáp vào máy tính một cách đúng cách.

537. **Chụp Ảnh và Lập Hồ Sơ:** Một khi đã tìm thấy các máy tính và các vật chứng là phương tiện kỹ thuật số, cần thu các vật này bằng cách dùng các kỹ thuật hiện trường tội phạm tiêu chuẩn. Chụp ảnh các vật chứng, và ghi vị trí của chúng tại hiện trường tội phạm và phần mô tả vật chứng vào sổ lưu chứng cứ đã được xác định.

538. **Vận Chuyển:** Cần niêm phong các vật được tịch thu trong hộp giấy trước khi vận chuyển. *Vì độ ẩm và ngưng tụ có thể làm hỏng các thiết bị điện tử, cho nên KHÔNG cho chứng cứ điện tử vào túi nhựa.* Dán băng dính lên thiết bị điện đầu vào, đĩa mềm, rãnh ổ đĩa CD và DVD. Cần cho đĩa CD và DVD vào vật chứa bằng giấy hoặc bìa cứng để ngăn chặn bị làm hỏng.

539. **Nam Châm:** Không để các thiết bị điện tử, máy tính, PDA, điện thoại di động và các thiết bị điện tử khác bị tịch thu gần nam châm, bộ truyền/nhận radio, và loa hoặc không để chúng vào bất kỳ môi trường bụi, ướt hay nóng hoặc lạnh bất

540. **An Toàn:** Sau khi thông báo cho nghi phạm, các sĩ quan ở đó cần thực hiện lệnh khám xét, đảm bảo an toàn hiện trường xung quanh máy tính và đảm bảo nghi phạm và nhân viên tránh xa khỏi hiện trường càng sớm càng tốt.

Phần 6-5. Câu Hỏi, Trả Lời và Đánh Giá

Câu Hỏi

1. Một công dân đến chỗ bạn và báo cáo có nhìn thấy nhiều bẫy ở một Khu Vực Được Bảo Vệ. Bạn lấy lời khai. Bạn đang lập hồ sơ về loại chứng cứ gì?
2. Trong ví dụ trên, bạn đến khu vực đó và tịch thu các bẫy này. Bạn đang tịch thu loại chứng cứ gì?
3. Bạn nhận được một báo cáo về một trại của người săn trộm bị bỏ trống ở một Khu Vực Được Bảo Vệ. Khi nào bạn nên điều tra?
4. Bạn là đội trưởng của một đội đi khám nghiệm một hiện trường tội phạm. Các sĩ quan tò mò không phải là thành viên của đội khám nghiệm của bạn và họ muốn vào hiện trường tội phạm. Bạn nên làm gì?
5. Thẻ Tịch Thu Chứng Cứ cần chứa thông tin gì?
6. Vì sao Chuỗi Bảo Quản Chứng Cứ lại cần thiết?
7. Vì sao không nên dùng chung một cơ sở vật chất cất giữ chứng cứ với các tổ chức khác?
8. Trong quá trình khám nghiệm hiện trường, bạn tìm thấy máu trên sàn nhà và lấy mẫu. Cần cho mẫu máu đó vào đâu và sau đó cất giữ ở đâu?
9. Khi tịch thu động vật hoang dã sống, có săn thực phẩm quan trọng hơn hay nước quan trọng hơn?
10. Tại sao đảm bảo động vật hoang dã sống tránh xa khỏi tầm nhìn của người dân lại quan trọng?
11. Máy tính có thể chứa chứng cứ không?
12. Loại vật chứng điện tử nào cần được tịch thu?

Trả Lời

1. Chứng cứ trực tiếp.
2. Chứng cứ vật chất.
3. Càng sớm càng tốt, để làm giảm khả năng chứng cứ bị tiêu huỷ hoặc bị làm nhiễm.
4. Đảm bảo họ cách xa khỏi hiện trường tội phạm.
5. Ngày tháng, mô tả về (các) vật, và tên của người sĩ quan thu thập.
6. Để giúp chứng minh rằng các vật đó đã không nằm ngoài tầm kiểm soát của các nhân viên có thẩm quyền và bởi vậy đã không bị xáo trộn hoặc bị làm nhiễm.
7. Dùng chung có thể gây ra nhiều vấn đề về chuỗi bảo quản chứng cứ và tính an ninh của chứng cứ.
8. Trong túi giấy, và sau đó cần được để để đông lạnh.
9. Nước.
10. Tiếng ồn và nhiều người sẽ chỉ làm tăng sự căng thẳng và khả năng bị thương hoặc chết.
11. Việc tịch thu, vận chuyển, cất giữ, và giám định máy tính và các thiết bị điện tử lưu giữ thông tin khác một cách hợp pháp và đúng cách, có thể có ý nghĩa khác biệt giữa một cuộc điều tra
và/hoặc truy tố thành công hoặc không thành công.
12. Các hộp máy tính chính, bàn phím và chuột, thiết bị hoặc thẻ mở rộng bên ngoài, tất cả các cáp kết nối, hộp an toàn, thiết bị cung cấp nguồn điện, các gói phần mềm máy tính không tiêu chuẩn, đĩa CD và DVD ghi được, màn hình, thiết bị dự phòng bên ngoài, máy in, modem, máy quét, máy fax, máy ảnh kỹ thuật số, thẻ PMCIA, máy trợ giúp cá nhân kỹ thuật số, điện thoại di động, pin thay thế, và các bộ sạc cho bất kỳ thiết bị bị tịch thu nào.

BẢN ĐÍNH KÈM #1 **THẺ CHỨNG CỨ BỊ TỊCH THU SỐ_____**

Description of item(s) Mô tả (các)vật	Location Địa Điểm	Seized from Tịch Thu Từ

Address Địa Chỉ Thành PhốCity	Country Quốc Gia	Seized by Tịch Thu Bởi

CHUỖI BẢO QUẢN CHỨNG

1) Received by Nhận bởi	Date Ngày Tháng	2) Received by Nhận bởi	Date Ngày Tháng	3) Received by	Date Ngày Tháng
1)		2)		3)	
4) Received by	Date	5) Received by	Date	6) Received by	Date
4)		5)		6)	

THẺ CHỨNG CỨ ĐƯỢC TỊCH THU SỐ: _____

Description of item(s) Mô tả (các) vật	Location Địa Điểm	Seized from Tịch Thu

Address Địa Chỉ Thành Phố City	Country Quốc Gia	Seized by Tịch Thu bởi

CHAIN OF CUSTODY

1) Received by	Date	2) Received by	Date	3) Received by	Date
1)		2)		3)	
4) Received by	Date	5) Received by	Date	6) Received by	Date
4)		5)		6)	

BẢN ĐÍNH KÈM #2: BIỂU MẪU KHO CHỨNG

Vật	Mô Tả	Thẻ Số	Ngày Cho Vào	Chữ Ký	Ngày Lấy Ra	Chữ Ký	Ngày Cho Vào	Chữ Ký	Ngày Lấy Ra Chữ Ký
[redacted]		[redacted]							
[redacted] 2									
[redacted] 3		[redacted]							
[redacted] 4									
[redacted] 5		[redacted]							
[redacted] 6									
[redacted] 7		[redacted]							
[redacted]		[redacted]							

CHƯƠNG 7

TRINH SÁT NGOẠI TUYẾN

Chương này mô tả các kỹ thuật do các sĩ quan sử dụng để lên kế hoạch và thực hiện trinh sát ngoại tuyến hiệu quả. Người đọc sẽ hiểu các nguyên tắc trinh sát ngoại tuyến và cách áp dụng chúng một cách chuyên nghiệp và an toàn.

01
02
03
04
05
06
07
08
09
10
11
12
13

CHƯƠNG 7

TRINH SÁT NGOẠI TUYẾN

Phần 7-1. Tổng Quát

Giới Thiệu

701. Trinh sát ngoại tuyến là nghệ thuật quan sát và/hoặc nghe các nghi phạm trong khi đảm bảo không bị phát hiện. Dù là quan sát các hoạt động trong một trại của kẻ săn trộm hay chụp ảnh các khách hàng vào cửa hàng kinh doanh của một kẻ buôn bán động vật hoang dã, trinh sát ngoại tuyến là một công cụ rất quan trọng cho người sĩ quan tham gia vào bảo vệ động vật hoang dã và các tài nguyên thiên nhiên khác.

702. Trinh sát ngoại tuyến có thể chỉ đơn giản là quan sát (các) nghi phạm, báo cáo về các hoạt động của bọn chúng và hỗ trợ cho các thành viên khác trong đội trong quá trình họ tiếp xúc hoặc bắt giữ một nghi phạm. Hoặc, nhiệm vụ có thể là quan sát (các) nghi phạm trong một khoảng thời gian được xác định trước, báo cáo bất kỳ và tất cả các thông tin mà mô tả chính xác các hoạt động, đồng bọn, và xe của bọn chúng và sau đó ra khỏi điểm trinh sát ngoại tuyến mà không bị nghi phạm biết là bọn chúng đã bị theo dõi.

703. Trinh sát ngoại tuyến thường khó và tốn thời gian. Đội trinh sát ngoại tuyến có thể dễ dàng bị phát hiện nếu đội không dùng các kỹ thuật trinh sát ngoại tuyến phù hợp.

704. Điều rất quan trọng đối với mỗi sĩ quan là họ phải lập hồ sơ chính xác các quan sát của mình trong quá trình trinh sát ngoại tuyến để cho vào các báo cáo điều tra và lời khai cho tòa án.

705. Đội trưởng đội trinh sát ngoại tuyến chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các hoạt động trinh sát ngoại tuyến được lên kế hoạch và thực hiện đúng cách.

Các mục tiêu trinh sát ngoại tuyến

706. *Xác định vị trí của người, nơi chốn, và vật.* Trinh sát ngoại tuyến có thể giúp xác định địa điểm của các nghi phạm và khu vực mà bọn chúng thường hay lui tới, và chứng cứ có thể tìm thấy ở đâu.

707. *Phát hiện các kiểu hình di chuyển.* Trinh sát ngoại tuyến có thể xác định các thói quen của nghi phạm và giúp xác định được đồng bọn của bọn chúng. Thu được thông tin về lai lịch của nghi phạm có thể làm ngắn thời gian trinh sát ngoại tuyến.

708. *Bắt giữ các nghi phạm trong khi bọn chúng đang phạm tội.* Trinh sát ngoại tuyến thường có thể bắt quả tang các nghi phạm đang săn trộm, gài bẫy bất hợp pháp, đốn gỗ, và vi phạm các tội phạm khác.

709. *Bảo vệ và chứng thực cho các sĩ quan làm trinh sát nội tuyến.* Các sĩ quan làm trinh sát nội tuyến thường cần hỗ trợ của một đội trinh sát ngoại tuyến vì chính sự an toàn của họ và để các sĩ quan trong đội trinh sát ngoại tuyến có thể chứng thực về các hành động của nghi phạm.

710. *Lên kế hoạch đột kích.* Một đội đột kích có thể biết rất nhiều điều từ việc dành thời gian quan sát một địa diểm nơi mà một vụ đột kích được lên kế hoạch.

Các kiểu trinh sát ngoại tuyến

711. *Cố định.* Điều này rất hiệu quả ở những nơi mà các sĩ quan vẫn có thể ẩn hoặc ở các nơi công cộng nơi mà họ bị nhìn thấy nhưng danh tính của họ vẫn không bị phát hiện.

712. *Đi bộ.* Điều này cũng rất phổ biến ở những nơi có dân số đông. Các sĩ quan thường luân phiên nhau làm người quan sát để tránh bị phát hiện.

713. *Xe.* Điều này thường được áp dụng ở các thành phố hoặc các khu vực khác có nhiều xe cộ. Kiểu này khó sử dụng hơn ở các vùng nông thôn, nơi mà có thể cần thêm các xe khác để tránh bị phát hiện.

714. *Thuyền.* Điều này thường được dùng để quan sát các toà nhà dọc bờ biển hoặc các hoạt động trên các tàu biển khác.

715. *Trên không.* Điều này rất hiệu quả theo các hoàn cảnh nhất định; ví dụ khi một thiết bị theo dõi đã được đặt vào xe của nghi phạm.

Phần 7-2. Các Bước Thực Hiện Trước Khi Trinh Sát Ngoại Tuyến

Nghiên cứu lai lịch

716. *Thực hiện nghiên cứu lai lịch để giúp xác định các kiểu đi lại của nghi phạm.* Đội trưởng đội trinh sát ngoại tuyến sẽ có khả năng định hướng trinh sát ngoại tuyến ở các địa điểm mà nghi phạm hay lui tới và tối thiểu hoá sự cần thiết phải bám theo các đối tượng, đây là một hoạt động khó khăn và rủi ro.

717. *Xác định liệu nghi phạm có tiền án tiền sự không và kiểu hoạt động tội phạm mà hắn ta có liên quan là gì.* Điều này sẽ hỗ trợ bạn trong việc hiểu nghi phạm đã hoạt động như thế nào trước đây và xác định được các đồng bọn trước đây của hắn ta. Cũng quan trọng là cần phải biết liệu nghi phạm có tiền sử bạo lực hay được biết là mang vũ khí hay không.

Lên kế hoạch cho việc trinh sát ngoại tuyến

718. *Lên kế hoạch cho hoạt động trinh sát ngoại tuyến để tiết kiệm thời gian và tối thiểu hoá rủi ro.* Một hoạt động trinh sát ngoại tuyến mà không được lên kế hoạch thì thường không thành công vì đội trinh sát ngoại tuyến không thể bố trí ở một khu vực mà đội có thể dễ dàng quan sát các hoạt động của nghi phạm. Hay, đội trở nên quá gần với nghi phạm, hắn ta sẽ biết về đội trinh sát ngoại tuyến.

719. *Kế hoạch trinh sát ngoại tuyến cần cân nhắc tất cả các thông tin lai lịch về nghi phạm.*
720. *Kế hoạch phải linh hoạt, vì hầu hết việc trinh sát ngoại tuyến hiếm khi xảy ra đúng như kế hoạch.* Hãy cân nhắc tất cả các khả năng có thể xảy ra trong quá trình làm trinh sát ngoại tuyến và liệu kế hoạch sẽ có vẫn áp dụng được không. Khi các trường hợp không ngờ tới xảy ra, bạn sẽ chuẩn bị ứng phó theo kế hoạch.
721. *Xác định các nơi tốt nhất để tiến hành trinh sát ngoại tuyến bằng cách nghiên cứu địa lý và sơ đồ khu vực.* Xác định liệu nghi phạm có bảo vệ, chó, thiết bị điện tử, hay các phương pháp khác để phát hiện sự có mặt của người lạ trong khu vực không.
722. *Tìm cách xác định liệu người dân địa phương sẽ có bị lo sợ không nếu họ thấy người lạ trong cộng đồng của họ.* Trong các trường hợp như vậy, trinh sát ngoại tuyến phải được thực hiện từ một địa điểm ẩn, và đội trinh sát ngoại tuyến phải cẩn thận trong việc giấu các di chuyển của họ tới và từ địa điểm đó. Nếu việc trinh sát ngoại tuyến xảy ra trong một khu vực công cộng đông người, các sĩ quan thường tiến hành trinh sát ngoại tuyến bằng cách mặc quần áo dân thường và trà trộn vào với người dân.
723. *Hãy để ý bất kỳ nguy hiểm đặc biệt nào có liên quan tới việc trinh sát ngoại tuyến và cách liên hệ các dịch vụ khẩn cấp trong trường hợp có vấn đề.*
724. *Trang thiết bị phù hợp là điều cần thiết cho một hoạt động trinh sát ngoại tuyến thành công.* Đội trinh sát ngoại tuyến có thể cần ống nhòm, thiết bị nhìn ban đêm, máy ảnh, thuyền, thêm xe ô tô và người, xe không có đánh dấu của lực lượng thực thi, quần áo thường dân, quần áo hoặc lưới nguỵ trang, thiết bị chống mưa, mặt nạ/lưới chùm đầu, máy ghi băng, băng dính và pin, thuốc diệt côn trùng, bộ sơ cứu và lều hoặc vải chống thấm nước trải dưới đất.
725. *Bộ đàm hoặc trang thiết bị khác để liên lạc giữa các thành viên trong đội là điều cần thiết cho hoạt động trinh sát ngoại tuyến.* Hoàn cảnh thay đổi nhanh chóng trong quá trình làm trinh sát ngoại tuyến, và người đội trưởng cần có khả năng liên lạc với các thành viên trong đội ở các địa điểm khác nhau.

726. Thực phẩm, nước, và thêm quần áo thường cần thiết cho một hoạt động trinh sát ngoại tuyến khi hoạt động trinh sát ngoại tuyến có thể cần nhiều giờ hoặc thậm chí nhiều ngày.

Họp Vắn Tắt

727. Tiến hành họp vắn tắt để tập hợp các sĩ quan khác nhau để hình thành một đội hiệu quả. Đội trưởng đội trinh sát ngoại tuyến cần thông báo cho các thành viên trong đội về các tội phạm được cho là bị vi phạm và cần có các chứng cứ gì trước khi nghi phạm có thể bị buộc tội.

728. Đội trưởng đội trinh sát ngoại tuyến cần biết về khả năng của mỗi sĩ quan và phân công nhiệm vụ để tối đa hoá hiệu quả làm việc của đội.

729. *Các thành viên trong đội phải hoàn toàn quen thuộc với:*

a. *Chính các trách nhiệm của mình, cũng như các trách nhiệm của các thành viên khác trong đội.*
b. *Họ có thể thông tin liên lạc với các thành viên khác trong đội bằng cách nào và khi nào.* Sự liên lạc không cần thiết gây trở ngại việc chuyển kịp thời thông tin quan trọng và có thể làm nguy hiểm sự an toàn của sĩ quan.
c. Có các kế hoạch dự phòng khi xảy ra các thay đổi bất ngờ, và cần làm gì trong trường hợp bị thương hoặc khẩn cấp khác.
d. Đi đâu và làm gì sau khi trinh sát ngoại tuyến kết thúc. Một địa điểm cho một buổi vắn tắt triệt để về công việc đã làm là điều cần thiết.

730. *Các thành viên trong đội phải kiên nhẫn, có sức chịu đựng để làm việc trong nhiều giờ lâu dài, mệt mỏi và có các kỹ năng và khả năng thực hiện trinh sát ngoại tuyến mà không bị phát hiện.*

Phần 7-3. Trong Quá Trình Trinh Sát Ngoại Tuyến

Từ một vị trí quan sát ẩn giấu cố định

731. *Các sĩ quan phải thường xuyên tiếp cận một vị trí quan sát ẩn, thực hiện trinh sát ngoại tuyến, và rời khỏi vị trí đó mà không bị phát hiện.* Có thể làm được điều này bằng cách dùng màn che của trời tối đen, cây cối, địa hình địa lý, hoặc được thả xuống bằng thuyền hoặc xe. Các thành viên trong đội thường dùng lưới và quần áo nguỵ trang trong tình huống này.

732. *Khi trinh sát ngoại tuyến đang diễn ra từ một toà nhà gần một khu vực công cộng, các thành viên trong đội có thể thường đến và đi trong các bộ quần áo thường dân mà không gây ra nghi ngờ.* Dù trong trường hợp nào, họ cũng cần đảm bảo chắc chắn rằng họ không bị theo dõi khi họ vào hoặc ra vị trí quan sát.

733. *Khi nguỵ trang một vị trí quan sát bằng thảm thực vật, hãy dùng thảm thực vật địa phương mà đã được lấy cách ít nhất 50 thước so với điểm quan sát.* Nguỵ trang cả phía sau của điểm quan sát đó nữa.

734. *Hãy đảm bảo chắc chắn rằng điểm được lựa chọn cung cấp một tầm nhìn toàn bộ đối với khu vực đang được trinh sát ngoại tuyến và cung cấp chỗ cho sự di chuyển của các thành viên trong đội.* Thiếu tầm nhìn toàn bộ đối với khu vực trinh sát ngoại tuyến có thể khiến các hoạt động quan trọng bị bỏ sót hoặc cần phải thay đổi địa điểm, điều này thường liên quan đến rủi ro bị lộ. Thông thường cây thân gỗ không phải là các vị trí quan sát tốt, vì chúng đem lại ít tính linh hoạt về di chuyển.735. *Khi các thành viên trong đội ở một vị trí quan sát ẩn, thông tin liên lạc với những còn lại trong đội là điều hết sức quan trọng, nhằm để biết về các hoạt động đang diễn ra khác của đội.*

736. *Dùng động vật hoang dã làm hệ thống báo động.* Động vật hoang dã bị giật mình, ồn ào và/hoặc bỏ chạy, có thể đóng vai trò là một hệ thống báo động sớm, thể hiện sự xuất hiện của ai đó gần bạn.

Vào và ra một vị trí quan sát ẩn

737. *Đội trinh sát ngoại tuyến cần vào và ra vị trí quan sát theo một cách không gây nghi ngờ.* Chọn một tuyến đường mà tránh được các vật cản và đem lại sự di chuyển dễ dàng vào ban đêm.

738. *Tránh các con đường và lối đi thường xuyên được sử dụng.* Dùng các đường mòn của thú săn, đường mòn đốn gỗ cũ và lòng suối khô.

739. *Đi từ từ.* Vào và ra là hai thời điểm mà một sĩ quan có khả năng dễ bị phát hiện nhất. Đừng mất kiên nhẫn và thường xuyên dừng lại để kiểm tra khu vực xem có nghi phạm hay không và để quen thuộc với môi trường xung quanh của bạn.

740. *Nếu một người bỗng nhiên xuất hiện, hãy tránh khuynh hướng tự nhiên là tìm cách trốn.* Hãy đứng nguyên tại chỗ, vì cử động bất ngờ dễ bị phát hiện.

741. *Ở trong các khu vực có bóng râm bất kỳ khi nào có thể,* vì bóng râm và sự phản chiếu ít bị dễ thấy hơn.

742. *Dọn dẹp tất cả rác rưởi trước khi rời khỏi vị trí quan sát.*

Từ các khu vực công cộng

743. *Trong một số hoàn cảnh, đội trinh sát ngoại tuyến có thể trà trộn với người dân và quan sát các hoạt động của một nghi phạm mà không gây báo động.* Điều này đòi hỏi việc mặc quần áo thường dân hoặc thậm chí đồng phục lao động mà người dân quen thấy.

744. *Nếu nghi phạm đang đi bộ, đừng bám theo quá gần.* Các thành viên khác nhau trong đội cần đảm bảo nghi phạm vẫn trong tầm nhìn để tránh bị nghi ngờ.

Từ xe

745. *Trinh sát ngoại tuyến từ phía bên trong Xe có thể rất hiệu quả và tạo điều kiện di động.* Tuy nhiên, điều này có thể mạo hiểm ở các cộng đồng nhỏ nơi mà một chiếc xe lạ có thể bị để ý. Người dân kỳ vọng nhìn thấy các xe khác khi chúng đi quanh đó, tuy nhiên họ trở nên nghi ngờ khi họ nhìn thấy cùng những chiếc xe đấy vài lần trong một khoảng thời gian ngắn, đặc biệt là nếu không có nhiều xe khác trong khu vực.

746. *Hoạt động trinh sát ngoại tuyến có thể bị lộ nếu những chiếc xe trinh sát ngoại tuyến liên tục bám theo quá gần xe của nghi phạm và quá hiển nhiên về các hành động của xe trinh sát.* Hoạt động trinh sát ngoại tuyến cũng có thể bị lộ nếu xe trinh sát ngoại tuyến trông giống xe thực thi pháp luật hoặc nếu các thành viên trong đội trinh sát ngoại tuyến mặc kiểu quần áo không phù hợp hoặc tiếp xúc bằng mắt không tự nhiên với đối tượng.

747. *Đội trinh sát có thể thấy cần thiết phải sử dụng nhiều xe, để cùng một chiếc xe không phải liên tục đảm bảo xe của đối tượng trong tầm nhìn.* Ví dụ, nếu xe của đối tượng bỗng nhiên rẽ, nếu xe đầu tiên của đội trinh sát bám theo thì xe sẽ trông khả nghi. Thay vào đó, một xe của đội trinh sát bám theo ở đằng sau xa hơn có thể rẽ, để cho xe ban đầu của đội trinh sát tiếp tục đi thẳng về phía trước và quay lại vị trí vào lúc sau.

748. *Dùng nhiều xe trong quá trình trinh sát ngoại tuyến sẽ chỉ hiệu quả nếu có sự liên lạc sát sao giữa những người lái xe của các xe trinh sát.* Các lái xe phải thực hiện các quy trình nhận hoặc chuyển giao vị trí của mình khi xe vẫn duy trì tầm nhìn đối với xe của nghi phạm. Luôn luôn, các thành viên trong đội cần ngờ tới những điều bất ngờ và có các kế hoạch thay thế nếu hoạt động trinh sát ngoại tuyến thất bại.

Các điểm quan trọng khác

749. *Thông tin liên lạc có lẽ là phần quan trọng nhất của một hoạt động trinh sát ngoại tuyến thành công.* Điều hết sức quan trọng đối với các thành viên trong đội là tiếp tục liên lạc với nhau để báo cáo về các sự kiện đang diễn ra, đưa ra hoặc nhận chỉ thị, và có sự tiếp cận sẵn sàng với thông tin khi cần thông tin.

750. *Kiểm tra tất cả các trang thiết bị liên lạc trước khi hoạt động trinh sát ngoại tuyến bắt đầu.* Hãy đảm bảo rằng tất cả các bộ đàm và điện thoại di động, cùng với pin dự phòng, đều được sạc đầy đủ. Đảm bảo chắc chắn là tất cả các bộ đàm đều được cài đặt theo các tần số thích hợp và mọi người đều biết cách sử dụng chúng. Nếu đội trinh sát ngoại tuyến được chia vào các địa điểm khác nhau, cần có một thời gian được thiết lập để kiểm tra với nhau vào các lúc nghỉ đã định.

751. *Dùng mật mã hoặc một danh sách các từ trong khi đang trinh sát ngoại tuyến để làm các phần truyền tin trên bộ đàm nhanh hơn.* Điều này tạo ra thời gian truyền sóng bộ đàm sẵn có để người khác có thể nói. Hãy đảm bảo các phần truyền tin trên bộ đàm ngắn gọn và đi thẳng vào vấn đề. Các thành viên khác trong đội có thể rất cần nói, trong khi người khác lại chỉ nói hoặc trêu đùa không cần thiết trên bộ đàm.

752. *Luôn nhận biết rằng các nghi phạm cũng có thể có bộ đàm để giám sát các hoạt động của bên thực thi pháp luật.* Điện thoại di động cũng có thể bị theo dõi.

753. *Cũng như trong công việc khác của bên thực thi pháp luật, không thể có một cuộc trinh sát ngoại tuyến thành công mà không có việc lập hồ sơ đúng cách.* Công việc tốt nhất trong lĩnh vực này có thể bị thua kiện ở toà án khi không có các ghi chép và các bản báo cáo lập hồ sơ về các quan sát của đội trinh sát ngoại tuyến.

754. *Duy trì một sổ lưu trinh sát ngoại tuyến về các quan sát của bạn và những thời gian mà các quan sát đó đã diễn ra.* Đeo một chiếc đồng hồ và đảm bảo chắc chắn rằng tất cả các thành viên trong đội đặt cùng một thời gian giống nhau trên đồng hồ của mình trước khi hoạt động trinh sát ngoại tuyến bắt đầu.

755. *Nhớ điều gì cần thiết để chứng minh một tội phạm khi bạn theo dõi các hoạt động của nghi phạm.* Tìm cách duy trì việc ghi lại theo trình tự thời gian và chi tiết về các quan sát của bạn. Các ghi chú trinh sát ngoại tuyến cần được xem là chứng cứ để sau này sử dụng tại toà án.

756. *Các thành viên trong đội cần hỗ trợ lẫn nhau với tinh thần hợp tác.* Một đội không thể làm tốt nếu chính sách và quy trình bị phớt lờ. Các thành viên trong đội phải tập trung vào việc hỗ trợ đội trưởng và các thành viên trong đội.

757. *Đội trưởng đội trinh sát ngoại tuyến đưa ra quyết định cho toàn đội, với ý kiến đóng góp từ các thành viên khác trong đội.* Các thành viên trong đội cần cung cấp cho đội trưởng thông tin tình báo và các dữ kiện quan trọng để đội trưởng cân nhắc. Tuy nhiên, mọi thành viên phải theo các quyết định của đội trưởng về cách thực hiện trinh sát ngoại tuyến như thế nào nếu hoạt động trinh sát ngoại tuyến sẽ thành công.

758. *Luôn nhớ rằng các nghi phạm rất khó dự đoán trước. Bởi vậy, đảm bảo hoạt động trinh sát ngoại tuyến càng đơn giản càng tốt và hãy linh hoạt khi xảy ra những thay đổi bất ngờ.*

Phần 7-4. Câu Hỏi, Trả Lời và Đánh Giá

Câu Hỏi

1. Ai chịu trách nhiệm đảm bảo rằng hoạt động trinh sát ngoại tuyến được thực hiện đúng cách?
2. Một số điều có thể là các mục tiêu của hoạt động trinh sát ngoại tuyến là gì?
3. Nếu đã biết danh tính của nghi phạm, một đội trinh sát ngoại tuyến nên làm gì trước tiên trước khi bắt đầu lên kế hoạch cho hoạt động trinh sát ngoại tuyến?
4. Tại sao một kế hoạch trinh sát ngoại tuyến phải linh hoạt?
5. Cái gì có thể là trang thiết bị quan trọng nhất cho hoạt động trinh sát ngoại tuyến?
6. Các sĩ quan thực hiện trinh sát ngoại tuyến có phải lúc nào cũng ẩn khỏi tầm nhìn của mọi người không?
7. Điều gì cần phải giống nhau đối với tất cả các thành viên của đội trinh sát ngoại tuyến trước khi bắt đầu trinh sát ngoại tuyến?
8. Bạn sẽ làm gì nếu một chiếc xe mà bạn đang bám theo bỗng nhiên đi chậm lại và dừng lại ven đường?

Trả Lời

1. Đội trưởng đội trinh sát ngoại tuyến.
2. Để xác định vị trí của người, nơi chốn và vật; phát hiện các kiểu đi lại; bắt giữ nghi phạm trong khi bọn chúng đang phạm tội; cung cấp sự bảo vệ và chứng thực cho các sĩ quan làm trinh sát nội tuyến; và lên kế hoạch đột kích.
3. Tiến hành nghiên cứu lai lịch về nghi phạm.
4. Hoạt động trinh sát ngoại tuyến hiếm khi xảy ra đúng chính xác như kế hoạch.
5. Trang thiết bị liên lạc.
6. Không. Các sĩ quan có thể mặc quần áo thường dân và tiến hành trinh sát ngoại tuyến hoàn toàn trong tầm nhìn của mọi người, miễn là danh tính thực sự của họ không bị phát hiện.
7. Thời gian trên đồng hồ của họ.
8. Lái vượt qua chiếc xe và nói trên bộ đàm về điều gì đã diễn ra cho các thành viên khác trong đội, các thành viên này phải đợi khuất tầm nhìn cho đến khi xe của nghi phạm bắt đầu lại đi tiếp.

CHƯƠNG 8

LẬP BÁO CÁO VỤ ÁN

Chương này mô tả chính xác chính sách và các đường lối chỉ đạo được dùng cho việc báo cáo vụ án điều tra và lưu giữ thông tin. Chương này cũng giới thiệu một số biểu mẫu mà cơ quan hay sĩ quan có thể muốn dùng cho các mục đích này.

Người đọc sẽ hiểu tầm quan trọng của việc báo cáo vụ án và đảm bảo thông tin điều tra trước đó sẵn có cho mình. Người đọc cũng sẽ biết cách hoàn chỉnh các biểu mẫu có thể được dùng trong quá trình điều tra của mình và khi soạn một hồ sơ vụ án cho việc truy tố.

CHƯƠNG 8

LẬP BÁO CÁO VỤ ÁN

Phần 8-1. Tổng Quát

Giới Thiệu

801. *Báo cáo công tác điều tra là một phần thiết yếu trong công việc của một sĩ quan thực thi pháp luật.* Dù là xử lý một vi phạm thường nhật, làm một cuộc điều tra hiện trường tội phạm, hay tiến hành một cuộc điều tra phức tạp, người sĩ quan cần lập hồ sơ các hoạt động điều tra của mình một cách chính xác và chuyên nghiệp.

802. *Nên dùng các biểu mẫu cho các mục đích khác nhau để đảm bảo tính nhất quán và để duy trì các hồ sơ chuyên nghiệp.*

803. *Cần có một hệ thống quản lý vụ án để đảm bảo rằng các hồ sơ trước đó về hoạt động tội phạm được duy trì và có thể dễ tìm lấy lại được.*

Các điểm cần nhớ

804. *Mục đích của một cuộc điều tra là xác định liệu các vi phạm có đã xảy ra hay không bằng cách thu thập chứng cứ và, để có được một cuộc truy tố thành công nếu có đủ chứng cứ.*

805. *Một trong các lĩnh vực quan trọng nhất của một cuộc điều tra thành công là lập hồ sơ và xử lý thông tin hiệu quả.*

806. *Chúng ta vẫn chưa biết các vụ án nào sẽ ra nơi xét xử hoặc sau này có thể cần thông tin nào từ cuộc điều tra.* Bởi vậy, tất cả các hoạt động cho một cuộc điều tra nhất định cần phải được lập hồ sơ thật tốt và nằm trong một hồ sơ vụ án có số vụ án riêng biệt. Hồ sơ vụ án này cần chứa tất cả các bản báo cáo và các biểu mẫu bổ sung phù hợp được mô tả sau trong mô đun này.

807. *Cách mà bạn sử dụng các bản báo cáo của bạn để trình bày vụ án tại toà sẽ thường quyết định liệu toà có tin lời khai của bạn hay không.*

808. *Khi bạn tiến hành một cuộc điều tra, luôn nghĩ tới các cách lập báo cáo về các hoạt động của bạn và truyền đạt các dữ kiện của vụ án cho một người nào đó mà sẽ không biết gì về vụ án.* Không dùng các thuật ngữ kỹ thuật. Trình bày đầy đủ các dữ kiện của bạn và bằng các thuật ngữ đơn giản để người khác có thể dễ dàng hiểu được.

Các biểu mẫu làm báo cáo

809. *Các biểu mẫu để lập báo cáo về hoạt động điều tra rất hữu ích.* Chúng nhắc bạn nhớ tới thông tin mà bạn cần để lập hồ sơ cho một cuộc điều tra. Chúng cũng tiết kiệm cho bạn thời gian bằng cách cung cấp các chỗ để điền và đem lại một hình thức chuyên nghiệp và nhất quán đối với các bản báo cáo của bạn.

Phần 8-2: Các Biểu Mẫu Khuyên Dùng Cho Việc Lập Báo Cáo Về Các Hoạt Động Điều Tra

Biểu Mẫu Bản Báo Cáo Điều Tra (Bản Đính Kèm #1)

810. *Biểu mẫu Bản Báo Cáo Điều Tra (ROI) là biểu mẫu bản báo cáo chính được dùng để lập hồ sơ về hoạt động điều tra trong một khoảng thời gian nhất định. Các ROI bổ sung cần theo sau đó theo trình tự khi thêm thông tin được thu thập.*

811. *Biểu mẫu này là cách chính để thể hiện các tiếp xúc với nghi phạm và nhân chứng, và để lập hồ sơ về tất cả các thông tin khác thu thập được trong quá trình điều tra của bạn. Nó giải thích các phần Ai, Cái Gì, Khi Nào, Ở Đâu, Tại Sao, và Như Thế Nào của vụ án.*

812. *Thông tin ở mặt trước của trang*

a. *Tiêu Đề của Cuộc Điều Tra* – điều này có thể bao gồm từ tên của (những) người đang bị điều tra hoặc một cái tên nói chung, chẳng hạn như "Giết Hổ ở Vùng Được Bảo Vệ".
b. *Số bản báo cáo* – số bản báo cáo, theo thứ tự (1, 2, 3, vân vân…).
c. *Số Điều Tra* – một số tham chiếu độc nhất.
d. *Ngày Tháng của Bản Báo Cáo* – ngày tháng mà người sĩ quan thực tế lập báo cáo, không phải (những) ngày tháng mà các hoạt động trong bản báo cáo đã diễn ra.
e. *Thời kỳ điều tra* – nếu là bản báo cáo đầu tiên, hãy ghi khoảng thời gian của hoạt động điều tra. Đối với tất cả các bản báo cáo sau đó, hãy ghi khoảng thời gian từ bản báo cáo trước tới bản báo cáo hiện tại.
f. *Văn Phòng Lập Báo Cáo* – văn phòng nơi mà sĩ quan báo cáo làm việc.
g. *Văn Phòng Khởi Nguồn* – văn phòng nơi mà cuộc điều tra bắt đầu.
h. *Kiểu Điều Tra* – (các) luật đã được điều tra về các vi phạm.
i. *Sĩ Quan Lập Báo Cáo* – sĩ quan viết bản báo cáo.
j. *Người Phê Duyệt* – giám sát viên, người phê duyệt bản báo cáo.
k. *Tham Khảo* – Ghi liệu đây là bản báo cáo đầu tiên, hoặc ghi ngày tháng của bản báo cáo trước.
l. *Tình Trạng Vụ Án* – thể hiện liệu vụ án có cần điều tra thêm không. Ví dụ:
    a. Đang Chờ Điều Tra (P) – cuộc điều tra đang diễn ra.
    b. Đang Chờ Điều Tra Nhưng Bất Hoạt (PI) – không có gì để báo cáo trong một khoảng thời gian kéo dài, nhưng chưa hoàn thành.
    c. Đã Kết Thúc (C) – cuộc điều tra, bao gồm truy tố, đã xong và đây là bản báo cáo cuối cùng của cuộc điều tra. Bản báo cáo cuối cùng cần đề cập bản án của các bị cáo và các hình phạt mà các bị cáo nhận được.

813. *Thông tin trong phần chính của bản báo cáo:*

a. *Khẳng Định* – giải thích tại sao đã bắt đầu cuộc điều tra. Chỉ ghi thông tin này vào bản báo cáo đầu tiên mà thôi.
b. *Tóm Tắt* – cho biết bằng một đoạn văn ngắn về việc có thể thấy gì ở bên trong bản báo cáo nhất định đó.
c. *Tường Thuật* – phần chính của bản báo cáo, bao gồm phần giải thích các kết quả tìm được gần đây nhất trong cuộc điều tra, cùng với các ngày tháng theo thứ tự đã diễn ra. Cần báo cáo tất cả các hoạt động điều tra. Thường rất có ích khi chia phần này ra thành các đề mục nhỏ bao gồm (những) ngày tháng và chủ đề. Ví dụ,
    "14.11.01 đến 15.11.01 – Trinh Sát Ngoại Tuyến Khu Vực Có Bẫy Động Vật".

814. *Thông Tin sau phần Tường Thuật:*

a. *Mô Tả Về Các Đối Tượng* - mô tả về những người đang bị điều tra – tên, chiều cao, trọng lượng, màu mắt, màu tóc, giới tính, ngày tháng năm sinh, địa chỉ của họ, vân vân… Nếu một đối tượng đã được mô tả trong một bản báo cáo trước đó, hãy chú dẫn tham khảo số bản báo cáo đó.
b. *Các Luật Bị Vi Phạm* – một danh sách các hoạt động có thể là vi phạm của mỗi người bị điều tra.
c. *Các Nhân Chứng* – mô tả về các nhân chứng và họ được tìm thấy bằng cách nào.
d. *Chứng Minh* – một danh sách tất cả các biểu mẫu và bản đính kèm chứng minh cho thông tin bên trong bản báo cáo chính
e. *Các Vụ Tịch Thu* - một danh sách các vật bị tịch thu và được giữ làm bằng chứng về các vi phạm và địa điểm của các vật đó.
f. *Trang Hành Chính* – các nhận xét của sĩ quan và các kế hoạch cho cuộc điều tra sau này. Chỉ dùng trong nội bộ mà thôi.

Bản Ghi Thông Tin Mà Có Thể Trở Thành biểu mẫu Bản Lời Khai (Bản Đính Kèm #2)

802. *Biểu mẫu này được dùng để làm bản ghi riêng biệt, chi tiết về hoạt động điều tra.* Nó được cho vào làm bản đính kèm của bản báo cáo ROI và cần được chú dẫn tham khảo trong phần Tường Thuật của bản báo cáo ROI.

815. *Biểu mẫu này mô tả một hoạt động cụ thể trong quá trình điều tra, chẳng hạn như một cuộc thẩm*

vấn hoặc hoạt động trinh sát ngoại tuyến.

816. *Mỗi hoạt động cần một biểu mẫu riêng biệt. Ví dụ, nếu nhiều sĩ quan thực hiện trinh sát ngoại tuyến trong một khu vực, mỗi sĩ quan sẽ lập bản báo cáo riêng biệt về các quan sát của họ cho mỗi ngày trên biểu mẫu này. Sau đó tất cả các biểu mẫu sẽ được đính kèm với bản báo cáo ROI. Sau đó một phần tóm tắt ngắn gọn về hoạt động trinh sát ngoại tuyến được cho vào phần Tường Thuật của bản báo cáo ROI đó.*

Biểu Mẫu Bản Báo Cáo Thông Tin Ngoài Hiện Trường (Bản Đính Kèm #3)

817. *Đây là một biểu mẫu chủ yếu được dùng trong khi tuần tra hoặc trong các hoạt động thực thi pháp luật khác ở ngoài hiện trường thực tế. Nó có nhiều chỗ để ghi thông tin quan trọng để sử dụng trong một bản báo cáo ROI hoặc bản báo cáo khác.*

818. *Các chỗ cần điền bao gồm:*

a. *Tên của đối tượng và thông tin nhận dạng.*
b. *Kiểu và địa điểm vi phạm.*
c. *Xe, vũ khí, hoặc tài sản khác và liệu chúng đã bị tịch thu hay không.*
d. *Chỗ để điền thêm thông tin và các ghi chú.*

Biểu Mẫu Chứng Cứ Bị Tịch Thu (Bản Đính Kèm #4)

819. *Mỗi biểu mẫu được đánh số riêng biệt và có các chỗ để mô tả:*

a. *Cái gì đã bị tịch thu.*
b. *Bị tịch thu từ ai.*
c. *Bị tịch thu khi nào.*
d. *Bị tịch thu ở đâu.*
e. *Ai đã tịch thu.*

820. *Mỗi biểu mẫu có phần Chuỗi Bảo Quản Chứng Cứ ở dưới cùng. Vì mẫu này cần được đính kèm với chứng cứ bị tịch thu, nó thường được làm thành thẻ chứng cứ, có dây đính kèm.*

Biểu Mẫu Bản Khai Có Tuyên Thệ (Bản Đính Kèm #5)

821. *Biểu mẫu này được dùng để viết lời khai của một người tuyên thệ hoặc cam đoan rằng thông tin trong bản khai có tuyên thệ này là đúng sự thật.*

822. *Bản khai có tuyên thệ xác định một người sẽ làm chứng về điều gì trong cuộc điều tra. Nó cũng ngăn cản bất kỳ ai đã ký vào mẫu này khỏi việc thay đổi lời khai của người đó trong khi xét xử tại toà.*

823. *Sĩ quan cần thu càng nhiều chi tiết càng tốt khi lấy bản khai hay bản khai có tuyên thệ. Người bị thẩm vấn cần ký và ghi ngày tháng vào bản khai và ghi chữ ký tắt khi họ có bất kỳ thay đổi nào. Gạch các dòng kẻ qua bất kỳ chỗ trống nào ở phần cuối để thể hiện là không thêm điều gì khác sau khi bản báo cáo đã được ký.*

Biểu Mẫu Sổ Lưu Kho Chứng Cứ (Bản Đính Kèm #6):

824. *Biểu mẫu này liệt kê theo trình tự thời gian tất cả các vật chứng vào và ra khỏi cơ sở vật chất cất giữ chứng cứ.*

825. *Biểu mẫu sổ lưu bao gồm các chỗ để xác định mỗi vật chứng bằng một mô tả và số thẻ tịch thu riêng biệt của nó.*

Phần 8-3: Các Biểu Mẫu Khác

826. Mặc dù các biểu mẫu dưới đây không được cho vào làm bản đính kèm theo mô đun này, nhưng cơ quan hoặc cá nhân người sĩ quan có thể muốn cân nhắc phát triển và sử dụng chúng.

Biểu Mẫu Khiếu Nại Vi Phạm

827. *Biểu mẫu này dùng để cho sĩ quan lấy thông tin về một vi phạm và truyền tải thông tin đó sang cho người khác. Biểu mẫu hoàn chỉnh được phân phát cho các sĩ quan và/hoặc các văn phòng được mô tả trong ô "Phân Phát" của biểu mẫu.*

Biểu Mẫu Đồng Ý Cho Khám Xét:

828. Biểu mẫu này được dùng để xác minh rằng một cá nhân đã cho phép người sĩ quan khám xét một nơi nào đó hoặc vật nào đó mà họ sở hữu hoặc giám hộ. Điều này loại bỏ sự cần thiết phải có một lệnh khám xét.

829. Đảm bảo chắc chắn rằng cá nhân mà cho phép khám xét ký và ghi ngày tháng vào biểu mẫu. Không tìm cách ép hoặc cưỡng chế người đó ký vào biểu mẫu đó.

Biểu Mẫu Giấy Chứng Nhận Tiêu Huỷ

830. Làm biểu mẫu này khi không còn cần chứng cứ nữa và đã tiêu huỷ chứng cứ. Người sĩ quan điền vào biểu mẫu, ghi cách thức, ngày tháng, thời gian và nơi mà việc tiêu huỷ chứng cứ đã diễn ra.

831. Biểu mẫu này có thể hữu ích nếu người sĩ quan bị buộc tội là chứng cứ đã bị giữ sai trái cho mục đích sử dụng cá nhân.

832. Một sĩ quan và các nhân chứng đã chứng kiến việc tiêu huỷ chứng cứ ký vào biểu mẫu.

Biểu Mẫu Bản Ghi Chuỗi Bảo Quản Chứng Cứ

833. Biểu mẫu này được dùng để mô tả tất cả những người đã tịch thu, sở hữu, kiểm soát và bảo vệ chứng cứ. Nó có thể giúp ích nếu có các cáo buộc là chứng cứ đã không được bảo trì một cách an toàn và an ninh hoặc bị làm xáo trộn theo một cách nào đó trong khi chúng dưới sự kiểm soát của những người được mô tả trong biểu mẫu.

Biểu Mẫu Bản Báo Cáo Sự Vụ

834. Biểu mẫu này được dùng để lập bản báo cáo về các sự vụ cần được báo cáo theo chính sách của cơ quan, trong trường hợp không cần một cuộc điều tra. Ví dụ, có thể dùng biểu mẫu này để lập hồ sơ về các nỗ lực tìm kiếm và giải cứu của đội tuần tra hoặc về thương tích của một sĩ quan.

Biểu mẫu Từ Bỏ

835. Biểu mẫu này được dùng khi chủ sở hữu của chứng cứ bị tịch thu đồng ý từ bỏ tất cả các quyền sở hữu. Nó loại bỏ sự cần thiết phải có hành động của toà án để chính phủ có được quyền sở hữu rõ ràng đối với vật chứng đó và ngăn chặn chủ sở hữu không đòi vật đó sau này.

836. Biểu mẫu này cần có chữ ký của chủ sở hữu, sĩ quan tịch thu và một hoặc nhiều người làm chứng.

Biểu Mẫu Bản Kiểm Kê Xe, Tàu Biển hoặc Máy Bay Bị Tịch Thu

837. Biểu mẫu này được dùng để lập hồ sơ về điều kiện của xe, thuyền hoặc máy bay bị tịch thu. Nó ghi lại thông tin về xe, tàu biển, hoặc máy bay và chủ sở hữu của nó, mô tả về điều kiện của nó và liệt kê các đồ đã ở trong xe, tàu biển hoặc máy bay đó.

838. Biểu mẫu này có thể hữu ích nếu toà án trả lại vật đó cho chủ sở hữu khi mà người này khiếu nại rằng vật đó đã bị làm hỏng hoặc nhiều đồ đã bị cơ quan tịch thu lấy trộm khỏi vật đó.

Phần 8-4: Lưu Giữ Thông Tin

839. Cần sắp xếp lưu trữ hồ sơ cho tất cả các cuộc điều tra một cách có hệ thống để tìm lấy lại thông tin sau này. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các vụ án cho toà án và giúp nghiên cứu sau này về lai lịch và tiền án tiền sự của nghi phạm.

840. Tất cả các thông tin điều tra cho một vụ án nhất định cần được cho vào một tập hồ sơ vụ án đơn lẻ cùng với số riêng biệt gắn cho nó. Không kết hợp thông tin về nhiều cuộc điều tra khác nhau vào một tập hồ sơ.

841. Nếu có thể, các thông tin sau (ở mức tối thiểu) cần được lưu giữ dưới dạng điện tử (cơ sở dữ liệu) để các sĩ quan có thể nhanh chóng tìm thấy và xem lại thông tin từ một cuộc điều tra trước đó hoặc cuộc điều tra hiện tại.

a. Số và tên vụ án. Các bản sao bằng giấy của mỗi tập hồ sơ vụ án cần được lưu giữ theo thứ tự số để dễ tìm.
b. Kiểu điều tra nói chung.
c. Tên và phần mô tả mỗi cá nhân bị điều tra.
d. Đối với mỗi cá nhân bị điều tra:
i. Ngày tháng vi phạm.
ii. Kiểu vi phạm.
iii. Địa điểm vi phạm.
iv. Đối với mỗi vi phạm
1. Liệu nó đã bị truy tố không.
2. Số tiền phạt, nếu có.
3. *Thời gian vào tù, nếu có.*
4. Hình phạt khác, *nếu có.*

Phần 8-5. Câu Hỏi, Trả Lời và Đánh Giá

Câu Hỏi

1. Bao nhiêu số cần được gắn cho một tập hồ sơ vụ án?
2. Tại sao bạn luôn phải lập hồ sơ đầy đủ về hoạt động điều tra của bạn?
3. Một số các trường nào cần được nhập vào cơ sở dữ liệu để tạo điều kiện sau này tìm lấy lại được thông tin về một cuộc điều tra?
4. Vì sao các biểu mẫu cho việc lập báo cáo điều tra lại có ích?
5. Tên của biểu mẫu được gợi ý trong Chương này để lập hồ sơ về một cuộc điều tra là gì?
6. Thông tin nào cần được cho vào phần "Tường Thuật" của biểu mẫu "Bản Báo Cáo Điều Tra"?
7. Khi nào bạn nên dùng biểu mẫu "Bản Ghi Thông Tin Mà Có Thể Trở Thành Bản Lời Khai"?
8. Khi nào biểu mẫu "Bản Báo Cáo Thông Tin Ngoài Hiện Trường Thực Tế" có ích nhất?
9. Tại sao một bản lời khai có chữ ký và chữ viết của một nhân chứng lại quan trọng?
10. Tại sao biểu mẫu "Đồng Ý Cho Khám Xét" lại có ích?

Trả Lời

1. Chỉ một số cho vụ án.
2. Người sĩ quan không hề biết các vụ án nào sẽ thực sự ra toà, hay thông tin nào từ cuộc điều tra có thể quan trọng để xem lại vào một thời điểm nào đó sau này.
3. Số vụ án, tên của những kẻ tham gia vào các vi phạm, ngày tháng, kiểu và nơi xảy ra vi phạm và thông tin về bản án.
4. Chúng nhắc bạn nhớ về thông tin mà bạn cần để lập hồ sơ về một cuộc điều tra, tiết kiệm cho bạn thời gian bằng cách cung cấp các chỗ để điền, và đem lại một hình thức nhất quán và chuyên nghiệp cho các bản báo cáo của bạn.
5. Biểu mẫu "Bản Báo Cáo Điều Tra" (ROI).
6. Một sự giải thích về các kết quả tìm được gần đây nhất trong cuộc điều tra, cùng các ngày tháng theo thứ tự đã xảy ra. Tất cả hoạt động điều tra cần được lập báo cáo. Điều thường hữu ích là chia phần này thành các đề mục nhỏ có chứa (các) ngày tháng và chủ đề.
7. Biểu mẫu này dùng để làm một bản ghi riêng biệt và chi tiết về hoạt động điều tra. Nó được đưa vào làm bản đính kèm với bản báo cáo ROI. Biểu mẫu chỉ nên nói về một hoạt động xảy ra trong một ngày, chứ không nên nói về cả một khoảng thời kỳ dài.
8. Bản báo cáo đem lại một cách cho các sĩ quan để nhanh chóng lập hồ sơ về thông tin ở ngoài hiện trường thực tế.
9. Nó xác định một người sẽ làm chứng về điều gì trong cuộc điều tra. Nó cũng ngăn cản bất kỳ ai đã ký vào biểu mẫu khỏi việc thay đổi lời khai của người đó trong quá trình xét xử tại toà.
10. Biểu mẫu này xác minh rằng một người đã cho phép bạn khám xét một nơi nào đó hoặc một vật nào đó của họ. Nó loại bỏ yêu cầu phải có một lệnh khám xét.

Bản Đính Kèm #1

Biểu Mẫu Bản Báo Cáo Điều Tra

<table>
<tr><td colspan="3">BẢN BÁO CÁO ĐIỀU TRA</td></tr>
<tr><td rowspan="3">TIÊU ĐỀ</td><td>NGÀY THÁNG BÁO CÁO</td><td>CUỘC ĐIỀU TRA SỐ</td></tr>
<tr><td colspan="2">THỜI KỲ ĐIỀU TRA</td></tr>
<tr><td>VĂN PHÒNG LÀM BÁO CÁO</td><td>VĂN PHÒNG NGUỒN GỐC</td></tr>
<tr><td>KIỂU ĐIỀU TRA</td><td>NGƯỜI LÀM BẢN BÁO CÁO</td><td>NGƯỜI DUYỆT</td></tr>
<tr><td>CÁC THAM KHẢO</td><td>TÌNH TRẠNG ĐIỀU TRA</td><td>SỐ GIỜ ĐIỀU TRA</td></tr>
<tr><td colspan="3">KHẲNG ĐỊNH VÀ/HOẶC TÓM TẮT

TƯỜNG THUẬT</td></tr>
<tr><td colspan="3">PHÂN PHÁT CÁC BẢN SAO
+-+
+-+
+-+
+-+
+-+
+-+

CÁC GHI CHÚ CỦA CƠ QUAN</td></tr>
</table>

Bản Đính Kèm #2
Biểu Mẫu Bản Ghi Thông Tin Mà Có Thể Là Lời Khai

BẢN GHI THÔNG TIN MÀ CÓ THỂ LÀ LỜI KHAI	

Cuộc Điều Tra Số: _____

THẨM VẤN HOẶC QUAN SÁT VÀO _____ **(NGÀY THÁNG)**
BỞI: _____

TẠI: _____

NGÀY LÀM BẢN GHI: _____

Bản Đính Kèm #3

Biểu Mẫu Bản Báo Cáo Thông Tin Ngoài Hiện Trường Thực Tế

Ngày Tháng:
Sĩ Quan:

MÔ TẢ CÁC ĐỐI TƯỢNG

Đối Tượng	Họ Tên	Tên Gọi	Địa Chỉ	Thành Phố	Quốc Gia
1)					
2)					
3)					

MÔ TẢ CÁC ĐỐI TƯỢNG (2)

Đối Tượng	Ngày Sinh	Chiều Cao	Cân Nặng	Mắt	Tóc
1)					
2)					
3)					

CÁC VI PHẠM

Đối Tượng	Luật Bị Vi Phạm	Địa Điểm	Ngày Tháng	Thời Gian
1)				
2)				
3)				

XE , SÚNG, HOẶC TÀI SẢN KHÁC

Đối Tượng	Mô Tả	Bị Tịch Thu?
1)		
2)		
3)		

Bản Đính Kèm #4
Biểu Mẫu Chứng Cứ Bị Tịch Thu

THẺ CHỨNG CỨ BỊ TỊCH THU SỐ _____

Mô tả (các) vật	Địa Điểm	Được tịch thu từ

Địa Chỉ	Thành Phố	Quốc Gia	Được Tịch Thu Bởi

CHUỖI BẢO QUẢN CHỨNG CỨ

1)Được Nhận bởi Ngày Tháng	2)Được Nhận bởi Ngày Tháng	3)Được Nhận bởi Ngày Tháng
1)	2)	3)
4)Được Nhận bởi Ngày Tháng	5)Được Nhận bởi Ngày Tháng	6)Được Nhận bởi Ngày Tháng
4)	5)	6)

THẺ CHỨNG CỨ BỊ TỊCH THU SỐ: _____

Mô tả (các) vật)	Địa Điểm	Được tịch thu từ

Địa Chỉ	Thành Phố	Quốc Gia	Được tịch thu bởi

CHUỖI BẢO QUẢN CHỨNG CỨ

1)Được Nhận bởi Ngày Tháng	2)Được Nhận bởi Ngày Tháng	3)Được Nhận bởi Ngày Tháng
1)	2)	3)
4)Được Nhận bởi Ngày Tháng	5)Được Nhận bởi Ngày Tháng	6)Được Nhận bởi Ngày Tháng
4)	5)	6)

Bản Đính Kèm #5

Biểu Mẫu Bản Khai Có Tuyên Thệ hay Bản Lời Khai

BẢN KHAI CÓ TUYÊN THỆ

Trang 1 trong____ Các Trang

:

Tôi, _____, làm bản khai sau một cách tự do và tự nguyện cho người đã nói với tôi là một cán bộ của _____.

Tôi đã đọc bản khai này bao gồm___(các) trang, và đã viết chữ ký tắt vào tất cả phần đã sửa. Tôi hoàn toàn hiểu toàn bộ nội dung của bản khai và trọng thể tuyên thệ (hoặc khẳng định) rằng điều này là đúng sự thực và đúng theo những gì tôi biết và tin nhất. Không có lời hứa hay đe doạ gì để tôi làm bản khai này.

Đã ký và tuyên thệ (hoặc đã khẳng định) trước tôi ngày này____, 200__ Tại (Chữ Ký của Sĩ Quan)	_____ Chữ ký của người làm bản khai có tuyên thệ) (Địa Chỉ)

Các Nhân Chứng:

01
02
03
04
05
06
07
08
09
10
11
12
13

Bản Đính Kèm #6: Biểu Mẫu Sổ Lưu Kho

Vật	Mô Tả	Nhãn Số	Ngày Vào	Chữ Ký Ký	Ngày Ra	Chữ	Ngày Vào	Chữ Ký Ra	Ngày	Chữ Ký
1										
2										
3										
4										
5										
6										
7										

CHƯƠNG 9
GIAO TIẾP HIỆU QUẢ

Chương này mô tả các nguyên tắc, kỹ thuật, và quy trình giao tiếp, và các cách làm giảm các rào cản hạn chế giao tiếp hiệu quả. Người đọc sẽ tự tin hơn về khả năng của mình trong việc dự đoán trước và kiểm soát hành vi và có được sự hợp tác từ những người đang bị thẩm vấn.

01
02
03
04
05
06
07
08
09
10
11
12
13

CHƯƠNG 9

GIAO TIẾP HIỆU QUẢ

Phần 9-1. Tổng Quan

Giới Thiệu

901. Người sĩ quan chịu trách nhiệm thực thi pháp luật bảo vệ động vật hoang dã và các tài nguyên thiên nhiên thường xuyên làm việc với người dân và các nghi phạm. Khả năng giao tiếp của người sĩ quan với người khác sẽ thường xác định mức độ hỗ trợ cho việc bảo tồn trong các cộng đồng xung quanh các công viên hoặc các khu vực được bảo vệ khác. Người sĩ quan giao tiếp hiệu quả cũng dẫn tới việc nhận được thông tin quan trọng cho các cuộc điều tra thực thi pháp luật.

Quá trình giao tiếp

902. *Giao tiếp đòi hỏi người gửi và người nhận thông tin.* Mỗi người thường hiểu khác nhau về ý nghĩa của những gì đã được nói vì những khác biệt cá nhân về các điều sau:

a. *Độ tuổi và giới tính*
b. *Giá trị*
c. *Văn hoá*
d. *Kiến thức/Kinh nghiệm*
e. *Nghề nghiệp*
f. *Các mối quan tâm*
g. *Thái độ*

903. Khi người sĩ quan thực thi pháp luật là một người giao tiếp hiệu quả, thì người đó đã phát triển các kỹ năng để thu được thông tin chính xác qua "phản hồi" từ người nhận. Thông điệp của người gửi đến người nhận, người nhận này chuyển đổi thông tin thành nghĩa. Khi truyền thông tin, bạn cần kiên nhẫn và đảm bảo chắc chắn rằng người nhận có một cơ hội cung cấp "phản hồi" dưới dạng các câu hỏi hoặc diễn dịch những điều đã được nói. "Phản Hồi" cung cấp cơ hội cho người gửi và người nhận để xác định liệu thông điệp đó có cùng một nghĩa đối với cả hai người này không.

Quan niệm về bản thân

904. *Yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng tới khả năng của một người trong việc giao tiếp là cách thức người đó nhìn nhận bản thân mình như thế nào (quan niệm về bản thân).* Những người có quan niệm mạnh mẽ về bản thân thì có khả năng là những người giao tiếp hiệu quả vì họ cảm thấy tốt về bản thân. Họ có khả năng lắng nghe các quan điểm của người khác với đầu óc cởi mở và thoải mái thể hiện các cảm xúc của họ kể cả khi các cảm xúc đó khác với cảm xúc của người khác.

905. Những người có quan niệm không mạnh mẽ về bản thân thì ngược lại, họ có các cảm giác bấp bênh. Họ thiếu tự tin và gặp khó khăn trong việc lắng nghe, tiết lộ những điều về bản thân, tự thể hiện bản thân một cách rõ ràng, và kiềm chế sự giận dữ.

906. *Nỗ lực hướng về việc phát triển một cách nhìn cá nhân tích cực về bạn bằng cách phát triển các mối quan hệ mà ở đó các mối quan hệ này sẽ làm tăng các cảm giác tự tin và chấp nhận bản thân.* Người khác sẽ không thoải mái nói chuyện với bạn nếu bạn không cảm thấy thoải mái về bản thân mình.

Phần 9-2. Các Kỹ Thuật Giao Tiếp

Các rào cản đối với giao tiếp hiệu quả

907. *Tư thế cơ thể.* Một người khoanh tay hoặc bắt chéo chân có thể hàm ý tư tưởng của anh ta khép kín với bạn hoặc rằng anh ta đang chống lại bạn. Bạn có thể cần thiết lập một mức độ tin cậy với người đó. Tuy nhiên, không phải lúc nào cũng thế, vì các vị trí này có thể chỉ để cho thoải mái mà thôi. Đừng quên nhìn vào chính tư thế cơ thể của bạn và đảm bảo chắc chắn rằng nó không truyền tải thái độ "khép kín".

908. *Uy Quyền.* Là một sĩ quan thực thi pháp luật, bạn có thể có ít khả năng hơn trong việc giao tiếp hiệu quả với người khác nếu bạn:

a. Ngồi sau bàn.
b. Để lộ một vũ khí hoặc để bàn tay của bạn lên một vũ khí.
c. Xiết chặt nắm đấm của bạn.
d. Nhìn xuống ai đó.

(khi bạn đang đứng và người bị thẩm vấn đang ngồi). Thậm chí việc mặc quân phục cũng đôi khi là một rào cản đối với giao tiếp hiệu quả.

909. *Khoảng Cách.* Mức độ không gian giữa người nọ và người kia có thể là một rào cản đối với giao tiếp. Một người có thể trở nên tự vệ hoặc giận dữ nếu bạn đến quá gần và đi vào "không gian cá nhân" của người đó. Tuy nhiên, đứng xa quá cũng có thể là một rào cản.

910. Phát triển các kỹ năng trong việc xác định khoảng cách phù hợp khi giao tiếp, vì khoảng cách có thể thay đổi theo hoàn cảnh. Việc di chuyển vào đủ gần để chạm vào một người và làm người đó bình tĩnh đôi khi là điều hữu ích. Bạn cũng có thể muốn bước vào gần khi bạn muốn làm tăng nỗi lo lắng của một người mà bạn tin là đang nói dối bạn.

911. *Luôn cân nhắc tác động mà việc chạm có thể gây ra đối với một người.* Chạm là sự giao tiếp nguy hiểm nhất cho các sĩ quan sử dụng. Đi vào không gian cá nhân của ai đó để chạm vào họ có thể tạo ra một tác động làm bình tĩnh hoặc nó có thể khiến sự lo lắng và tính thù địch hướng về bạn tăng lên.

912. *Sự lo lắng, bồn chồn.* Một người có thể lo lắng, bồn chồn về việc nói chuyện với bạn đơn giản chỉ vì bạn là một sĩ quan thực thi pháp luật hoặc anh ta có thể đang giấu bạn điều gì đó. Nếu người mà bạn đang nói chuyện cùng trông có vẻ lo lắng bồn chồn, hãy tìm hiểu tại saovà hoặc làm bình tĩnh người đó hoặc đối chất anh ta.

913. *Không tin cậy.* Một không khí tin cậy là điều tuyệt đối cần thiết cho giao tiếp. Sự không tin cậy căn cứ vào nỗi sợ bị thương tích, bị từ chối, bị trừng phạt, bị mất nhân phẩm, vân vân… Nói về chính các trải nghiệm cá nhân của bạn thường có thể giúp tăng sự tin cậy của người khác vào bạn.

914. *Sự xa lánh.* Cảm giác không thuộc về đâu hoặc không được chấp nhận có thể là một rào cản đáng kể đối với giao tiếp. Các khác biệt về giá trị, niềm tin, hành vi, và văn hoá có thể gây ra cảm giác này. Để giao tiếp hiệu quả, bạn cần có khả năng hiểu và chấp nhận các khác biệt này, kể cả khi bạn không tán thành các điều đó.

915. Kể cả khi bạn có rất ít điểm chung với một người nào đó, bạn vẫn có thể làm gần khoảng cách giao tiếp bằng cách thấu hiểu các cảm nghĩ của họ. Ví dụ, mặc dù có thể bạn đã chưa bao giờ cần phải đi săn trộm hay đốn gỗ bất hợp pháp để sống sót, nhưng bạn có thể thông cảm với người đã làm như thế. Hãy thể hiện cho người đó qua cách giao tiếp chân thành rằng bạn quan tâm về những gì anh ta đang nói.

916. *Hành vi tiêu cực.* Tránh hành vi tiêu cực dưới đây khi nói chuyện với người khác:

a. *Đưa ra các nhận xét vội vàng hoặc phán xét quá nhanh.*
b. *Nói quá nhiều.*
c. *Nhiều lần bảo người khác phải làm gì.*
d. *Nói coi thường người khác.*
e. *Mỉa mai.*
f. *Đổ lỗi.*
g. *Tranh cãi.*
h. *Kiêu căng.*
i. *Thể hiện định kiến hoặc không tôn trọng các nền văn hoá khác nhau.*

Lắng Nghe Tích Cực

917. *Lắng nghe tích cực đòi hỏi lắng nghe và phản hồi, dẫn tới sự giao tiếp rõ ràng hơn, hiệu quả hơn. Dùng các kỹ thuật sau:*

a. *Chia sẻ trách nhiệm giao tiếp với người nói.*
b. *Ngừng nói – bạn không thể nghe hiệu quả khi nói.*

c. Loại bỏ các thứ làm xao lãng – hạ giấy tờ xuống và gửi chuyển tiếp các cuộc gọi của bạn. Tắt điện thoại di động của bạn đi.
d. Hoàn toàn chú ý tới người nói – Không để mắt của bạn nhìn loanh quanh.

e. Tập trung vào những gì người nói đang nói – tập trung chú ý vào các từ, ý tưởng và cảm nghĩ của người đó.
f. Trung lập và không thể hiện cảm xúc – không phán xét những gì đang được nói. Gật đầu để người nó biết bạn đang lắng nghe và hiểu những gì người đó đang nói.
g. Đặt câu hỏi nếu bạn không hiểu.
h. *Tóm tắt các ý chính mà người nói đã nói.*

Thể Hiện Bản Thân Một Cách Rõ Ràng

918. *Bạn phải có một ý tưởng rõ ràng về thông điệp mà bạn muốn truyền tải cho người nghe.* Sử dụng các kỹ thuật sau:

a. Sắp xếp các suy nghĩ của bạn trước khi dùng từ.
b. Đảm bảo thông điệp của bạn càng đơn giản càng tốt.
c. Tránh các từ kỹ thuật hoặc định nghĩa chúng.
d. Nhắc lại và nhấn mạnh các khái niệm chính.
e. Hỏi người nghe liệu người đó có hiểu những gì bạn đã nói không.

Kiềm Chế Sự Tức Giận Của Bạn

919. *Tức giận là một cảm xúc bình thường xảy ra khi bạn nhận thấy một mối đe doạ hoặc khi bạn bị các sự kiện làm bạn bực mình.* Sự tức giận được dùng để bảo vệ, và giúp lấy lại cảm giác cân bằng.

920. *Sự tức giận không có kiềm chế là một điều không chuyên nghiệp và nguy hiểm đối với người sĩ quan và người khác.* Người sĩ quan mà biết cách kiềm chế được chính sự tức giận của mình và của người khác sẽ có lợi thế trong việc lấy lại bình tĩnh với lượng lực ít nhất. Sử dụng các kỹ thuật dưới đây khi bạn tức giận:

a. Chịu trách nhiệm về sự tức giận của mình.
b. Tự hỏi liệu nó có ở mức độ phù hợp cho tình huống đó không. Bạn thường có sự lựa chọn có tức giận hay không.
c. Chia sẻ cảm nghĩ của bạn với một người bạn. Điều này sẽ giúp giải toả nỗi tức giận trong lòng và ngăn chặn hành vi và sự đau yếu bùng nổ.

Kiềm Chế Sự Tức Giận ở Một Người Khác

921. *Nhận biết sự tức giận của người đó.* Việc thờ ơ nó hoặc khiến nó có vẻ không quan trọng sẽ chỉ làm tăng thêm cơn tức giận đó.

922. *Để anh ta thể hiện sự tức giận bằng miệng.* Điều này giống như mở van giải toả. Nó lành mạnh và bạn có thể thu được thông tin quan trọng, bao gồm (các) lý do tại sao anh ta tức giận. Tóm tắt các lý do này bằng miệng và hỏi người đó liệu bạn có đúng không.

923. *Nếu bạn bị buộc tội về điều gì đó, hãy nhận biết chính sự tự vệ của mình – giữ bình tĩnh. Đôi lúc mọi người đều có tính tự vệ. Hãy cố gắng đừng để nó cản trở quá trình giao tiếp.*

924. *Dùng lượng lực ít nhất cần thiết để giải quyết các tình huống rắc rối. Biết cách quản lý cơn tức giận ở chính bản thân bạn và người khác sẽ hỗ trợ bạn trong việc xác định mức độ lực phù hợp cần thiết cho một tình huống nhất định.* Cứ từ tốn giải quyết các sự vụ bằng cách giao tiếp với sự quan tâm và hiểu biết chân thành trước khi dùng sức lực thể chất.

Một số các dấu hiệu giao tiếp

925. *Sự lo lắng* có thể gây ra sự thay đổi về giọng điệu nói hoặc âm sắc. Thông thường, âm sắc sẽ cao hơn khi sự lo lắng tăng lên. Sự lo lắng cũng có thể làm tăng việc sử dụng các tiếng phụ, chẳng hạn như “à”, “ờ” hay “ừm”. Sự lo lắng có thểy gây ra sự thay đổi lớn về di chuyển mắt hoặc kích cỡ đồng tử.

926. *Tốc độ nói* có thể giảm và thời gian đáp lại trong việc trả lời các câu hỏi có thể tăng lên nếu người đó không tập kỹ câu nói dối. Người mà bạn đang nói chuyện cùng có thể đang tìm cách nhớ chính xác điều anh ta cần nói. Lắng nghe anh ta, ghi chép, và hỏi anh ta nhắc lại thông tin sau. Để biết thêm thông tin, tham khảo Chương về Các Kỹ Thuật Thẩm Vấn.

Phần 9-3. Câu Hỏi, Trả Lời và Đánh Giá

Câu Hỏi

1. Một số các yếu tố có thể khiến hai người gặp khó khăn trong giao tiếp là gì?
2. Làm thế nào bạn đảm bảo chắc chắn rằng bạn đang giao tiếp hiệu quả?
3. Một người vào văn phòng của bạn để nói chuyện với bạn về một đường dây săn trộm. Bạn đang ngồi đằng sau bàn. Bạn nên làm gì?
4. Một đặc tình vào văn phòng của bạn và giận dữ buộc tội bạn làm rò rỉ thông tin về anh ta trên đường phố. Bạn biết điều này không đúng sự thực. Bạn nên làm gì?
5. Yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến khả năng của một người trong việc giao tiếp là gì?
6. Bạn đang trong một cuộc họp thì điện thoại di động của bạn rung. Bạn nên làm gì?
7. Vào lúc cuối của việc lãnh đạo một cuộc thảo luận dài, làm thế nào bạn có thể đảm bảo chắc chắn là mọi người đều hiểu những gì đã được nói?
8. Giận dữ có phải lúc nào cũng không tốt không?
9. Nếu một người mà bạn đang nói chuyện lo lắng, giọng của người đó có thể làm sao?

Trả Lời

1. Độ tuổi và giới tính, giá trị, văn hoá, kiến thức/kinh nghiệm, nghề nghiệp, các mối quan tâm và thái độ.
2. Bằng cách có được "phản hồi" từ người nhận.
3. Chuyển sang một phần khác của văn phòng nơi mà bạn có thể ngồi trực diện với người đó.
4. Để người đặc tình thể hiện sự giận dữ của anh ta. Hãy bình tĩnh và đặt câu hỏi. Không gọi người đặc tình đó là kẻ nói dối, nhưng hãy đảm bảo với anh ta là bạn không phải người đã làm rò rỉ thông tin.
5. Cách thức người đó nhìn nhận mình như thế nào, hay quan niệm về bản thân.
6. Tắt điện thoại.
7. Tóm tắt các ý chính và đảm bảo chắc chắn là có thời gian cho phần câu hỏi.
8. Không. Đó là cảm xúc bình thường được dùng để bảo vệ và giúp lấy lại cảm giác cân bằng. Tuy nhiên, sự tức giận không có kiềm chế là một điều không chuyên nghiệp và nguy hiểm đối với người sĩ quan và người khác.
9. Giọng của người đó có thể thay đổi từ giọng điệu hoặc âm sắc bình thường.

CHƯƠNG 10

KHÁM XÉT XE

Chương này cung cấp một phần tổng quan nói chung về khám xét xe và các kỹ thuật để tối đa hoá tính hiệu quả của người sĩ quan trong quá trình khám xét. Người đọc sẽ hiểu cách khám xét xe một cách an toàn, có hệ thống và theo thứ tự. Tuy nhiên, không nên xem mô đun này là con đường pháp lý về khám xét xe. Người sĩ quan nên kiểm tra với cơ quan của mình về thẩm quyền được khám xét trong những hoàn cảnh khác nhau, cũng như chính sách cơ quan.

CHƯƠNG 10

KHÁM XÉT XE

Phần 10-1. Tổng Quát

Giới Thiệu

1001. *Việc các sĩ quan thực thi pháp luật về động vật hoang dã khám xét xe có thể xảy ra sau khi chặn dừng một chiếc xe, ở một hiện trường tội phạm, tại một đồn cảnh sát, hoặc sau khi đã thực hiện bắt giữ.* Vì vũ khí và chứng cứ về tội phạm động vật hoang dã có thể bị giấu trong một chiếc xe, điều rất quan trọng đối với một sĩ quan là biết cách khám xét xe một cách an toàn, có hệ thống, có thứ tự và hợp pháp.

Các mục tiêu của việc khám xét

1002. *Bảo vệ người sĩ quan.* Trong một cuộc bắt giữ, xe có thể có các vũ khí bị cất giấu và
sẵn có cho các nghi phạm ở trong xe.

1003. *Tịch thu chứng cứ.* Chứng cứ của tội phạm có thể bị cất giấu ở các chỗ khác nhau. Như được đề cập ở trên, nếu bạn không được cho thẩm quyền khám xét toàn bộ xe, việc khám xét của bạn có thể chỉ hạn chế ở các chỗ nhất định.

Phần 10-2. Thẩm Quyền Khám Xét

Khám Xét Xe có Án Lệnh:

1004. *Một lệnh khám xét căn cứ vào một bản khai có tuyên thệ mà bạn nộp lên toà án.* Bởi vậy, một cuộc khám xét được toà án cho phép là cách an toàn nhất xét từ khía cạnh pháp lý.

1005. *Một cuộc khám xét có thể chỉ được cho phép đối với các vật được liệt kê trong án lệnh và chỉ ở các chỗ của xe nơi mà có thể tìm thấy các vật đó.* Ví dụ, nếu lệnh chỉ cho phép bạn khám xét xe để tìm một chiếc ngà voi bất hợp pháp, vậy thì bạn rất có khả năng không được khám xét ngăn để găng tay của xe. Điều này không có nghĩa là bạn chỉ có thể tịch thu ngà voi. Miễn là bạn đang khám xét trong một khu vực được cho phép, bạn cũng có thể tịch thu các vật bất hợp pháp ngoài ngà voi mà bạn tìm thấy trong quá trình khám xét.

Khám Xét Xe mà không có Án Lệnh

1006. *Vì nhiều việc khám xét xe được thực hiện tại một hiện trường tội phạm hoặc trong quá trình bắt giữ, có thể không cần một lệnh khám xét.* Khám xét mà không có lệnh cũng có thể được cho phép trong các tình huống khẩn cấp. *Tuy nhiên, thẩm quyền thực thi pháp luật và chính sách cơ quan bạn xác định liệu bạn có thể thực hiện khám xét xe mà không có lệnh hay không.*

1007. *Các cuộc khám xét tìm các vật nhìn thấy trước mắt là kiểu khám xét phổ biến nhất mà bạn sẽ thực hiện.* Chúng thường được thực hiện tại hiện trường tội phạm hoặc trong quá trình chặn dừng xe. Chúng liên quan tới việc tìm kiếm kỹ và tìm xung quanh xe mà không cần vào xe hoặc vào bất kỳ khoang nào của xe. Thông thường không cần lệnh khám xét hay văn kiện toà án khác.

Khám xét hải quan

1008. *Việc khám xét này thông thường được thực hiện để đảm bảo là việc thanh toán đã được thực hiện đối với các vật được mang vào đất nước, để ngăn chặn hàng lậu bị đưa vào, hoặc để ngăn chặn việc xuất khẩu các vật bị hạn chế sang các nước khác.* Thông thường không cần lệnh của toà án.

Khám xét có sự đồng ý

1009. *Khám xét có sự đồng ý thường không cần án lệnh, miễn là sự đồng ý đó được đưa ra một cách tự nguyện và bởi người sở hữu chiếc xe đó, còn nếu không thì bởi người có thẩm quyền cho phép khám xét.* Bạn nên tìm cách có được sự đồng ý dưới dạng văn bản viết bất kỳ khi nào có thể. Đừng đe doạ hay tìm cách thuyết phục một người đồng ý cho bạn khám xét.

Khám xét kiểm kê

1010. *Một cuộc khám xét kiểm kê là việc các sĩ quan thực thi pháp luật xem xét, liệt kê trang thiết bị, tình trạng, và các thứ bên trong của xe.* Việc khám xét này diễn ra sau khi xe đã bị tịch thu.

Phần 10-3. Thực Hiện Khám Xét

Sự an toàn của sĩ quan

1011. *Các mối nguy hại đối với người sĩ quan có thể bao gồm những người ngồi trong xe, mìn bẫy, vũ khí, hoặc bản thân chiếc xe.*

1012. *Khi chuẩn bị khám xét một chiếc xe, bạn phải kiểm soát những người ngồi trong xe.* Không bao giờ tìm cách khám xét xe vẫn có người ngồi trong xe. Hãy ra lệnh người lái xe ra khỏi xe và đảm bảo chắc chắn người đó được kiểm soát trước khi bạn bắt đầu khám xét. Nếu có vài người trong xe và bạn một mình, hãy đợi người yểm trợ đến hỗ trợ. Sau đó hãy ra lệnh những người trong xe ra khỏi xe và nhờ các sĩ quan khác giữ họ ở một không gian hẹp trong khi bạn khám xét. Đừng để họ đi loanh quoanh khắp nơi.

1013. *Bọn chúng có thể cài đặt chiếc xe với thiết bị để làm nổ một vũ khí hoặc thiết bị nổ.* Hãy để ý các dây điện, pin, hoặc các dấu hiệu khác về mìn bẫy.

1014. *Đừng tìm kiếm một cách "mò mẫm" bằng tay của bạn. Nếu có thể, trước hết hãy nhìn vào chỗ bạn muốn khám xét. Hãy dùng một chiếc đèn pin, nếu cần thiết.* Ví dụ, những người dùng ma tuý có thể có kim tiêm hoặc dao lam giấu ở những chỗ tối của xe. Cũng có thể có các mối nguy hại khác.

1015. *Bản thân chiếc xe có thể thể hiện một mối nguy hại*. Khi mở ca-pô hoặc cốp xe, hãy đảm bảo chắc chắn rằng nó được đảm bảo an toàn. Điện giật có thể xảy ra từ các cuộn dây, ắc quy hoặc điện tích tụ trong dây điện. Axit từ bình ắc quy cũng có thể gây ra bỏng nặng.

1016. *Hãy tìm cách thực hiện khám xét ở một nơi mà người dân không có khả năng tụ tập và làm gián đoạn cuộc khám xét của bạn.*

1017. Mỗi gian đoạn cần nhiều việc lên kế hoạch và điều phối. Tuy nhiên, điều này có thể là điều không thể trong các trường hợp cần hành động nhanh. Các sĩ quan phải linh hoạt trong việc lên kế hoạch và các hành động của mình.

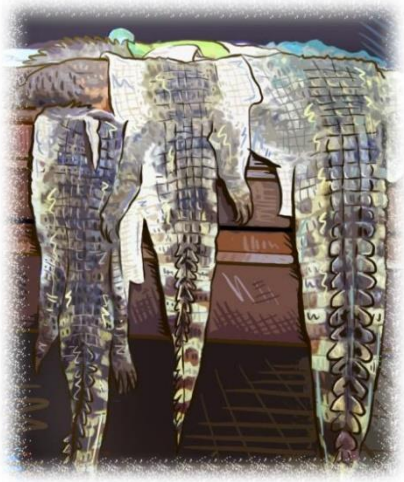

Khám Xét Một Cách Có Hệ Thống

1018. *Xe hơi đem lại một nơi cất giấu thuận tiện cho động vật hoang dã bất hợp pháp, vũ khí, và các hàng lậu khác.* Các tên tội phạm có thể cất giấu các vật bất hợp pháp ở các tấm khung xe tháo dời được, các bình xăng dự phòng, vân vân… Việc khám xét có hệ thống sẽ làm tăng các khả năng tìm thấy chứng cứ hoặc một vũ khí bị cất giấu.

1019. *Dùng mắt chia xe ra thành bốn phần: đầu phía trước, phía bên trong, đuôi phía sau, và kết cấu dưới gầm.* Khi khám xét đầu phía trước, hãy nhớ là vỉ bộ tản nhiệt, ba đờ xốc, và buồng chắn bùn có thể được dùng để giấu hàng cấm. Bạn cũng nên kiểm tra chỗ giữa vỉ bộ tản nhiệt và bộ tản nhiệt.

1020. *Phần bên trong của xe cung cấp chỗ lớn nhất để che giấu.* Bọn tội phạm thường giấu các vật ở dưới và phía sau bảng điều khiển ô tô. Vải làm nịt hoặc vật đệm của ghế ngồi cũng có thể che giấu được các vật. Cũng cần kiểm tra thảm sàn xe, gạt tàn thuốc lá, và các vật đựng khác.

1021. *Phần đằng sau đem lại các chỗ tốt để che giấu, bao gồm chỗ phía dưới lốp xe dự trữ, và thành tường phía sau giữa ghế ngồi đằng sau và cốp xe hoặc giữa chỗ đằng sau của ghế ngồi và cốp xe.* Phía trong của nắp cốp xe thường rỗng và là một chỗ tốt để cất giấu.

1022. *Gầm xe có thể chứa các khoang ẩn hoặc các bình xăng có đáy giả.*

1023. *Bắt đầu khám xét ở chỗ mà bạn tin có khả năng cất giấu chứng cứ nhất.* Nếu có hai sĩ quan cho việc khám xét, một sĩ quan nên khám xét theo chiều kim đồng hồ (sang bên phải) và sĩ quan kia khám xét ngược chiều kim đồng hồ (sang bên trái). Mỗi sĩ quan có thể có một ý tưởng khác nhau về chỗ có thể giấu các vật và bởi vậy có thể khám xét các chỗ bị sĩ quan kia bỏ qua. Nếu hai sĩ quan có mặt, nhưng một người cần kiểm soát nghi phạm, thì mỗi sĩ quan có thể thay phiên nhau theo dõi nghi phạm vàsau đó thực hiện việc khám xét theo cách đã được nói ở trên.

1024. *Hãy nhớ khám xét một cách triệt để và có phương pháp để bạn không bỏ sót bất kỳ điều gì.*

Phần 10-3. Câu Hỏi, Trả Lời và Đánh Giá

Câu Hỏi

1. Bạn nên làm gì trước khi bạn khám xét một chiếc xe mà không có án lệnh?
2. Nếu bạn đã được cấp một lệnh để khám xét xe tìm động vật hoang dã bất hợp pháp, nhưng thay vào đó lại tìm thấy tài sản bị đánh cắp, bạn nên làm gì?
3. Nếu bạn được cho thẩm quyền khám xét một chiếc xe và có người ngồi trong đó, trước hết bạn nên làm gì?
4. Nếu bạn là người sĩ quan duy nhất trong khu vực và có vài người ngồi trong chiếc xe mà bạn muốn khám xét, bạn nên làm gì?
5. Bạn muốn khám xét một chiếc xe đỗ bên cạnh một khu chợ. Người chủ khu chợ cho phép bạn khám xét xe, mặc dù anh ta không phải chủ chiếc xe đó. Bạn có được tiến hành khám xét không?
6. Bạn nên làm gì khi bạn không thể nhìn vào một chỗ nhỏ trong xe?
7. Tại sao bạn nên cố gắng tránh khám xét xe ở nơi công cộng?
8. Bốn chỗ khám xét chính của một chiếc xe là bốn chỗ nào?
9. Nếu có hai người sĩ quan để khám xét một chiếc xe, việc khám xét nên diễn ra như thế nào?

Trả Lời

1. Xem liệu bạn có thẩm quyền thực hiện khám xét không và liệu bạn có đang tuân thủ chính sách cơ quan không.
2. Tịch thu tài sản bị đánh cắp đó và bất kỳ vật bất hợp pháp nào và thông báo cho cảnh sát hoặc các cơ quan chức năng phù hợp khác.
3. Ra lệnh cho những người ngồi trên xe đó ra khỏi xe và nhờ các sĩ quan khác kiểm soát họ trong khi bạn khám xét xe.
4. Đợi hỗ trợ trước khi ra lệnh cho bất kỳ ai ra khỏi xe.
5. Rất có thể là không. Thông thường, chỉ người chủ xe hoặc người có thẩm quyền cho phép khám xét mới có thể cho phép.
6. Nếu bạn không thể nhìn vào chỗ đó, hãy đưa một chiếc bút hoặc một chiếc gậy nhỏ vào đó để lướt tìm, bởi vì nó có thể có kim tiêm, dao lam hoặc các mối nguy hại khác.
7. Một đám đông có thể tập hợp và làm gián đoạn cuộc khám xét.
8. Đầu trước, phía bên trong, đuôi phía sau và cấu trúc gầm.
9. Một sĩ quan khám xét theo chiều kim đồng hồ (sang bên phải) và người kia theo chiều ngược kim đồng hồ (sang bên trái).

CHƯƠNG 11
LÊN KẾ HOẠCH ĐỘT KÍCH

Chương này mô tả các bước trong việc lên kế hoạch một cuộc đột kích an toàn và hiệu quả. Người đọc sẽ có được kiến thức cơ bản để có thể lên kế hoạch cho một cuộc đột kích liên quan tới khám xét, bắt giữ và các quy trình tiếp sau đó.

CHƯƠNG 11

LÊN KẾ HOẠCH ĐỘT KÍCH

Phần 11-1. Tổng Quát

Giới thiệu

1101. Vì đột kích thường liên quan tới cả bắt giữ và khám xét, chúng rất quan trọng đối với kết quả của cuộc điều tra và truy tố. Một cuộc đột kích là cuộc tấn công bất ngờ ở quy mô nhỏ. Nó cần được lên kế hoạch và thực hiện một cách chính xác, với mỗi thành viên của đội đột kích quen thuộc triệt để với chính vai trò của mình và của những người trong đội.

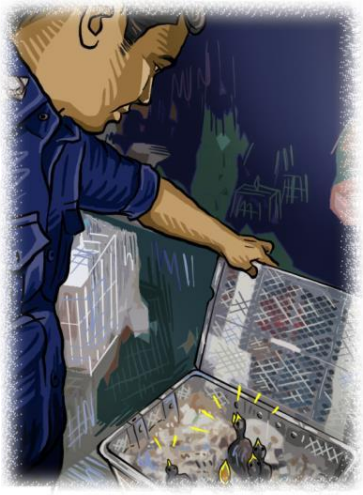

Các mục tiêu của một cuộc đột kích

1102. *Bắt các đối tượng của cuộc điều tra.* Bắt có thể liên quan tới bắt giữ hoặc chỉ tạm giữ để thẩm vấn. Dù là cách nào, các nghi phạm phải luôn dưới sự kiểm soát của đội đột kích.

1103. *Khám xét tìm, và tịch thu chứng cứ.* Chứng cứ có thể ở ngay trước mắt hoặc bị nghi phạm giấu khỏi tầm mắt. Nó có thể ở trên chính người các nghi phạm hoặc ở chỗ đang bị khám xét.

1104. *Đảm bảo sự an toàn của các sĩ quan và nghi phạm.* Trong một cuộc đột kích, các nghi phạm có thể tìm cách bỏ trốn hoặc làm các sĩ quan hoặc chính bản thân bọn chúng bị thương.

Phần 11-2. Trước Cuộc Đột Kích

Các Bước Cần Thực Hiện Trước một Cuộc Đột Kích

1105. *Bạn có thể có nhiều tháng để lên kế hoạch cho một số cuộc đột kích, và các cuộc đột kích này chủ yếu được phát triển từ các cuộc điều tra lâu dài, phức tạp. Tuy nhiên, đối với các cuộc đột kích khác, bạn chỉ có thể có vài ngày hoặc có thể chỉ vài giờ để lên kế hoạch.* Nhận được thông tin, chúng ta phải hành động nhanh theo thông tin đó, rất nhiều trong các quy trình dưới đây phải để cho đội trưởng đội đột kích tuỳ ý quyết định.

1106. *Không nên thông báo cho các đội đột kích về cuộc điều tra và ngày đột kích cho đến khi có buổi nói vắn tắt về cuộc đột kích.* Càng nhiều người biết về một cuộc điều tra và đột kích, thì càng có khả năng thông tin đó sẽ bị rò rỉ. Cần cung cấp thông tin chỉ dựa trên cơ sở "cần biết" mà thôi.

1107. *Hãy đảm bảo chắc chắn các báo cáo vụ án về cuộc điều tra được cập nhật và có chất lượng cao.* Việc lên kế hoạch và thực hiện một cuộc đột kích mà không có sự đảm bảo nào đó về truy tố thì có ít tác dụng. Ít công tố viên sẽ thậm chí cân nhắc một vụ án mà không có các báo cáo vụ án được thực hiện một cách chuyên nghiệp và mang tính hiện tại.

1108. *Phát triển các bảng "sơ lược tiểu sử" về đối tượng.* Các bảng này có thể chứa một số hoặc tất cả thông tin sau:-

1) Mô tả về bề ngoài đối tượng
2) Địa chỉ/điện thoại của đối tượng
3) Các vi phạm mà đối tượng bị buộc tội
4) Đồng bọn của đối tượng
5) Hành động đề xuất (bắt giữ, thẩm vấn, vân vân…)
6) Ưu tiên về đối tượng trong cuộc đột kích.

1109. *Có được sự mô tả về (các) chỗ cần bị khám xét.* Các thành viên của đội đột kích cần được phân công để tìm và có được các bản đồ và ảnh của địa điểm khám xét. Tuy nhiên, không nên tới khu vực đó quá thường xuyên để tránh gây nghi ngờ.

1110. *Lựa chọn đội đột kích và đội trưởng.* Đội cần có các sĩ quan biết quan sát, có các kỹ năng viết xuất sắc, làm việc một cách độc lập, và bền bỉ cho đến khi hoàn thành công việc. Đội trưởng cần có các kỹ năng tổ chức và lãnh đạo.

1111. *Đảm bảo công tố viên được cập nhật về cuộc điều tra.* Đừng đợi nói vắn tắt cho công tố viên biết tình hình cho đến lúc cuối của một cuộc điều tra. Các vụ án về tài nguyên thiên nhiên có thể không được xem là ưu tiên cao đối với một công tố viên. Các công tố viên cần tham gia vào một cuộc điều tra ngay từ lúc đầu, nếu không thì nhiều ngày làm việc có thể bị phung phí nếu một công tố viên từ chối vụ án.

1112. *Bắt đầu viết nháp các đơn xin (các) lệnh khám xét hoặc các văn kiện toà án khác.* Cuộc đột kích sẽ không thành công nếu các sĩ quan không được cho thẩm quyền khám xét các chỗ mà họ tin là có chứng cứ. Các đơn xin lệnh khám xét và các văn kiện toà án khác thường cần vài bản nháp trước khi có thể nộp các bản chính thức.

1113. *Xác định các yêu cầu của các sĩ quan.* Các sĩ quan trong một đội đột kích phải có dụng cụ và trang thiết bị phù hợp. Nếu đi từ các vùng khác, chỗ tạm trú và đồ ăn cũng phải sẵn có. Điều quan trọng đối với các thành viên trong đội là nhận thông tin cơ bản về cuộc điều tra, đặc biệt là khi họ được phân công thực hiện thẩm vấn. Các thành viên trong đội cần biết chính xác các nhiệm vụ của họ trong đội. Họ cũng cần biết chuỗi chỉ huy, danh sách liên lạc

trong trường hợp khẩn cấp, và các địa điểm của nhà tù và các cơ sở vật chất quan trọng khác.

1114. *Bố trí một phòng họp nói vắn tắt trước khi đột kích.* Đội đột kích cần có sẵn một phòng để tạo điều kiện cho việc lên kế hoạch đột kích mà không bị gián đoạn.

1115. *Chuẩn bị các hướng dẫn cho cuộc họp nói vắn tắt.* Các hướng dẫn cho cuộc họp nói vắn tắt đối với đội đột kích cần bao gồm thông tin cơ bản về cuộc điều tra và các mục tiêu của đội đột kích. Các gói thông tin nói vắn tắt cho các thành viên riêng biệt trong đội (xem dưới đây) sẽ bao gồm thông tin chi tiết hơn.

1116. *Bố trí một cuộc họp nói vắn tắt sau đột kích và phòng viết bản báo cáo.* Phòng này cần có đủ không gian và trang thiết bị để hoàn thành các bản báo cáo của đội đột kích.

1117. *Bố trí cất giữ chứng cứ.* Điều này rất quan trọng, đề phòng một cuộc tịch thu số lượng chứng cứ lớn được dự tính. Có thể có động vật hoang dã sống, điều này cần sự chăm sóc đặc biệt.

1118. *Bố trí thông tin liên lạc.* Các bộ đàm cầm tay có kết nối với các thành viên trong đội và một người điều khiển trung tâm là điều rất hiệu quả trong điều phối một cuộc đột kích.

Các Bước Cần Thực Hiện Trước Khi Đột Kích

1119. *Cập nhật và nộp các văn kiện toà án.* Các đơn xin lệnh khám xét hoặc các văn kiện toà án khác cần được cập nhật và nộp cho toà án.

1120. *Hoàn thành các liên lạc với các cơ quan khác.* Các cuộc đột kích thường liên quan tới sự điều phối với các cơ quan khác và các cơ quan này cần được nói vắn tắt lần cuối cùng ngay trước khi đột kích.

1121. *Chuẩn bị và phân phối các gói thông tin cho các thành viên đội đột kích.* Các gói đột kích cần bao gồm các tờ sơ yếu tiểu sử đối tượng, bản đồ, ảnh, các bản báo cáo vụ án có liên quan, vân vân…

1122. *Tập hợp (các) đội đột kích vào với nhau và thực hiện cuộc nói vắn tắt tổng quát về cuộc đột kích.* Hãy đảm bảo chắc chắn là rà soát các hướng dẫn một cách chi tiết và rằng có thời gian cho việc đặt câu hỏi. Nhấn mạnh sự an toàn và an ninh. Phát các gói thông tin về cuộc đột kích.

1123. *Chia thành các đội đột kích riêng biệt, xem lại các mục tiêu của đội và giao nhiệm vụ cho các thành viên trong đội.* Các nhiệm vụ này thường giống với các nhiệm vụ trong việc xử lý hiện trường tội phạm: An ninh (bao gồm bắt giữ và vận chuyển các nghi phạm);

Khám xét; Kỹ Thuật Viên Về Chứng Cứ; và Người Chụp Ảnh.

1124. *Xác minh là tất cả các trang thiết bị cần thiết đều sẵn có.*

1125. *Chuẩn một kế hoạch dự phòng, phòng trường hợp các nghi phạm không có ở đó.* Các cuộc đột kích hiếm khi diễn ra chính xác như kế hoạch. Tính linh hoạt là điều cần thiết.

1126. *Xác định các điểm tập hợp trước và sau đột kích.* Đảm bảo chắc chắn rằng các điểm này đảm bảo an toàn và cách xa khỏi sự can thiệp của báo chí hay người dân.

1127. *Xem lại các bản báo cáo vụ án một cách triệt để.* Mỗi thành viên trong đội cần làm điều này, chứ không chỉ mỗi đội trưởng.

Phần 11-3: Ngày Đột Kích

Các hành động cần thực hiện

1128. Thực hiện kế hoạch đột kích theo các văn kiện toà án (khám xét và bắt giữ) và các chính sách cơ quan.

1129. *Linh hoạt.* Một cuộc đột kích rất hiếm khi diễn ra theo đúng kế hoạch. Các thành viên trong đội cần có khả năng thích nghi theo các tình huống thay đổi và đưa ra quyết định mà không cần chỉ dẫn từ trụ sở.

1130. *Vận chuyển tù nhân và chứng cứ.* Tù nhân cần ngay lập tức được đưa tới trung tâm xử lý gần nhất. Các sĩ quan cần đảm bảo chắc chắn là chứng cứ được ghi thẻ và có chuỗi bảo quản chứng cứ phù hợp. Động vật hoang dã sống hoặc chứng cứ dễ hỏng khác cần được đưa tới một cơ sở vật chất đã xác định trước càng sớm càng tốt.

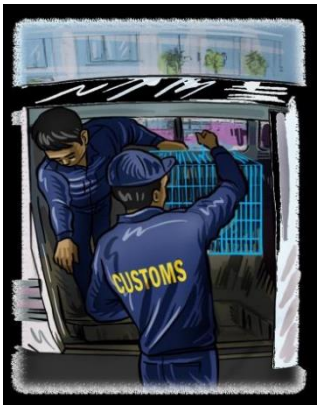

1131. *Báo cáo cho toà án, nếu cần thiết.* Toà án có thể yêu cầu nộp lại các văn kiện, với phần xác nhận là đã thực hiện một lệnh khám xét hoặc bắt giữ và đã tịch thu danh sách các vật được liệt kê.

1132. *Tóm Tắt.* Tập hợp các đội đột kích lại để có một cuộc họp vắn tắt đầy đủ về các sự kiện đã diễn ra trong ngày.
1133. *Tiếp tục làm theo các đầu mối.* Thông tin bổ sung luôn có được trong quá trình các cuộc đột kích, điều này đòi hỏi điều tra thêm. Không nên giải tán đội đột kích nếu vẫn cần các thành viên của đội cho mục đích này.
1134. *Lập các bản báo cáo.*

Các yếu tố của một cuộc đột kích thành công

1135. Bất ngờ,
Tốc độ,
Đơn giản,
An toàn và
Hợp pháp.

Phần 11-4. Câu Hỏi, Trả Lời và Đánh Giá

Câu Hỏi

1. Khi nào các sĩ quan tham gia đột kích cần được tổ chức một buổi họp nói vắn tắt?
2. Tại sao tất cả các bản báo cáo điều tra cần được cập nhật trước khi đột kích?
3. Cần sử dụng các quy trình nào để xử lý hiện trường khám xét sau khi khu vực được đảm bảo an ninh?
4. Các giấy tờ gì cần trong một gói thông tin đột kích?
5. Tại sao cần đưa một công tố viên vào tham gia một cuộc điều tra càng sớm càng tốt?
6. Vì sao việc bố trí cho sự cất trữ chứng cứ trước đột kích lại quan trọng?
7. Các yếu tố của một cuộc đột kích thành công là gì?

Trả Lời

1. Các việc sắp xếp cần được thực hiện qua chuỗi chỉ huy về việc sử dụng các sĩ quan, tuy nhiên cần đảm bảo các chi tiết của cuộc đột kích được bí mật cho đến khi có buổi họp nói vắn tắt về cuộc đột kích.
2. Các bản báo cáo có tính hiện tại sẽ giúp các đội hiểu được vai trò và nhiệm vụ của họ và cung cấp thông tin cho các đơn xin lệnh khám xét và bắt giữ.
3. Cùng các quy trình như được dùng để xử lý một hiện trường tội phạm.
4. Các tờ tiểu sử sơ lược về đối tượng, bản đồ, ảnh, các bản báo cáo vụ án liên quan, vân vân…
5. Các vụ án về tài nguyên thiên nhiên có thể không được xem là ưu tiên cao, và nhiều giờ làm việc có thể bị phung phí nếu công tố viên từ chối vụ án.
6. Một khối lượng lớn chứng cứ có thể bị tịch thu và có thể liên quan tới động vật hoang dã sống, đòi hỏi sự chăm sóc đặc biệt.
7. Bất Ngờ, Đơn Giản, Tốc Độ, An Toàn và Hợp Pháp.

CHƯƠNG 12

LÀM CHỨNG TẠI TOÀ

Làm chứng tại toà có thể là một trải nghiệm căng thẳng đối với người sĩ quan khi người sĩ quan không quen thuộc với các quy trình toà án và các chiến thuật bên luật sư bào chữa sử dụng để bác bỏ lời khai của người sĩ quan đó. Chương này mô tả người sĩ quan nên chuẩn bị trước như thế nào để đưa ra lời khai tại toà và làm thế nào để trở thành một nhân chứng hiệu quả.

CHƯƠNG 12

LÀM CHỨNG TẠI TOÀ

Phần 12-1. Tổng Quát

Giới Thiệu

1201. *Bạn có thể thường phải làm chứng trước toà về các hoạt động điều tra của bạn.* Luôn luôn chuẩn bị đầy đủ trước khi bước vào phòng xử án.

1202. *Để hiệu quả, lời khai của bạn phải dựa trên sự thực, không thể hiện cảm xúc, và không thiên vị.* Bạn luôn cần thể hiện bản thân một cách chuyên nghiệp.

Phần 12-2. Chuẩn Bị

1203. *Xem lại tất cả các lĩnh vực dưới đây trước khi chuẩn bị làm chứng tại toà:*

a. Quy trình pháp lý cho việc truy tố;
b. Các luật đã bị vi phạm và các tội danh chống lại (các) bị cáo;
c. Thẩm quyền thực thi của bạn;
d. Các bản báo cáo điều tra và tất cả thông tin khác trong hồ sơ vụ án.
e. Chứng cứ bị tịch thu; và
f. Hướng dẫn pháp lý từ công tố viên.
g.

1204. *Biết quy trình pháp lý cho toà án.* Bạn sẽ làm chứng theo quy trình này, và quy trình này khác nhau đáng kể giữa các nước và khu vực.Nếu bạn vẫn chưa làm chứng ở toà án, bạn nên dự vài phiên điều trần hoặc phiên xét xử tại phòng xét xử mà bạn không tham gia. Việc nói chuyện với các sĩ quan khác, những người đã cung cấp lời khai tại toà, cũng sẽ cho bạn sự hiểu biết tốt hơn về việc dự kiến điều gì tại tòa.

1205. Hỏi công tố viên:

a. Anh ấy sẽ mong đợi điều gì từ bạn;
b. Bạn sẽ trải qua điều gì trong quá trình đưa lời khai của mình và bạn nên trả lời các câu hỏi của công tố viên, thẩm phán, và luật sư bào chữa như thế nào;
c. Bạn nên mang những vật gì theo bạn khi bạn làm chứng, và bạn nên để lại cái gì;
d. Bạn nên ăn mặc như thế nào; và
e. Hành vi nào được phép và bị cấm ở phòng xét xử.

1206. *Biết các luật bị vi phạm và các tội danh chống lại (các) bị cáo.* Công tố viên sẽ thường dựa vào thông tin từ bạn về các luật bảo vệ động vật hoang dã và các tài nguyên thiên khác. Bạn cũng phải hiểu các yếu tố cấu thành tội cần phải được chứng minh trước khi một bị cáo bị kết tội về một tội phạm. Hãy chuẩn bị đưa ra chứng cứ liên quan tới các yếu tố cấu thành này trong quá trình cung cấp lời khai của bạn.

1207. *Biết thẩm quyền thực thi của bạn.* Bạn có nguy cơ bị thua kiện nếu bạn vượt quá thẩm quyền của bạn trong một cuộc điều tra. Các luật sư bào chữa có thể chất vấn bạn về lĩnh vực này, kể cả khi các hành động của bạn đã được thực hiện hợp pháp.

1208. *Duy trì một hồ sơ vụ án hoàn thiện và cập nhật.* Điều này bao gồm:

a. Các mô tả đầy đủ về các bị cáo và nhân chứng và có thể tìm thấy họ ở đâu để thẩm vấn thêm;
b. Danh sách các vi phạm bị buộc tội đối với mỗi bị cáo;
c. Các bản báo cáo từ mỗi sĩ quan tham gia vào cuộc điều tra; và
d. Một danh sách tóm tắt về chứng cứ, với các số thẻ tịch thu và các biểu mẫu chuỗi bảo quản chứng cứ đính kèm.

1209. *Không đợi cho đến phút cuối cùng mới nộp hồ sơ vụ án của bạn cho công tố viên.* Công tố viên là những người rất bận rộn, họ xử lý nhiều vụ án vào cùng một lúc. Vụ án của bạn sẽ được chú ý đầy đủ chỉ khi bạn nộp vụ án kịp thời.

1210. *Các bản báo cáo điều tra của bạn cần bao gồm thông tin chi tiết để truy tố. Sự thành công hay thất bại ở toà án sẽ thường phụ thuộc vào việc lập hồ sơ về cuộc điều tra.*

1211. *Không bao giờ chỉ dựa vào mỗi trí nhớ của bạn.* Bạn không bao giờ biết được các vụ án nào sẽ ra toà, vì vậy các ghi chép và bản báo cáo viết là điều cần thiết đối với tất cả hoạt động điều tra. Nhớ rằng việc lập hồ sơ của bạn cần trả lời những điều sau:

a. AI đã có mặt? – Cả các kẻ vi phạm và nhân chứng
b. ĐIỀU GÌ đã xảy ra? – Tường thuật đầy đủ từ đầu đến cuối, bao gồm các yếu tố cầu thành tội phạm.
c. Các sự kiện đã diễn ra KHI NÀO?
d. Sự vụ đã xảy ra Ở ĐÂU?
e. VÌ SAO sự vụ lại xảy ra?
f. Nó đã xảy ra NHƯ THẾ NÀO?

1212.*Kể cả khi vụ án không ra toà, bạn cần giữ lại hồ sơ vụ án để tham khảo sau này.* Các hồ sơ vụ án cũ rất có giá trị nếu bạn bị yêu cầu ra làm chứng tại toà về một sự vụ đã xảy ra nhiều năm trướcđó.

1213. *Xử lý và cất giữ chứng cứ của bạn đúng cách.* Chứng cứ là điều quan trọng để chứng minh các yếu tố cấu thành một tội phạm tại toà. Không có chứng cứ, cơ hội thắng kiện của bạn là rất ít.

1214. Chứng cứ vật chất được thu thập tại một hiện trường tội phạm cần được xử lý đặc biệt. Chứng cứ từ một hiện trường tội phạm vẫn phải ở nguyên hình thức ban đầu, không bị chỉnh sửa, xáo trộn, hư hỏng, trộm cắp, hoặc tiêu huỷ cho đến khi không còn cần nó làm chứng cứ nữa. Các luật sư bào chữa sẽ thường tìm cách nêu ra vấn đề là chứng cứ đã không được kiểm soát kể từ khi nó bị tịch thu.

1215. Một Thẻ Ghi Chứng Cứ Bị Tịch Thu điền hoàn chỉnh cần được đính kèm theo mỗi vật chứng. Khi được điền hoàn thiện rồi, thẻ ghi đó phải bao gồm phần mô tả về chứng cứ, số hoặc tên vụ án, và một Chuỗi Bảo Quản Chứng Cứ trong đó liệt kê những người đã cầm chứng cứ và khi nào cầm.

1216. Một cơ sở vật chất chỉ chứa chứng cứ được khoá và đảm bảo an toàn, hay một tủ cất giữ an toàn, có sự tiếp cận hạn chế cho một người bảo quản chứng cứ, là điều cần thiết để lưu giữ chứng cứ phù hợp. Cần duy trì một sổ lưu cất giữ chứng cứ để thể hiện là đã có việc đảm bảo an ninh đầy đủ cho chứng cứ trong khi nó được cất giữ.

1217. *Tìm kiếm sự hướng dẫn từ một công tố viên khi chuẩn bị lời khai tại toà.* Công tố viên cần:

a. Xem lại việc lập hồ sơ vụ án, bao gồm các bản báo cáo và chứng cứ;
b. Xác định bất kỳ điểm yếu nào trong vụ án trước khi trình bày tại toà và tìm cách khắc phục các điểm yếu đó;
c. Chỉ đạo bất kỳ hoạt động điều tra nào thêm để phát triển một vụ án mạnh hơn để truy tố;
d. Lập các hồ sơ toà án cần thiết để bắt đầu thủ tục tố tụng pháp lý chống lại các tên tội phạm, hoặc từ chối truy tố nếu vụ án thiếu chứng cứ đầy đủ hoặc có các vấn đề khác.

1218. Công tố viên cũng có thể cố vấn pháp luật cho bạn về cách thực hiện các cuộc điều tra của bạn sau này như thế nào để có được các cuộc truy tố thành công.

Ngay trước khi ra toà

1219. Bạn được thông báo rằng một vụ án sẽ ra toà và bạn sẽ được gọi ra làm chứng, có vài điều bạn cần làm để chuẩn bị cung cấp lời khai:

a. Xem lại các ghi chép cá nhân của bạn và các bản báo cáo trong hồ sơ vụ án, đảm bảo chắc chắn rằng tất cả các tài liệu giấy tờ vẫn còn ở đó và theo thứ tự;
b. Làm mới lại trí nhớ của bạn về tất cả các tình tiết của vụ án;
c. Có khả năng cung cấp các dữ kiện chính của vụ án một cách nhanh chóng và dễ dàng từ chính trí nhớ của bạn;
d. Đảm bảo rằng tất cả các chứng cứ đã được duy trì một cách an toàn và đúng cách;
e. Đảm bảo chứng cứ gốc sẵn có để trình bày tại toà;
f. Lấy các bản sao của bất kỳ văn bản nào khác mà bạn cần để đưa ra lời khai của bạn; và
g. Gặp gỡ công tố viên trước khi xét xử để bạn có thể phát triển chiến lược truy tố.
h. Toà án thường có các quy định đặc biệt về hành vi trong phòng xử án. Bạn cần biết các quy định đó từ công tố viên hoặc từ một sĩ quan khác của toà án.

Phần 12-3. Làm Chứng

1220. *Mặc quần áo thể hiện một hình ảnh chuyên nghiệp.* Thông thường sẽ là quân phục của bạn, và quân phục của bạn cần sạch và được là.

1221. *Khi làm chứng, không bao giờ được nổi nóng, bất kể điều gì được nói đối với bạn.* Hãy giữ bình tĩnh! Thể hiện cơn giận dữ vừa không chuyên nghiệp vừa làm gián đoạn khả năng suy nghĩ rõ ràng. Luật sư bào chữa sẽ thường tìm cách làm bạn tức giận để khiến bạn trông vừa không chuyên nghiệp và không có kiểm soát.

1222. *Khi bạn được đặt một câu hỏi, chỉ trả lời câu hỏi đó và không gì hơn.* Không tình nguyện đưa ra bất kỳ thông tin nào thêm mà luật sư bào chữa có thể dùng để chống lại bạn.

1223. *Hãy nghĩ kỹ về các câu trả lời của bạn trước khi nói to rõ ra.* Hãy cẩn trọng về những gì bạn nói và cách bạn nói.

1224. *Chỉ trả lời sau khi bạn hoàn toàn hiểu câu hỏi.* Nếu bạn không hoàn toàn hiểu câu hỏi, hãy hỏi người ta nhắc lại câu hỏi. Tìm cách trả lời câu hỏi mà không phải xem các ghi chép hay các bản báo cáo vụ án của bạn.

1225. *Khi luật sư bào chữa hỏi bạn một câu hỏi, hãy trả lời câu hỏi trong khi nhìn về phía bồi thẩm đoàn hoặc thẩm phán, thay vì nhìn về phía luật sư bào chữa.* Điều này thu hút bồi thẩm đoàn và có thể tỏ ra với bồi thẩm đoàn là bạn đang cho luật sư bào chữa ít uy quyền hơn trong phòng xử án.

1226. *Không bao giờ tỏ ra kiêu ngạo, thiên vị, hoặc không quan tâm và không thấu cảm cho người khác.* Luôn thể hiện một hình ảnh bình tĩnh, tích cực, giúp ích. Thể hiện sự tôn trọng khi trả lời câu hỏi. Công việc của bạn với vai trò là một nhân chứng là kể lại các dữ kiện của vụ án, chứ không phải thay đổi chúng để làm cho vụ án của bạn tỏ ra tốt hơn.

1227. *<u>Không bao giờ nói dối</u> , bất kể sự thật có ảnh hưởng không tốt đến vụ án của bạn bao nhiêu đi chăng nữa.* Nếu bạn nói dối, bạn sẽ mất tính tính nhiệm của bạn bây giờ và sau này. Nói dối cũng có thể dẫn tới mất việc của bạn, bị truy tố, hoặc cả hai. Mặc dù bạn có thể muốn nói dối để không bị thua kiện, nhưng không có vụ án nào đáng rủi ro đó cả.

1228. *Nhớ rằng hành vi của bạn trong một cuộc điều tra sẽ được làm công khai ở toà.* Hãy cân nhắc hành vi của bạn trong quá trình một cuộc điều tra sẽ được kiểm tra như thế nào trước một toà án công khai. Liệu nó có sẽ trông có vẻ là bạn đã hành động chuyên nghiệp, hay đã lạm dụng thẩm quyền của bạn? Luật sư bào chữa có thể, và có khả năng sẽ sử dụng bất kỳ hành vi lạm dụng hoặc không chuyên nghiệp nào để chống lại bạn khi vụ án ra nơi xét xử. Danh tiếng của bạn có thể là một lợi thế lớn hoặc một bất lợi lớn đối với bạn tại toà.

1229. Các sĩ quan làm trinh sát nội tuyến đôi lúc cho là hành vi của họ sẽ không bị kiểm tra tại toà, vì "vai" mà họ đã đảm nhận trong cuộc điều tra. Điều này không đúng. Người sĩ quan phải luôn chuẩn bị để giải thích tại sao các hành động nhất định lại cần thiết để bảo đảm danh tính giả của mình trong quá trình điều tra.

Phần 12-4. Câu Hỏi, Câu Trả Lời và Đánh Giá

Câu Hỏi

1. Ai là người chính mà bạn nên tham vấn ý kiến về lời khai tại toà của bạn?
2. Vì sao lại quan trọng là bạn phải biết đầy đủ về thẩm quyền thực thi pháp luật của bạn?
3. Hồ sơ vụ án của bạn cần bao gồm những gì?
4. Vì sao việc lập hồ sơ cuộc điều tra của bạn dưới dạng viết lại hết sức quan trọng?
6. Vì sao duy trì kiểm soát chứng cứ vào mọi lúc lại quan trọng?
7. Sau khi xem lại hồ sơ vụ án, bạn có cần phải nhớ mọi thứ về cuộc điều tra không?
8. Vì sao không nổi nóng trong khi làm chứng lại quan trọng?
9. Khi làm chứng, đôi lúc không nói sự thật có chấp nhận được không?

Trả Lời

1. Công tố viên.
2. Bạn có nguy cơ thua kiện nếu bạn hành động vượt quá phạm vi thẩm quyền của bạn. Đồng thời, luật sư bào chữa có thể thử bạn về điều này trong khi bạn cung cấp lời khai.
3. Mô tả đầy đủ về các bị cáo và nhân chứng và có thể tìm thấy họ ở đâu để thẩm vấn thêm; một danh sách các vi phạm bị buộc tội đối với mỗi bị cáo; các bản báo cáo từ mỗi sĩ quan tham gia vào cuộc điều tra; và một danh sách tóm tắt chứng cứ và các số thẻ ghi tịch thu và các biểu mẫu bảo quản chứng cứ có liên quan.
4. Bạn không thể dựa vào trí nhớ và bạn không bao giờ biết được các vụ án nào sẽ ra toà.
5. **AI** đã có mặt? **ĐIỀU GÌ** đã xảy ra? Các sự kiện đã xảy ra **KHI NÀO?** Sự vụ đã xảy ra **Ở ĐÂU? VÌ SAO** sự vụ lại xảy ra? Nó đã xảy ra **NHƯ THẾ NÀO**?
6. Luật sư bào chữa sẽ thường nêu ra vấn đề là chứng cứ đã không được kiểm soát kể từ khi nó bị tịch thu và đã bị xáo trộn.
7. Không, nhưng bạn cần biết các dữ kiện chính của vụ án. Bạn thường có thể tham khảo các bản báo cáo điều tra của bạn trong quá trình đưa ra lời khai.
8. Thể hiện cơn giận dữ vừa không chuyên nghiệp vừa làm gián đoạn khả năng suy nghĩ rành mạch.
9. Không. Nói dối không bao giờ chấp nhận được trong bất kỳ hoàn cảnh nào.

CHƯƠNG 13

XỬ LÝ HIỆN TRƯỜNG TỘI PHẠM

Mô đun này phác thảo các bước liên quan tới xử lý một hiện trường tội phạm, từ việc một đội sĩ quan tiếp cận hiện trường tội phạm, đến việc họ rời khỏi hiện trường. Các học viên sẽ hiểu biết cơ bản về các trách nhiệm của mỗi sĩ quan được phân công vào một đội hiện trường tội phạm và các bước cần làm để xử lý hiện trường an toàn và hiệu quả.

CHƯƠNG 13

XỬ LÝ HIỆN TRƯỜNG TỘI PHẠM

Phần 13-1. Tổng Quát

Giới Thiệu

1301. *Một hiện trường tội phạm là một khu vực nơi mà chứng cứ của một tội phạm được tin là được tìm thấy ở đó.* Nó có thể là một địa điểm nơi các nghi phạm hoặc những người khác đang ở đó, đòi hỏi sự kiểm soát ngay lập tức. Hoặc, nó có thể là trại của một kẻ săn trộm trong rừng đã bỏ không nhiều ngày.
1302. *Trong bất kỳ trường hợp nào, đội hiện trường tội phạm phải thực hiện các bước cụ thể để kiểm soát khu vực hiện trường tội phạm và tìm kiếm chứng cứ.*

Phần 13-2. Tổ Chức và Các Trách Nhiệm Chính của Đội Hiện Trường Tội Phạm

1303. *Một đội các sĩ quan, bao gồm một đội trưởng, cần được lựa chọn để xử lý một hiện trường tội phạm.*
1304. *Đội trưởng phụ trách việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho mỗi thành viên trong đội và chỉ đạo các hoạt động của đội.*
1305. *Một tiểu đội chịu trách nhiệm về an ninh.* Chỉ các thành viên của đội hiện trường tội phạm được tiếp cận thoải mái với hiện trường tội phạm. Những người khác cần được kiểm soát.
1306. *Phải phân công một số lượng đầy đủ các sĩ quan vào đội để đảm bảo rằng họ hoàn toàn kiểm soát khu vực vào mọi lúc.* Các sĩ quan này chịu trách nhiệm: 1) xác định khu vực hiện trường tội phạm; 2) đảm bảo tất cả những người không có thẩm quyền không được vào hoặc ra; 3) bảo vệ hiện trường tội phạm và các sĩ quan thu thập chứng cứ; và 4) nếu có thể, xác định xem liệu có bất kỳ ai đã làm xáo trộn hiện trường tội phạm trước khi nó được đảm bảo an toàn hay không.

1307. *Một tiểu đội chịu trách nhiệm khám nghiệm hiện trường tội phạm để tìm chứng cứ.* Khi được cho thẩm quyền thực hiện khám nghiệm ở một khu vực có hoạt động bất hợp pháp khả nghi, các sĩ quan luôn phải khám nghiệm khu vực đó. Kể cả khi một nghi phạm đã không còn ở đó, chứng cứ quan trọng thường bị để lại, và chứng cứ đó có thể được thu thập nếu đội làm theo các quy trình đã được thiết lập. Các sĩ quan khám nghiệm khu vực phải biết rằng bất kỳ cái gì cũng có thể là chứng cứ (từ một bao thuốc lá đến một dấu vân chân). Họ cần cẩn thận là họ không làm hỏng hoặc che mất các dấu hiệu nhỏ trong quá trình khám nghiệm hiện trường của mình.

1308. *Kỹ Thuật Viên Về Chứng Cứ và Người Chụp Ảnh chịu trách nhiệm lập hồ sơ hiện trường tội phạm.* Là một phần của quy trình lập hồ sơ, Người Chụp Ảnh chụp ảnh khu vực xung quanh và các đường đi đến hiện trường tội phạm. Kỹ Thuật Viên Chứng Cứ vẽ sơ đồ hiện trường tội phạm và Người Chụp Ảnh chụp ảnh hiện trường trước khi hiện trường bị xáo trộn.
1309. *Khi các thành viên trong đội đã tìm thấy chứng cứ, Kỹ Thuật Viên Chứng Cứ ghi lại vị trí của chứng cứ trên bản vẽ sơ đồ hiện trường tội phạm và Người Chụp Ảnh chụp ảnh cận cảnh và ảnh từ xa đối với chứng cứ đó.* Kỹ Thuật Viên Chứng Cứ cũng ghi thẻ cho chứng cứ. Một thẻ chứng cứ cần ghi ngày tháng và thời gian thu, thu cái gì và ai thu, và vật đó được thu ở đâu (xem Bản Đính Kèm #1, Biểu mẫu Chứng Cứ Bị Tịch Thu).
1310. *Người Chụp Ảnh duy trì một sổ lưu tất cả các bức ảnh đã chụp.* Sổ lưu cần bao gồm các thông tin sau: 1) Ngày tháng và thời gian chụp ảnh 2) Mô tả về bức ảnh đó (ví dụ: chứng cứ, toà nhà, vân vân…) 3) Kiểu máy ảnh và cuộn phim đang được dùng (nếu dùng máy ảnh kỹ thuật số, cần ghi lại kiểu máy ảnh và phần cài đặt) 4) Nơi chụp bức ảnh đó.
1311. *Tuỳ vào số lượng sĩ quan được phân công cho cả đội, các thành viên của tiểu đội chịu trách nhiệm khám nghiệm hiện trường tội phạm cũng có thể cần thực hiện các nhiệm vụ của người Chụp Ảnh và Kỹ Thuật Viên Chứng Cứ.*

Phần 13-3. Các Bước Xử Lý một Hiện Trường Tội Phạm

1312. *Tiểu đội chịu trách nhiệm về an ninh cần đi vào, đảm bảo khu vực an toàn, thiết lập một vành đai bảo vệ, và xác định những người có thể là nhân chứng và nghi phạm.* Các sĩ quan trong tiểu đội cần thông báo sự có mặt của họ và khám xét khu vực tìm các nghi phạm hoặc những người khác, sau đó cần kiểm soát các hành động của họ. Không ai được phép rời khỏi hiện trường tội phạm mà không có sự phê duyệt của đội trưởng. Đồng thời, các sĩ quan khác cần đứng canh xung quanh vành đai bảo vệ hiện trường tội phạm để kiểm soát người vào và ra. Người xem tò mò có thể gây ra hỗn loạn và làm xáo trộn một hiện trường tội phạm rất nhanh chóng, và việc kiểm soát các hoạt động của họ là điều rất quan trọng.
1313. *Người Chụp Ảnh chụp ảnh khu vực xung quanh, chụp đường đi vào hiện trường tội phạm, và bản thân hiện trường.* Mục đích của các bức ảnh là ghi lại cảnh khu vực đã trông như thế nào trước khi việc khám nghiệm bắt đầu và tạo điều kiện cho các sĩ quan sau này tái dựng lại hiện trường với

chứng cứ đã thu thập được. Người Chụp Ảnh cũng có thể muốn chụp hiện trường tội phạm sau khi khám nghiệm để xử lý các trường hợp bị cáo có thể cáo buộc là các sĩ quan đã làm hỏng các vật không bị tịch thu trong quá trình khám nghiệm.

1314. *Kỹ Thuật Viên Chứng Cứ vẽ sơ đồ hiện trường tội phạm.*

1315. Sau đó tiểu đội chịu trách nhiệm tìm kiếm chứng cứ vào hiện trường tội phạm và bắt đầu tìm kiếm. Các sĩ quan cần tìm kiếm từ từ và có phương pháp. Các vật chứng có thể không hiện rõ hoặc có thể bị ẩn giấu. Nếu hiện trường tội phạm ở một khu vực ngoài trời, các sĩ quan có thể muốn tìm kiếm khu vực theo kiểu hình ô lưới. Nếu hiện trường tội phạm là một toà nhà, các sĩ quan cần tìm kiếm hết một căn phòng trước khi sang phòng tiếp theo.

1316. Khi các vật chứng được tìm thấy, Người Chụp Ảnh cần chụp ảnh chứng trước khi chúng được di chuyển. Kỹ Thuật Viên Chứng Cứ cần ghi lại địa điểm của các vật chứng và ghi thẻ cho các vật chứng. Như đã nói trước đó, Người Chụp Ảnh và Kỹ Thuật Viên Chứng Cứ cần duy tri các chi chép/bản vẽ sơ đồ hiện trường tội phạm/sổ lưu về các hoạt động của họ.

Phần 13-4. Các Trách Nhiệm và Hoạt Động Khác Của Đội

1317. *Đội trưởng chịu trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các hoạt động được mô tả dưới đây được các thành viên khác trong đội thực hiện.*

1318. *Mỗi thành viên trong đội cần ghi chép các quan sát của mình tại hiện trường tội phạm.* Các ghi chép này sẽ trở thành một phần của hồ sơ vụ án và thông tin của mỗi thành viên được cho vào bản báo cáo vụ án.
1319. *Các thành viên trong đội mà thực hiện các cuộc thẩm vấn các nghi phạm và nhân chứng thì họ cần ghi chép chi tiết.* Các ghi chép này cũng trở thành một phần của hồ sơ vụ án. Một bản tóm tắt mỗi cuộc thẩm vấn được cho vào bản báo cáo vụ án. Các sĩ quan cũng cần tìm cách có được các bản khai có chữ ký của các nghi phạm và/hoặc các nhân chứng.

1320. *Một sĩ quan cần được giao nhiệm vụ tịch thu và vận chuyển chứng cứ.* Nếu có thể, một sĩ quan (thường là Kỹ Thuật Viên Chứng Cứ) cần chịu trách nhiệm tịch thu các vật chứng được tìm thấy tại hiện trường tội phạm và vận chuyển chúng tới một địa điểm an toàn. Điều này sẽ đơn giản hoá chuỗi bảo quản chứng cứ cho các vật chứng như vậy.
1321. *Cần vận chuyển động vật hoang dã sống tới một cơ sở vật chất thích hợp để chăm sóc càng sớm càng tốt.* Cần duy trì chuỗi bảo quản chứng cứ trong quá trình bàn giao động vật hoang dã cho cơ sở vật chất đó. Cần cho cơ sở đó biết là họ không được chuyển giao động vật hoang dã đó sang cho một cơ sở vật chất khác mà không có sự phê duyệt của cơ quan.

1322. *Cần duy trì chứng cứ trong một Kho Chứng Cứ an toàn với sự tiếp cận có kiểm soát.* Chỉ những người có thẩm quyền mới được kiểm tra chứng cứ hoặc lấy chứng cứ từ Kho này. Kho Chứng Cứ cần có chữ ký của họ để lấy các vật chứng như vậy ra (Xem Bản Đính Kèm #2, Biểu Mẫu Sổ Lưu Kho Chứng Cứ)

1323. *Cần giữ tất cả các ghi chép, ảnh, và một danh sách các chứng cứ được làm tại hiện trường tội phạm trong các các tập hồ sơ có ghi tên và số vụ án.* Cần giữ các tập hồ sơ trong một tủ hồ sơ có khoá hoặc một địa điểm an toàn khác.

1324. *Đội cần làm một bản báo cáo cuối cùng về các quan sát và hoạt động của đội trong quá trình khám nghiệm hiện trường tội phạm.* Bản báo cáo này là một phần cần thiết của mọi cuộc điều tra hiện trường tội phạm. Cần hoàn thiện bản báo cáo này một cách chuyên nghiệp và kịp thời, và bản báo cáo cần bao gồm một danh sách tất cả các chứng cứ.

Phần 13-4. Câu Hỏi, Trả Lời và Đánh Giá

Câu Hỏi

1. Các trách nhiệm chính của đội trưởng hiện trường tội phạm là gì?
2. Điều đầu tiên mà đội hiện trường tội phạm cần làm là gì khi họ đến hiện trường?
3. Cần bao nhiêu người trong đội an ninh?
4. Chứng cứ trước hết cần được chụp ở đâu?
5. Kỹ Thuật Viên Chứng Cứ làm gì?
6. Về mặt lý tưởng, cần bao nhiêu sĩ quan tịch thu chứng cứ? Tại sao?
7. Khi thẩm vấn, các sĩ quan cần tìm cách thu được điều gì từ các nghi phạm và nhân chứng?

Trả Lời

1. Đội trưởng phụ trách phân công các nhiệm vụ cụ thể cho mỗi thành viên trong đội và chỉ đạo các hoạt động của đội.
2. Đảm bảo an toàn vành đai bên ngoài, tìm và kiểm soát những người trong khu vực hiện trường tội phạm.
3. Không có con số cố định. Nó còn phụ thuộc vào việc cần bao nhiêu sĩ quan đảm bảo khu vực an toàn, kiểm soát những người trong hiện trường tội phạm, và kiểm soát vành đai bên ngoài hiện trường tội phạm.
4. Nơi mà chứng cứ được tìm thấy, trước khi di chuyển nó.
5. Kỹ Thuật Viên Chứng Cứ ghi lại địa điểm của chứng cứ vào một cuốn sổ, cuốn sổ này có một bản vẽ nháp sơ đồ hiện trường tội phạm, và kỹ thuật viên chứng cứ ghi thẻ cho chứng cứ.
6. Chỉ cần một, để đơn giản hoá các hồ sơ ghi chuỗi bảo quản chứng cứ.
7. Các bản khai có chữ ký.

01 02 03 04 05 06 07 08 09 10 11 12 13

BẢN ĐÍNH KÈM #1

THẺ CHỨNG CỨ BỊ TỊCH THU SỐ_____

Mô tả (các)vật	Địa Điểm	Tịch Thu Từ

Địa Chỉ Thành Phố	Quốc Gia Tịch Thu Bởi

CHUỖI BẢO QUẢN CHỨNG CỨ

1)Nhận bởi Ngày Tháng	2)Nhận bởi Ngày Tháng	3)Nhận bởi Ngày Tháng
1)	2)	3)
4)Nhận bởi Ngày Tháng	5)Nhận bởi Ngày Tháng	6) Nhận bởi Ngày Tháng
4)	5)	6)

THẺ CHỨNG CỨ BỊ TỊCH THU SỐ_____

Mô tả (các)vật	Địa Điểm	Tịch Thu Từ

Địa Chỉ Thành Phố	Quốc Gia Tịch Thu Bởi

CHUỖI BẢO QUẢN CHỨNG CỨ

1)Nhận bởi Ngày Tháng	2)Nhận bởi Ngày Tháng	3)Nhận bởi Ngày Tháng
1)	2)	3)
4)Nhận bởi Ngày Tháng	5)Nhận bởi Ngày Tháng	6) Nhận bởi Ngày Tháng
4)	5)	6)

BẢN ĐÍNH KÈM #2: BIỂU MẪU KHO CHỨNG CỨ

Vật Tả Mô	1	2	3	4	5	6	7
Thẻ Số							
Ngày Vào							
Chữ Ký							
Ngày Ra							
Chữ Ký							
Ngày Vào							
Chữ Ký							
Ngày Ra							
Chữ Ký							

CUSTOMS
CUSTOMS

CHUYÊN KHẢO
ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VỀ MÔI TRƯỜNG

PHẦN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ, QUÝ HIẾM

ISBN 978-616-91928-3-1